

NGUYỄN CÔNG HOÀN

# Nợ nân



# Table of Contents

[Tựa](#)

[Lời nhà xuất bản](#)

[Mở đầu](#)

[Chồng](#)

[Con](#)

[Những ngày cuối cùng của bà Thuyết](#)

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

# Lời nhà xuất bản

ĐỘC GIẢ thân mến,

Nhắc đến NGUYỄN CÔNG HOAN, chắc Quý Vị không còn xa lạ gì nhà văn ấy.

Trong thời Tiền chiến, ai mà chẳng đọc qua các quyển: *Tắt lửa lòng*, *Bước đường cùng*, *Tấm lòng vàng*, *Cô giáo Minh*, *Trên đường sự nghiệp*, *Lệ Dung*, *Nợ nần*, *Bơ vơ*, v.v...

Hơn nữa, một số tác phẩm của ông đã được vài Đoàn Kịch nghệ nổi tiếng thời ấy phóng tác thành tuồng cải lương, lưu diễn từ Nam chí Bắc và được đồng bào các giới tán thưởng nồng nhiệt!

Ông sáng tác đủ mọi chiều hướng: Trữ tình, Xã hội, Tranh đấu, Giáo dục,... nhưng có một điểm nổi bật hơn hết là mỗi tác phẩm của ông đều mang một sắc thái đặc biệt..., đánh dấu một bước tiến mới cho bộ môn Tiểu thuyết thời ấy.

Nhưng, từ 20 năm qua... những tác phẩm của ông hầu hết đều thất lạc, hay mai một vì nạn Đất Nước qua phân!

... Cho đến bây giờ, một số tác phẩm của ông đã được tuyển chọn làm Tài liệu Tham khảo Văn chương cho Chương trình Đại học Văn khoa.

Vì vậy, để giúp cho các sinh viên Đại học có đầy đủ tài liệu tham khảo cũng như sưu tập và bồi dưỡng lại những áng văn hay của nền văn học nước nhà, chúng tôi không ngại, tái bản một số tác phẩm chọn lọc của ông.

Ngoài ra, nhắc và nói đến ông, chúng tôi không vì mục đích chính trị hay một tham vọng nào khác.

Ở đây, chúng tôi chỉ nhắc và nói đến ông: con người NGUYỄN CÔNG HOAN của thời xa xưa... Chứ hiện tại, ông là một nhà văn đang phục vụ cho chính quyền Miền Bắc thì, dù muốn dù không, ngòi bút của ông cũng không thể phục vụ thiết thực và hữu ích cho nền văn học hiện đại.

Và, sống dưới chế độ đảng trị, với lối suy tưởng một chiều, chúng ta không tin rằng ông sẽ sáng tác được những tác phẩm mà tương đối, có được một tầm giá trị sâu rộng, và được quần chúng ưa chuộng như những tác phẩm mà ông đã sáng tác trong thời Tiền chiến.

SAIGON, ngày 1 tháng 4 năm 1967.

# Mở đầu

Tôi cần kể ngay cái lần tôi được nghỉ Tết về quê, đương thơ thẩn chơi một mình ở sân, bỗng nghe bên kia bờ giậu có tiếng nói - một thứ tiếng dịu dàng - của bà Thuyết. Tôi ngó mặt, nhìn mẹ tôi. Thật là một tin mừng không ngờ. Tôi vội vàng hỏi:

- Cô Thuyết mới về đấy hở mẹ?

Tôi gọi bà Thuyết bằng cô vì quen mồm. Thực ra với bà, tôi không có họ. Bà trạc tuổi mẹ tôi. Bà thân với mẹ tôi lắm. Bà là bạn mẹ tôi từ khi hai người còn để trái đào. Rồi lớn lên, mẹ tôi lấy chồng người làng, bà Thuyết lấy chồng thiên hạ: về làng Rừng vùng tỉnh Đông.

Nghe tôi hỏi, mẹ tôi mãi nhặt thóc lẫn trong mẻ gạo đương sàng trên tay, chỉ gật đầu và ừ một tiếng khẽ.

Tôi mừng quỳnh. Như có một sức gì thúc giục, tôi đứng phắt dậy, chạy đến phía bờ giậu. Tôi muốn được ngay lập tức trông thấy nét mặt thân yêu của bà Thuyết. Bà ít khi về, mà bà về, không đúng dịp tôi được nghỉ lễ, nên đã lâu lắm tôi chưa gặp. Tôi nhớ mong bà như nhớ mong một người ruột thịt. Tuy thực ra, với bà, tôi không có họ, nhưng tình thân ái có kể chi người họ với người đừng. Tôi rá lá, kiểng chân nhìn sang, chợt trông thấy bà Thuyết ở trong bếp ra sân. Tự nhiên tôi không thể nào giữ gan được sự yên lặng bình tĩnh. Tôi phải gọi:

- Cô ơi!

Bà Thuyết quay lại, mỉm cười, vì bà đã nhận ra tiếng tôi, tuy chưa biết tôi gọi ở đâu.

Về phần tôi vừa thấy mặt bà, tôi không thể mừng thêm được một giây đồng hồ. Lòng tôi bỗng thao thức.

- Cháu được nghỉ Tết rồi à?

- Vâng, cháu về tàu sáng.

- Chốc sang bên cô ăn cam nhé. Nhiều quả chín lắm.

Nói đoạn, bà Thuyết vào trong nhà.

Tôi thở dài. Vì tôi đã thấy bà Thuyết gầy đi. Trước bà đầy hơn mẹ tôi kia. Mà bà mặc áo màu chàm, trông mới tiêu tụy chứ. Xưa kia, áo bà, dù là vải nâu, có bao giờ bạc màu và vá nhiều thế này. Dù bà mới có đại tang thực nhưng chắc bà cũng đã làm sao đây. Tôi nghĩ thế, không phải không có căn cứ. Đã có lần tôi thấy bà Thuyết nói một chuyện gì với mẹ tôi lại sụt sịt khóc. Mà mẹ tôi thì rầu rầu nét mặt.

Không thể giữ kín nỗi lòng, tôi lại gần mẹ tôi, ngồi ở trước nia gạo hỏi:

- Để ạ, cô Thuyết về từ hôm nào thế?

- Từ tháng mười.

Tôi càng ngạc nhiên. Mọi bận bà Thuyết chỉ về khi có kỵ lạp, và ở lại dăm ba hôm là cùng.

- Thế bao giờ cô ấy về bên ấy ăn Tết?

- Năm nay cô ấy ăn Tết ở nhà.

Tôi reo lên một tiếng “a”. Mẹ tôi nhìn tôi một cái, rồi thở dài cúi xuống nhặt thóc. Tôi reo vì được bà Thuyết ăn Tết ở nhà. Mẹ tôi nhìn vì không phải đó là một tin mừng. Sau này tôi mới hiểu nghĩa cái nhìn ấy. Chứ ngay lúc ấy, tôi nhớ đâu rằng trừ phi có việc gì xảy ra bất thường, một người đàn bà không ở lâu và ăn Tết nhà cha mẹ để bao giờ.

- Để, ra Giêng, hôm nào cô Thuyết sang bên kia?

- Cô ấy chưa định.

- Lạy trời, đến ngoài mừng mười hãy hay.

- Để làm gì?

- Để trong mười hôm ở nhà, ngày nào con cũng vào vườn cô ấy trẩy cam.

Mẹ tôi mỉm cười.

Xong mẻ gạo, mẹ tôi đi chợ, dặn tôi coi nhà.

Thành ra tôi như bị buộc cẳng, không thể sang nhà bà Thuyết được. Thỉnh thoảng, tôi thấy tiếng bà xua gà. Có thể thôi. Tôi buồn quá.

Bỗng bà Thuyết gọi tôi ở mé hàng rào, đưa tôi quả cam, và hỏi:

- Đẻ cháu đâu?
- Đẻ cháu đi chợ.
- Cháu được nghỉ mấy hôm?
- Từ hôm nay đến hết mừng tám. Cô còn ở lâu nhà chứ?
- Còn.
- Cháu thấy đẻ cháu nói cô ăn Tết ở nhà, cháu thích quá. Cô không cho Mùi sang à?
- Có, nhưng em nó chạy đâu ấy?

Tôi nhảy lên và reo:

- Thế thì Tết năm nay vui quá!

Bà Thuyết mỉm cười, hỏi:

- Đẻ đi bán gạo, hay mua gì?
- Vâng, bán gạo.
- Thế thì lâu mới về nhỉ. Cô cũng phải ra chợ một tí.

Nói đoạn, bà vào nhà. Tôi lại vợ vẫn ở sân. Tôi cầm quả cam chọt nhớ đến sự chăm sóc yêu thương của bà Thuyết đối với tôi.

Mẹ tôi kể lại rằng ngày lên hai, tôi bị một hồi chốc lở rất kinh tởm. Trừ mẹ tôi, không ai dám mó đến mình tôi. Mà trừ mẹ tôi, tôi cũng không cho ai mó đến mình tôi. Tôi khóc để phản đối, nếu có bàn tay nào chực đụng vào những chỗ đau. Cả ngày tôi ngả đầu vào vai mẹ tôi. Chỉ mẹ tôi tắm cho tôi là tôi khóc ít.

Ấy thế mà “cô Thuyết” bế nôi tôi đấy.

May làm sao, độ ấy, mấy hôm bà Thuyết ở bên Rừng về nhà, lại nhằm đúng vào mấy hôm mẹ tôi bị cảm. Không có thì không biết ai bế tôi, cho tôi bú và tắm giặt cho tôi. Bà Thuyết đã chẳng quản bẩn thỉu, bà cho con bà sang nhà tôi cả ngày để trông nom săn sóc cho tôi.

Bây giờ thỉnh thoảng kể lại chuyện ấy, bà Thuyết còn chế tôi là con nhái bén bị lột da. Bà bảo cả người tôi, chỉ trừ hai mắt là không loét mủ, đến nỗi người bế không biết lựa tay chỗ nào cho khỏi đụng chỗ đau.

Mẹ tôi vẫn khen là đối với tôi bà Thuyết thật đã chịu khó.

Độ nửa giờ sau, mẹ tôi, bà Thuyết và dì tôi ở chợ về. Bà Thuyết vừa trông thấy tôi đã nói:

- Hơn một năm nay, cô mới lại trông thấy cháu, ồ, ra đã cao thế này rồi cơ đấy.

Dì tôi cho tôi quà. Mẹ tôi khuôn chõng ra sân mời khách ngồi, và sai tôi lấy ô đồng trầu không lộ cau và bình vôi.

Bà Thuyết bảo tôi ngồi cạnh rồi bắt chấy cho tôi. Thấy được âu yếm, tôi sung sướng quá gục đầu vào gối bà. Bà khẽ hỏi:

- Sao cô bảo sang nhà cô ăn cam, cháu không sang?

Tôi chưa kịp đáp, thì bà chép miệng:

- Hay là khinh cô nghèo.

Tiếng nghèo làm tôi cảm động vô hạn. Bà Thuyết không nghèo. Riêng bà có gánh hàng xén rất đầy đủ, không kể cha mẹ đẻ và cha mẹ chồng đều có ruộng nương. Vậy sao bây giờ bà nhận là nghèo! Quái, bà Thuyết nghèo! Ai làm cho bà nghèo. Tôi ngẩng lên, cười:

- Cô mà nghèo!
- Thật đấy, chiều hôm nay cô không có gì ăn. Ban nãy cô ra chợ định vay để nấu gạo, để không cho vay lại còn mắng cô nữa.

Tôi thở dài. Suýt khóc. Tôi ngạc nhiên sao mẹ tôi xử với bà Thuyết một cách quá đáng thế.

Tôi thương hại bà quá. Tôi nghĩ vẫn nghĩ vợ.

Một lúc sau, chờ cho ai nấy đương vui chuyện tôi lùng lững lên vào trong buồng. Tôi khẽ mở nắp thạp gạo. Tôi vốc bốn vốc gạo, túm vào vạt con áo kép. Tôi xoa mặt gạo cho đều, đập nắp, rồi ngồi chờ ở bậc cửa. Tôi chờ dịp giúi gạo cho bà Thuyết. Nhưng bậc quá, bà cứ nghe chuyện, lúc nghe mẹ tôi, lúc nghe dì tôi một cách chăm chú. Đến mãi khi bà và dì tôi đứng dậy về, tôi mới chạy đến sát vào bà.

Thoạt tiên, tôi bấm bà và đưa túm vạt áo. Nhưng lạ quá. Tôi thấy bà đỡ lấy nắn bằng hai đầu ngón tay rồi ngơ ngác hỏi:

- Gì thế cháu?

- Của cô đấy.

Bà mở vạt áo ra cúi nhìn, bỗng phá lên cười. Tôi hết sức bối rối. Bà nói to:

- Trời ạ, cháu đáo để quá, cháu lấy gạo của để cho cô thật đấy à?

Rồi bà nói với mẹ tôi:

- Chả ban nãy tôi bảo nó là không có gì ăn, vay bác gạo, không những bác không cho lại còn mắng nữa, nên nó thương tôi đấy!

Cả ba người cùng nhìn tôi mà cười, làm cho tôi không biết nên vui sướng vì biết thương người, hay nên xấu hổ vì ăn cắp, hay nên bẽn lễn vì phải lừa.

Bà Thuyết ôm lấy tôi xoa đầu tôi, ngậm ngùi, nói:

- Cô thì nghèo thật, nhưng chưa đến nỗi. Cháu cứ cố học, ngày sau làm quan, lúc ấy, thỉnh thoảng cô hãy đến nhờ.

---

Đó là một mẩu chuyện, tuy không ăn nhập vào cuốn tiểu thuyết này, song, tôi viết lên đầu sách, vì tôi muốn trân trọng kỷ niệm chút tình tôi đối với người đàn bà đau khổ ấy.

Dưới đây, tôi nhường lời cho bà, và, nếu thỉnh thoảng tôi có thuật lại bằng những câu hơi chải chuốt, thì lỗi đó, là ở tôi.

# Chồng

Năm tôi mười bốn tuổi, thầy để tôi cho tôi đi ở riêng. Tôi làm dâu họ Hà, ở làng Rừng, thuộc tỉnh Hải Dương.

Từ bên quê tôi, tức là làng Phượng Vĩ, đến Rừng, đường đi thật là nhiều khê.

Ngày cưới tôi, họ nhà trai phải sang ngủ ở nhà gái đêm hôm trước. Sáng tinh sương hôm sau quan viên hai họ dậy ăn cỗ để khởi hành. Đám cưới đi tắt cánh đồng Phượng ước năm cây số mới ra đến đường cái, chỗ hàng Cây Đề.

Mười lăm cái xe sắt đã đón sẵn. Đó là tất cả xe ở vùng ấy. Đoàn xe ị ạch đi bước một, xe thì hai người, xe thì ba người, chừng đến hai giờ chiều, tới ngã tư Ngô Tùng. Đến đây, đám cưới chia làm hai bọn. Bọn đàn ông khỏe mạnh thì đi bộ, theo lối tắt nhỏ. Bọn ông già bà cả và cô dâu thì xuống thuyền. Thuyền chở quanh co theo dòng lạch, chừng năm giờ chiều tới bến Đoan. Từ Đoan về Rừng còn hai cây số nữa. Cô dâu còn phải đi thông thả lấy dáng, nên tới nhà trai vừa tối mịt, nghĩa là đến sau bọn đi bộ hai giờ đồng hồ.

Không hiểu trời xe duyên thế nào mà tôi lấy chồng xa thế được. Các ông bác, bà cô tôi đi đưa dâu, đều lắc đầu lè lưỡi:

- Không ngờ mất vừa đúng một ngày! Thôi, đủ thính cũng cách, chả dám sang chơi nhà chị Thuyết lần thứ hai nữa.

Thuyết là tên nhà tôi. Ông Bá chỉ được mình nhà tôi là trai. Vì thầy tôi là bạn học với ông Bá, sau lại làm Đô lại tỉnh Hải Dương, nên hai ông thân nhau, mới gả tôi cho nhà tôi.

Thầy tôi chỉ thích có rể là học trò, con nhà thanh bạch.

Nhà tôi hơn tôi ba tuổi, còn đương đi học. Ở làng cũng có ông khóa ngồi bảo đến mười lăm đứa trẻ, nhưng ông Bá không cho con đi học gần, sợ con một, ở gần cha mẹ, được nuông chiều quá sinh hư, nên gửi sang ông đồ làng Vàng, ở luôn nhà thầy, tháng tháng cho người gánh gạo đến.

Mãi hôm cưới, tôi mới thoáng biết mặt nhà tôi. Ngày دام và ngày hỏi, tôi trốn vào trong buồng, đóng chặt cửa lại. Mà giá hôm cưới, nhà tôi đi đường không luôn luôn mặc áo thụng lam, có lẽ tôi không phân biệt được là chú rể.

Vợ chồng tôi then nhau mất đến sáu tháng. Cứ để nguyên, để còn đến hàng năm hai người mới dám quen nhau. Tại một hôm nhà tôi đương ở bên Vàng, bỗng tôi thấy tự nhiên về, lại đến nhà đúng vào lúc mọi người vừa ra đồng. Vì vắng vẻ tôi mới dám hỏi. Và khi ấy cô tôi đến chơi, bắt gặp ngay lúc tôi đương cười với nhà tôi. Cô tôi reo lên, nói:

- À, ông bắt được rồi, then nhau mãi đi!

Cô tôi khoe rầm lên là vợ chồng tôi bạo lắm. Thế là từ đó tôi hết ngượng ngịu.

Nguyên sau ngày cưới, nhà tôi định không đi học nữa, bị thầy tôi mắng cho một trận nên thân. Thầy tôi bảo:

- Mà đã có vợ, không cố học, để vợ mà nó cười cho.

Nhưng để tôi bênh, bảo:

- Nhà con một, lấy vợ sớm cho nó cốt có cháu để bế, thế mà cưới chưa được bao ngày, thầy nó đã đuổi đi quây quây.

Nhưng thầy tôi cương quyết không nghe. Trước kia nhà tôi một năm chỉ được phép về có những ngày Tết, và hai kỳ giỗ ông nội bà nội. Nay vì đã có vợ, nên được về thêm hai lần nữa là ngày giỗ ông bà ngoại.

Song, lần này, vì là ngày دام, Tết chẳng phải, giỗ cũng không, nên thầy tôi cau mặt, mắng:

- Tao cho mày đi học, là muốn cho mày khá, nếu mày lười biếng sau chỉ khổ thân. Nhà đã chả có gì, tiền bạc ruộng mương chẳng bằng ai, thì mày phải kiếm dăm ba chữ, để đạt được là nhất, nếu không, cũng ngồi bảo học hoặc cắt được chén thuốc rồi làm tổng lý như tao để người ta đỡ bắt nạt.

Nhưng nhà tôi khóc, nằng nặc không nghe, thầy tôi hỏi thế nào cũng không nói rõ có tại sao

bỏ học.

Đến lúc đẻ tôi đỡ dành, nhà tôi mới phụng phịu:

- Tại các anh ấy cứ chế là có vợ.

Song, đó chỉ là một lối nói đồ lỗi cho cha mẹ đẻ nhà tôi che đậy tội mình. Thực ra, câu nhà tôi nói với tôi mới là có chính.

- Gớm, người ta nhớ nhớ là, chẳng thiết học hành gì cả.

Tôi thở dài khuyên nhủ:

- Anh nên chăm chỉ, để ngày sau đỗ đạt, làm quan vợ con được nhờ. Nếu anh cứ ở nhà, thì tôi buồn lắm.

Nhà tôi không đáp. Tôi nói:

- Rồi thầy đánh cho nữa đấy.

Nhà tôi lắc đầu:

- Không cần, tôi đã có vợ, thầy cho là lớn, không đánh đâu. Vả đẻ bệnh chứ!

- Lớn thì thầy bảo nên nghe mới phải.

Nhà tôi cười:

- Nghe thầy để phải buồn khổ ấy à?

- Bao nhiêu người lấy vợ sớm, chả vẫn đi học là gì.

- Kệ người ta, chả lẽ cả nước này, ai cũng phải đi làm quan cả ư? Nhà ta còn mười mẫu ruộng, chả cần làm gì cũng đủ ăn chán.

Thấy lời tôi không công hiệu, tôi thút thít khóc.

Nhà tôi nhất định bỏ học thực. Thầy tôi vót cái roi, định cho một trận, nhưng đẻ tôi giấu biệt đi và xin hộ con. Sau hết, thầy đẻ tôi đều mắng tôi là có chồng không biết khuyên, ngày sau có khổ thì mặc kệ.

Cái có thực của nhà tôi bỏ học, mãi một tháng sau thầy tôi mới biết, khi sang chơi ông đồ Vàng lấy quần áo cho nhà tôi về.

Thì ra sau ngày cưới, nhà tôi càng lười biếng hơn trước. Và lại hư nữa. Nhà tôi sinh sự cãi nhau với tất cả các bạn. Rồi sau hết, dám cãi nhau cả với bà Đồ. Nhà tôi chỉ cốt ông Đồ không chứa nữa, nhả thầy tôi sang mà đưa về. Song, ông Đồ vốn nể thầy tôi, chỉ mắng đánh nhà tôi qua loa, chứ không đuổi. Thấy làm bao nhiêu cách không công hiệu, nhà tôi mới xin ông Đồ về, nói dối rằng đẻ tôi yếu, nhả sang xin phép.

---

Qua năm tôi mười bảy, tôi lại bắt đầu đi chợ, bán hàng xén. Nghề này là nghề của u tôi bên nhà. Ngày chưa ở riêng, tôi vẫn theo u tôi đi các chợ, và đã có một gánh hàng con con, vốn liếng độ mười lăm đồng bạc. Tôi về bên này, u tôi lấy lại gánh hàng, cho tôi hai chục, bảo để đặt lãi hoặc đóng bán. Nhưng từ ngày ấy đến nay, tôi chưa làm gì, vẫn gởi đẻ tôi số tiền ấy.

Nay vì việc đồng áng tôi không biết, thường bị đẻ tôi mắng mỏ luôn, thỉnh thoảng nhể móc tôi thậm tệ, nên tôi muốn để đẻ tôi biết tôi không phải đồ ăn hại. Vả lại nhà tôi thôi học, cả ngày, hết nằm lại ngồi, tôi những ra trông thấy chồng, vào trông thấy chồng mà sốt ruột. Mà quanh năm chẳng làm gì, nên tôi buồn, mới ngó ý muốn buôn với thầy đẻ tôi.

Thầy tôi bảo:

- Được, tùy chị tao không cấm.

Đẻ tôi bán thóc, trả tôi món tiền trước, lại cho thêm tôi ba chục nữa. Vì vậy, tôi đã có gánh hàng coi được, và tôi đi các chợ Đống, chợ Tuần, chợ Phương Lan.

Năm mười tám, tôi có mang, sinh con trai. Thầy đẻ tôi vui mừng lắm, mổ lợn ăn khao. Nhưng được ba tháng, tôi bỏ cháu.

Năm mười chín, tôi lại đẻ nữa, cũng con trai. Lần này được có ba hôm.

Thầy đẻ tôi buồn và giận lắm, lấy chàm đổ vào mặt thằng bé để đánh dấu, cho nó khỏi lộn về.

Nhất là để tôi, thỉnh thoảng lại đay nghiến tôi, bảo tôi ăn ở thất đức thế nào, nên không con nào nó chịu ở.

Tôi khổ tâm quá, chỉ dám khóc thầm. Mà ra đường trông thấy người ta có con có cái lại xấu hổ. Nhà tôi chẳng biết thương tôi, lại còn rầy rít và dọa:

- Nếu số hữu sinh vô dưỡng thế, thì tôi phải lấy vợ lẽ.

Để tôi không cho tôi đi chợ nữa, đổ tại mệt nhọc. Thầy tôi mời thầy cúng, lập bàn thờ bắt tà.

Nám sau, tôi lại có mang, cả nhà bắt tôi phải gìn giữ cẩn thận. Đến lúc nghe tin tôi sổ, mà lại con trai, thầy tôi nghiến rằng:

- Vô phúc quá! Lại những đốt trước nó lộn về rồi!

Nhà tôi mặt đỏ ngầu, phăm phăm cầm con dao phay đập vào thành giường, toan chém chết thằng bé.

Để tôi bốc đũa để lấy giờ, nói rằng cũng sạch.

Thầy tôi đến nhờ ông khóa bấm số tử vi cho cháu. Lúc về, thầy tôi có vẻ yên tâm, thì thảo với nhà tôi:

- Số nó tốt ngang với số ông Lê Lợi.

Rồi để tôi bắt cả nhà gọi cháu là cái đi, xâu lỗ tai cho cháu, và thân hành đi xin cái vạt áo the của cụ Nhất để may cho cháu cái quần thâm. Tôi xin đặt tên cho cháu, thầy tôi gạt đi:

- Không cần tên với tuổi vội, nhờ trời nó lớn, lúc nào đặt tên cũng được.

Nhưng ba tháng sau, thằng bé lên cơn sài rồi nó đi.

Tôi lại bị đay nghiến, bị rầy rứt và lần này, không phải tôi bị dọa nữa. Để tôi bảo giữa mặt tôi:

- Thế nào nó cũng phải lấy vợ lẽ.

Tôi vừa buồn vừa lo, thôi thì làm đủ cấp. Tôi đi kêu hết các đền các phủ thiêng có tiếng. Tôi đội bát nhang ở đền Mẫu và đi cầu tự ở chùa Hương. Thầy tôi xem bói, thấy bảo động mộ ông tam đại, phải cất ngay đi, không từ giờ đến cuối năm còn có cái tang nữa.

Song tháng tám năm ấy, nhà tôi vẫn lấy vợ lẽ, một người ở làng dưới, hai mươi lăm tuổi, góa chồng, và đã sinh ba lượt đều nuôi được.

Để tôi hả hê lắm:

- Nhà hiếm, phải kén người mẫn thế mới phải.

Thầy để tôi bắt tôi phải gọi người vợ lẽ là dì, xưng là chị, cấm không được ghen tuông, làm ầm cửa ầm nhà. Những nghe ý tứ câu nói, tôi không thể nào cầm được nước mắt.

- Nghĩa là số chị phải thế, nhà ai con độc chả mong được cháu đàn. Thế mà chị sinh đến ba lượt không nuôi được, thì tất chồng phải lấy vợ lẽ, chị nên chịu, chị đừng oán than ai. Nhà này từ nay có điều tiếng gì, là chỉ tại chị không khéo ăn khéo ở.

Vốn là con nhà đồng áng, nên gì Hai hợp với để tôi quá. Có công việc gì, chỉ hai người bàn bạc với nhau. Thầy để tôi chiều hấn quá... Hấn hơi nhức đầu sổ mũi, cũng chạy cuống lên tìm thầy hỏi thuốc. Thôi thì quý hóa hết sức, thầy để tôi chả nói nặng hấn một câu nào.

Nhà tôi lại ăn ở rất thiên. Cái gì cũng bênh vợ lẽ và soi mói vợ cả.

Bị hắt hủi, tôi khổ tâm lắm, song, biết than thở với ai?

Đối với dì Hai, tôi ăn ở hết sức ra người kẻ cả. Tôi dung thứ các lỗi nhỏ nhặt. Có điều gì hấn không phải lắm, tôi mới ôn tồn khuyên bảo để bạn sau mà tránh.

Trước mặt bố mẹ chồng và chồng, tôi vẫn che đậy cho hấn và khen hấn là ngoan ngoãn.

Vậy mà hấn xúc xiểm nhà tôi. Và một đôi khi hấn ghen cả với tôi.

Giá tôi không phải là người tốt nhin, có lẽ nhiều phen đánh nhau to rồi.

Người làng thường mách tôi là hấn kẻ xấu tôi luôn. Có bà bảo:

- Chả phải tay tôi, tôi thì làm cho tan hoang. Mà bác trai, chả biết ăn phải bùa phải bả nó thế nào mà tin yêu nó thế!

Có bà xui:

- Cứ đánh tan xác nó ra sợ gì. Mình là vợ cái con cột kia mà, người ta bỏ làm sao được. Cứ nhìn thế, không trách tưởng hay, nó lên câu mãi.

Có bà cau mặt trách:

- Gớm, tôi nghe mà tức tức là, bác chả làm ra ngô ra khoai thì người ta cười cho là dần, nó làm gì cũng phải chịu.

Sự thực, tôi muốn gia đình êm ấm. Có êm ấm mới thịnh vượng. Vả vợ cả vợ lẽ có chuyện với nhau, chỉ khổ người chồng. Tôi thương nhà tôi, tôi muốn tránh cho nhà tôi khỏi khổ. Tôi chịu được khổ, nên dù có trút khổ sang nhà tôi, tôi chả được đỡ nào, lại còn làm thêm một người khổ.

Tôi lại được đi chợ, cả nhà không ai giữ, vì không trông mong gì tôi nuôi được con nữa.

Tôi âm thầm đau đớn, sống như một người thừa.

---

Nhưng cuối năm sau, tôi lại sinh con trai.

Cả nhà chán nản không ai thềm hỏi han săn sóc đến thằng bé. Thầy tôi lắc đầu, thở dài:

- Tao tưởng thành tâm lễ bái thế là yên, ai ngờ giống ma quái nó lại lộn về.

Nhà tôi không thềm bước chân vào buồng, đứng bên kia vách, giao hện:

- Lần này mà chết, ông quyết lấy dao vằm mặt ra mới đem chôn.

Để tôi khóc, bỏ nhà đi đến ba hôm. Tuy vậy, bà cũng đến đền Mẫu xin thẻ và xem số.

Nhưng mừng rỡ nhất nhà là dì Hai. Hắn hỏi thăm bà đỡ:

- Nó có giống thằng bé trước không, bà?

Bà đỡ gật. Nó hớn hở:

- Thôi, ngữ ấy bền ra được sáu tháng. Người như thế, có bao giờ đẻ mà nuôi được.

Một hôm, tôi bảo nhà tôi:

- Thầy nó đặt tên cho con đi.

Nhà tôi cau mặt:

- Tên với tuổi gì, sắm cho nó cái hòm, kéo lúc nó giở chứng lại không kịp.

Để tôi gắt:

- Tao đặt tên nó là thằng Mùi, vì cả ngày nó nhắm nghiền hai mắt như xẩm.

Thấy mẹ chồng đặt cái tên chế giễu, dì Hai đắc chí, cố ý cho là thật, cứ gọi tên thằng bé là Mùi.

Nghe chướng tai, có một lần tôi dặn:

- Dì gọi cháu là Mùi, đừng gọi là Mùi mà tủi cháu, tủi tôi.

Hắn không đáp, vùng vằng ra ngoài:

- Để gọi nó là Mùi, thì tôi cũng gọi, chứ Mùi gì, biết là mùi thơm hay mùi thối.

Trong lúc máu non, tôi chịu nhịn, chỉ ôm con, thở dài.

Thằng Mùi hay ăn chóng lớn, bốn tháng biết lẫy, hơn tám tháng biết bò, rồi đầy tuổi tôi, biết chững.

Vậy mà thầy đẻ tôi và nhà tôi chưa tin nó. Thầy tôi gọi nó là “của nợ”, không mấy khi nhìn mặt nó. Nhà tôi chưa bế nó lần nào. Chỉ thỉnh thoảng để tôi đùa với nó, nhưng không bao giờ gọi nó là cháu và xưng là bà.

Dì Hai hậm hực vì mãi không có mang.

Hắn hay dầy vò nhà tôi lắm. Một hôm hắn cố ý nói to cho tôi nghe thấy:

- Anh không thực bụng yêu thương tôi, nên tôi chẳng đẻ đái gì. Chị cả chị ấy trẻ hơn tôi, đẹp hơn tôi, lại là con nhà gia giáo, nên bây giờ thấy thằng Mùi lớn, anh ghẻ lạnh tôi. Tôi chỉ mong nó sống mãi để anh thương chị ấy mãi.

Lộn tiết, tôi mời thầy để tôi lại, nhắc câu nói để phân bua, rồi hỏi:

- Này, dì Hai, có mặt ông bà và thầy nó đây, từ ngày dì về nhà này, tôi không hề xúc xiểm một câu nào về dì? Thế mà dì mong cho con tôi chết, dì tệ lắm!

Hắn sùng sộ:

- Cứ thế đấy!

Để tôi quát:

- Cái Cả, im mồm đi!

- Bà đừng bênh dì ấy, bà thử nghĩ xem ai phải ai trái. Con đẻ ra thằng Mùi, nó là cháu ông cháu bà, thế mà dì ấy ăn nói càn như vậy.

Thầy tôi cau mặt:

- Thôi, cả hai đứa không được nói gì nữa.

Hắn đáp:

- Tức thì nói chơi đấy.

Nhà tôi kéo tay hắn ra ngoài cửa, hắn hất một cái, rồi xông vào tôi:

- Mà muốn giết bà thì mày cứ giết đi xem nào.

Tôi không thể nhịn, cũng xông vào. thầy tôi vật đầu vật tai, gọi:

- Thuyết, mày có can hai đứa đi không?

Để tôi day:

- Thôi, tôi lạy cả hai bà, làng nước người ta chửi vào mặt bây giờ.

Nhưng chúng tôi đã đánh nhau rồi. Tôi ôm ghì được hắn. Hắn dãn cánh tay và lôi tóc tôi. Tôi xé áo hắn, và dẫn đầu hắn xuống. Hắn chửi tôi. Tôi giơ tay vả đánh bốp vào miệng.

Nhà tôi ôm lấy tôi. Để tôi giằng hắn ra, và kêu rầm làng nước. Song, chúng tôi không bớt hung hăng. Tôi vật được hắn xuống. Hắn xé quần áo tôi soàn soạt.

Mãi đến khi đông người vào can, chúng tôi mới buông nhau ra. Nhưng hắn già mồm, cứ réo tên tôi lên mà chửi:

- Ghê gớm, sao mà lẳng lơan thế.

Bà phó Tịnh trách hắn thế, hắn tru tréo lên:

- Không phải lẳng lơan, đây không thềm lẳng lơan với cái mặt ấy, đây chỉ đánh một trận cho biết tay thôi.

Nhiều người can ngăn hắn, hắn mới chịu im. Rồi hắn giả cách ồm để làm nũng. Hắn nằm rên vừa mười hôm.

Tôi nghĩ lại, lại hối. Thành thử thầy để tôi rẻ rúng tôi hơn nữa. Và tôi với hắn, tuy hai người giận nhau, không ai nói với ai một lời, nhưng thỉnh thoảng hắn trông thấy tôi bế con, lại vùng vằng, đá thúng búng nia, nói cạnh nói khóe. Tôi giả ngây giả dại, mặc kệ.

Từ hôm trong gia đình xảy ra chuyện ấy, bữa nào đầy tớ cũng thối ba nội cơm riêng: muốn tỏ ý không thiên vị ai, thầy để tôi ăn riêng một mâm; tôi riêng một mâm; hắn riêng một mâm với nhà tôi.

Nhà tôi bị hắn ton hót, nên ghét tôi lắm, nhiều lúc bỗng không mắng gắt tôi, chuyện bé xé ra to. Có lần nhà tôi đánh tôi, chỉ vì tôi để thằng Mùi khóc, làm hắn mất giấc ngủ.

Nhưng tôi cứ chịu nhịn hết.

Tôi lấy con làm vui, lấy buôn bán làm khuây khỏa.

Thầy tôi về năm trước, để tôi về năm sau.

Muốn trong nhà có sự đầm ấm, tôi làm lành với dì Hai trước. Mấy vợ chồng con cái lại ăn chung một nồi.

Tôi ái ngại cho hắn lắm, vì ở cũ hai lần đều không nuôi được, lần trước con gái, lần sau con trai.

Nhưng hắn không hiểu bụng tốt của tôi. Hắn vẫn hằn học, và tuy bằng mặt mà chẳng bằng lòng.

Hắn ghét nhất thằng Mùi. Nó hơi lầm lỗi một tí, là hằn mách nhà tôi và xui đánh nó. Hắn bảo:

- Nếu không, chị ấy chiều nó, rồi thế nào ngày sau cũng hư.

Tôi rõ bụng thâm độc của hắn lắm. Bao giờ hắn cũng muốn trêu cho tôi tức. Nhưng càng thấy tôi như không, hắn càng căm. Vì vậy lúc nào hắn cũng hậm hực.

Người cư xử như thế, không bao giờ được vui.

Đã một lần, tôi nhủ hắn:

- Bây giờ trong nhà này, nhất thì thầy nó, nhì đến tôi, ba đến dì. Ta nên thực bụng cùng nhau, đừng nên ăn ở để người ngoài cười.

Hắn đáp:

- Nếu em có điều gì không nên không phải, chị cứ bảo thực.

- Không, là nói chuyện thế; tôi không muốn cho chị em phải giữ kẽ nhau, rồi những việc nhỏ nhặt cũng để bụng, ơ với nhau như thế, mất cả vui đi.

Song, bề ngoài nói thế, mà bề trong, hắn vẫn tai quái, soi mói tôi từng tí để kể với nhà tôi.

Cái gì hắn cũng làm trái tôi.

Mua mớ rau, con cá chẳng hạn, tôi khen rẻ, thì hắn chê đắt; mà tôi chê đắt, thì hắn khen rẻ. Việc to cũng thế. Sắp đến ngày giỗ, tôi nghĩ nên làm thế này, nhưng hắn bàn nên làm thế khác. Rút cuộc, nhà tôi lại nghe hắn, vì hắn ăn nói rất khôn ngoan. Nếu lỡ ra, theo hắn có việc hỏng, thì hắn đổ tại có nọ, có kia.

Tai hại nhất là thấy tôi can ngăn nhà tôi đừng đàn đúm với mấy người bạn nghiện và cờ bạc, hắn càng xui nhà tôi chơi bời. Hắn viện lý:

- Hút thuốc phiện, nay một điếu, mai một điếu, thì nghiện thế nào được.

Hoặc:

- Làm người đàn ông, cũng nên có bạn, biết chơi bời để giao thiệp với người nọ người kia.

Vì vậy nhà tôi bằng lòng hắn lắm, thường khen:

- Dì Hai nó biết điều hơn u thằng Mùi.

Cho nên nhà tôi đam mê, không ai can nõi, và vẫn lấy vợ bé về bè. Ông bà tôi mất đi, nhà tôi là chủ, nên không nể, không sợ ai hết.

Thấy một độ nhà tôi thua bạc nhiều quá, tôi hết lời can ngăn, thì nhà tôi tức, vùng vằng:

- Tao thua, tao đã ngửa tay xin mày chưa?

Tôi càng ôn tồn:

- Nhưng rồi thầy nó đâm nọ, hoặc cầm bán đi hết.

Nhà tôi bĩu môi:

- Đòi nào, đây cũng khôn chán!

Nhưng chẳng bao lâu, năm sào ruộng về tay bà phó Tròn thật. Nhà tôi nói dối bán đi để tậu vườn, nhưng dù có tậu vườn cũng thừa ngót một trăm bạc. Vậy món tiền này chui vào lỗ nào.

Thấy cảnh đòi bại đến trước mắt, tôi khóc, van nhà tôi đừng chơi bời, không những nhà tôi không nghe, còn oán tôi và phàn nàn với người ngoài:

- Ruộng của ông bà tôi để lại, tôi có quyền bán, chứ tôi có tiêu vào vốn liếng nó đồng nào mà nó nói nõi.

Tôi chán ngán, bảo dì Hai hợp sức khuyên nhà tôi, nhưng hắn cứ ừ hừ.

Sau, có một việc làm tôi rõ tâm địa gian ác của hắn.

Buổi chiều hôm ấy, đi chợ về, tôi thấy váng vất, không muốn ăn cơm.

Hắn vào buồng thăm tôi, sờ trán tôi rồi chép miệng, than thở:

- Khổ, chợ với búa, đầu nóng đầu để đây mà. Tôi nấu cháo cho chị ăn, rồi trùm chăn kín cho ra mồ hôi nhé.

Thấy hấn tử tế, tôi vui vẻ, tuy không đói, nhưng chiều ý:

- Vâng, nể dì, tôi cô ăn cho dì bằng lòng, chứ bụng tôi đầy lắm.

Hấn đỡ thẳng Mùi:

- Mùi ra ngoài mà chơi, để u nằm nghỉ, chốc nữa dì cho ăn cháo.

Tôi mỉm cười:

- Dì bảo, Mùi nghe dì, chóng ngoan.

Đầu trống hai, hấn vào buồng tôi, tay cầm đèn Hoa Kỳ, tay bưng khay, trên đặt hai bát cháo khói ngùn ngụt, một bát lớn, một bát bé. Hấn hỏi:

- Chị thức hay ngủ?

Tôi ngồi nhồm dậy:

- Đã xong cháo rồi à? Chóng nhủ.

Và tuy trông không rõ, tôi cũng khen:

- Sánh đấy, trông ngon quá. Dì xơi với tôi một bát.

Hấn lắc đầu:

- Tôi vô phép, hãy còn no. Chị xơi bát to này, bát bé cho thẳng Mùi.

Rồi hấn gọi:

- Mùi ơi!

Thằng Mùi đã ngủ ở nhà ngoài. Hấn nói:

- Để tôi gọi nó dậy.

Tôi sợ phiền hấn, vội vàng đáp:

- Thôi, nó ngủ đừng đánh thức nó nữa.

Nhưng hấn không nghe:

- Đã hẹn nó, nên cho nó ăn, kéo tội nghiệp.

Thấy hấn sẵn sàng, tôi mừng thầm. Trong khi hấn ra ngoài gọi thẳng Mùi, tôi ghé mắt nhìn hai bát cháo xem có thực ngon không. Tự nhiên, tôi thấy ở bát cháo nhỏ, xông lên một mùi hăng hăng. Tôi hơi ngợ, cô nghĩ xem là mùi gì, rồi giơ gần đèn để soi, thấy trên mặt nước loang loáng như mờ. Tôi nghĩ, cố nhìn kỹ, thấy cháo hơi đen. Tôi giật mình, nghĩ ngay đến sự chẳng lành sẽ xảy ra cho thằng Mùi, nếu nó ăn phải.

Tôi run lên, gọi nhà tôi thất thanh.

Lúc ấy hấn biết cơ mưu bại lộ, vội vàng chạy vào, mặt hầm hầm, hất cả hai bát cháo xuống đất, và sinh sự:

- Tôi hầu chị, tôi hầu con chị, là vì tôi tử tế với chị, chứ mặt chị sai nổi tôi phải không. Chị không thèm ăn, thì tôi đổ cho chó.

Tôi đáp:

- Tôi cảm ơn dì lắm, nhưng tại tôi thấy cháo hơi đen đen và có vẩn sao lên, nên tôi gọi thầy nó vào xem, chứ có hề gì.

- Thế là chị nghi tôi, tôi làm gì mà chị nghi tôi.

- Dì nóng nảy quá, tôi có nói gì đâu mà dì bảo tôi nghi.

Vừa dứt lời, tôi thấy mặt hấn xám xanh, vì hấn trông thấy con vện liếm hết sạch chỗ cháo đổ dưới đất.

Hấn tru tréo lên:

- Chị tai ngược lắm, chị định đổ tội gì cho tôi.

Tôi lắc đầu:

- Tôi mệt lắm, thôi đi nên chín bỏ làm mười. Thầy nó bảo đi Hai hộ tôi.

Nhà tôi vì ngái ngủ, muốn cho xong chuyện, lôi hẳn ra ngoài:

- Thôi, tôi xin.

Hắn lẩn lộn trên phản, nói tôi không còn thiếu một câu gì. Rồi hẳn bảo nhà tôi:

- Tôi ăn ở đầy đặn, nhưng người ta không ăn ở đầy đặn lại, thì tôi ở đây làm gì. Người ta nghi tôi cho người ta ăn thuốc độc à? Thế thì chắc người ta định cho tôi ăn thuốc độc, nên mới suy bụng ta ra bụng người như thế chứ?

Tôi kệ hẳn nói. Rồi mai, con chó nó thế nào, sẽ rõ bụng hẳn hoi của hẳn.

Hắn khóc với chồng tôi:

- Thế này tôi không ở được đây lâu đâu. Rồi thế nào người ta cũng báo thù tôi.

Nhà tôi gắt:

- Việc gì mà báo thù?

- Đấy, rồi mà xem. Tôi khổ vì nổi không con không cái. Người ta có con trai, người ta lại là cả, nên người ta dễ khinh tôi.

Rồi hẳn khóc ông bà tôi, hẳn thấp hương lễ ở bàn thờ, và sắm sửa thúng mủng đồ đạc:

- Tôi ở đây cũng khổ một đời, thà có đường có ngõ thì bước ngay từ giờ, hóa lại rảnh.

Nhà tôi can mãi không được. Hẳn bảo:

- Có người ấy thì đừng có tôi, mà có tôi thì đừng có người ấy. Anh lấy tôi, vì tưởng người ấy không có con. Nay người ấy đã có con, anh cho tôi về nhà tôi.

Nói đoạn, hẳn vùng vằng ra cửa. Nhà tôi giữ lại thế nào cũng không nổi.

Bực mình, nhà tôi vào giường tôi lôi tôi dậy, cà khía với tôi, đổ tội cho tôi, rồi đánh tôi một trận.

Tôi bầm gan tím ruột, thổn thức khóc. Nhà tôi nằm ngoài nhà, chửi tôi nham nhảm.

Ngay canh ba đêm ấy, tôi nghe thấy con chó rít lên, rồi hăng hắc ho. Tôi trở dậy, cầm đèn soi, thì ra nó muốn nôn không được. Tôi gọi nhà tôi dậy cho nhà tôi xem; rồi run cầm cập trở tay:

- Thì chả thuốc độc là gì. Thằng Mùi ăn có chết oan không.

Nhà tôi kinh hãi, xích con Vện lại. Đến đầu canh tư, nó rống lên một hồi rồi lẩn đùng ra.

Hú vía! Thằng Mùi thoát chết. Đã ghê chưa? Ra hẳn tàn ác đến nỗi lập tâm giết thằng bé!

Tôi bảo nhà tôi gọi lân bang sang để lấy chứng cứ, kêu quan làm tội hẳn.

Từ đó đến sáng, tôi không dám ngủ nữa. Tôi giật mình thon thót. Tôi bàn bạc với nhà tôi việc đi kiện. Nhà tôi thở dài, ứa nước mắt ra.

Tôi biết nhà tôi thương hẳn lắm. Tôi nói:

- Phải cho nó ngồi tù mới đáng tội ác của nó. Rồi nó còn phản tôi, phản con tôi.

Nhà tôi buồn rầu, đáp:

- Nó đi rồi, có đâu đây nữa, mà phản với ghế!

- Đấy nhé, thầy nó xem, thế mà nó còn nở mồm. Thầy nó tin nó vừa vừa chứ, kéo có ngày tai hại về nó. Tôi biết nó còn thù tôi. Không khéo nó thuê người giết tôi.

Hôm sau, nhà tôi can tôi, nhất định không cho tôi đem nó lên quan.

Bất đắc dĩ tôi phải nghe, và muốn cho mẹ con sống yên ổn, tôi phải giữ mình. Tránh voi tôi không sợ xấu mặt.

Tôi với thằng Mùi về lánh ở Phụng Vĩ. Nhà tôi chắc là giận tôi, không sang đưa ma mẹ vợ.

Nhưng đến tháng hai năm sau, giỗ ông nội cháu bên Rừng, tôi cũng cứ về như thường.

Chồng giận thì vợ làm lành, tôi nghĩ vậy.

Nhưng nào tôi có được vào đến trong nhà. Thầy nó thấy tôi, phăm phăm cầm gậy đuổi mẹ con tôi đi, quát:

- Bước ngay, ông không cần đổ bạc bèo!

Tôi sợ hãi, trống ngực thình thình. Thằng Mùi khóc lên. Trong khi ấy, thoáng tôi trông thấy con giết người ở dưới bếp.

Tôi hiểu ý. Nhà tôi đã gọi hắn về, và do thế, không muốn cho tôi giáp mặt hắn, sợ xảy ra việc lôi thôi.

Nhà tôi chửi tôi tàn nhẫn, rồi mở дверь, vứt cả đồ lễ tôi mua xuống cống:

- Ông không nhận mày là người nhà này nữa. Bước về Phụng kia. Muốn bỏ ông, ông bỏ cho mà xem. Mẹ con mày còn đứng đây, ông đánh sặc tiết!

Tôi khóc lóc, van lạy, cứ lăn xả vào. Nhà tôi du một cái, tôi ngã lăn xuống rãnh, rồi đóng ập cổng gài then.

Tôi ngồi dậy, đẩy cửa, và nằn nì:

- Nào tôi có tội lỗi gì, thầy nó nỡ tệ thế này.

Ở trong, nhà tôi nói ra:

- Mày lắm tội lắm, nghĩ ra thì biết.

- Tôi có biết gì đâu.

- Mày định vu oan cho nó. Mày tai ác lắm. Con bất nhân kia ạ. Suýt nữa nó vào tù, thì mày muốn cho nhà tao bại hoại đến mấy đời. Mày định giết hai mạng!

Tôi không hiểu nhà tôi muốn nói gì. Hắn con kia đã phân trần khéo đến nỗi nhà tôi lại tin nó. Lại thật, chính mắt trông thấy con chó trúng độc chết, thế mà bây giờ nhà tôi còn bênh nó để đuổi tôi!

Tôi xin:

- Thầy nó mở cửa cho tôi được vào lễ ông, rồi muốn đuổi tôi đi đâu, tôi đi ngay.

Nhưng không có tiếng đáp.

Bác Nhiêu Hiền đứng đó từ lâu, rõ câu chuyện, nhìn tôi, lắc đầu:

- Thôi, bác ngồi chờ đó vô ích. Bác Hai có mang, bác ấy cần gì đến bác.

Rồi bác Nhiêu kể:

- Bác về bên Phụng độ nửa tháng, thì bác ấy gọi bác Hai về. Mà bác ạ, không khéo thì hết. Ruộng bán nhiều lắm rồi. Cả hai người cùng cờ bạc, nên núi của cũng chẳng còn.

Tôi giật mình:

- Thế à!

Rồi rưng rức lên khóc:

- Bác có kế gì cho tôi vào nhà được không?

Bác Nhiêu lắc đầu:

- Vào thì vào được, nhưng tôi chỉ sợ bác ốm đòn. Bác nên về Phụng cứ yên tâm mà làm ăn. Lúc nào thông thả sang chơi, tôi khuyên bảo bác ấy cho.

- Vâng, nhờ bác can ngăn thế nào, chứ nhà tôi tin con kia, rồi có ngày đến sạch sành sanh mất.

- Tôi đã nói nhiều lần lắm rồi, bác ấy giận cả tôi, nhưng giận tôi thì làm gì! Này, giá không có nhiều người nói, dễ thường ghen rồi đấy.

Tôi thở dài, buồn phiền đem con về Phụng.

---

Hai năm sau, một hôm vào tháng Sáu. Ở chợ về, tôi thấy thằng Mùi đứng đón từ đầu ngõ, vui vẻ mách:

- Thầy, u ạ.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Thầy gì?

- Thầy nhà ta ấy mà, thầy đã sang.

Nghe tiếng tôi, nhà tôi chạy ra cửa, và vồn vã hỏi thăm tôi buôn bán thế nào.

Tôi lấy làm lạ, không biết vì sao bây giờ đối với tôi nhà tôi lại khác hẳn như thế. Thấy chồng làm lành, tôi vụt quên cả chuyện cũ, tươi cười như thường.

Cơm xong, tôi bảo nhà tôi đến chơi các chỗ họ hàng, kéo nhiều người lâu không gặp, vẫn hỏi thăm luôn.

Đêm hôm ấy, nhà tôi đánh thức tôi dậy, nói thực rằng cần tiền ra thuế.

Tôi đưa ngay một chục bạc, đưa một cách vui vẻ, chớ không hỏi han lời thôi xem tiền bạc thóc lúa ở nhà đâu. Bởi vì nhà tôi đã cất công sang đây, nào đường đi có gần gui, để xin tôi, chắc là một việc bất đắc dĩ. Đằng nào tôi cũng phải đưa, không có thì đi vay, cho nên thà rằng vui vẻ còn hơn bắt nhà tôi tủi thân vì đồng tiền.

Nhưng nhà tôi cũng thú thực với tôi hết các tội lỗi về chơi bời, nói rằng chỉ còn ngót mẩu ruộng! Tôi không ngờ hết chóng đến thế, nhà tôi rơm rớm nước mắt, hối hận vì đã cả nghe vợ lẽ và ăn ở tệ bạc với tôi. Nhà tôi thác rằng sở dĩ ngày nọ đuổi tôi là do lúc ấy đang say rượu, vừa chửi vợ lẽ một trận, nên chẳng may tôi bị lây.

Tôi đành tin là thực. Tôi hỏi thăm dì Hai ở cỡ bao giờ, nhà tôi buồn rầu, lắc đầu:

- Có mang tháng đếch nào mà ở cỡ. Trước kia nó nói dối là to bụng, tôi cả tin, mới gọi nó về. Nhưng để đái gì hạng bạc ác bất nhân ấy. Bây giờ tôi ghét như chó, muốn tống cổ nó đi.

Tôi lại đành tin là thực, cũng khuyên nhà tôi chớ làm thế mà mang tiếng. Rồi nhà tôi bảo:

- Thấy tôi sang đây, nó cũng nằng nặc đòi sang. Sau tôi gắt lên nó mới chịu ở lại. Nó biết hối lỗi rồi, nên định sang để lễ sống u nó hai lễ. Tôi bảo: Mày mà sang Phụng, u thằng Mùi nó cấm cửa và chửi cho ừng mồm.

Tôi cười:

- Thế thì khá đấy, nhưng ai lại đánh kẻ chạy lại bao giờ!

Hôm sau, nhà tôi về, tôi đưa thêm năm đồng nữa:

- Tôi cho dì Hai, để dì ấy nuôi con lợn con gà làm vốn.

Tôi và thằng Mùi tiễn nhà tôi ra tận đầu làng. Nhà tôi bịn rịn mãi mới đi dứt.

Tháng Bảy, nhà tôi lại sang Phụng.

Lại chờ đến khuya, nhà tôi mới nói chuyện nhà cửa, phục tôi những là ăn ở khéo, biết chiều chồng, biết đứng đắn với vợ lẽ. Rồi kết cục, nhà tôi hỏi:

- U nó có tiền cho tôi mười đồng?

Thấy tôi nín lặng, nhà tôi nói:

- Nếu không có, tôi đến phải bán hết ruộng đi mất.

Tôi đáp:

- Tôi buôn bán, lời lãi ít, có tiền đâu mà thầy nó lấy luôn thế.

Nhà tôi dỗ:

- Thì đằng nào u nó chả phải nuôi tôi.

- Đành vậy, nhưng mỗi tháng hết từng ấy tiền à? Lần trước đã mười lăm đồng.

- Đã cho con Hai năm đồng, còn tôi án đường và ra thuê hết cả.

Tôi trợn mắt:

- Hết cả?

Nhà tôi bĩu môi, nhại:

- Hết cả! Lại không bằng hai từng ấy cũng vừa ấy à?

Tôi cau mặt:

- Thầy nó chỉ chết về cờ bạc. Tôi đã bảo chừa đi mà. Tôi tưởng cứ như lời tháng trước thầy nó

nói với tôi thì ra về hồi hận lắm, tưởng không đời nào bước chân vào đám bạc.

Nhà tôi im. Tôi thở dài:

- Tôi khổ vì thầy nó.

Đoán rằng tôi không đưa tiền, nhà tôi vùng vằng:

- Thua thì phải gỡ, ai chả mong được, biết đâu lại thua vào.

Tôi khóc. Nhà tôi cau mặt, nín chặt cánh tay tôi mà lay:

- Thế u nó có tiền cho tôi hay không, cứ bảo thực.

- Tôi không có.

Tức thì nhà tôi nổi nóng, chửi ngay tôi, chửi khế, vì sợ người nọ người kia biết. Rồi nhà tôi đập tay xuống phản:

- Ông cũng khổ với mày, ông cũng biết làm thân đàn ông nhờ vợ là nhục. Ông không cần, ông về, ông bán quách nhà đi.

Tôi lau mắt:

- Thôi, tôi xin thầy nó, của ông bà để lại, thầy nó chỉ còn giữ được có thế, nếu thầy nó bán nốt, người ta cười cho thối óc.

- Đứa nào cười hở mũi cái răng, đây tưng thì đây bán. Đây bán rồi đây đi xiêu.

Bất đắc dĩ, tôi phải đưa nhà tôi bảy đồng. Chỉ thu xếp được có ngần ấy, tôi đưa cả. Tức thì nhà tôi vui vẻ ngay. Tôi bàn:

- Hay thầy nó sang bên này với tôi. Có một mình tôi ở nhà ngang, cậu mợ Cả đi vắng suốt ngày, nhiều lúc thấy vắng vẻ quá!

Nhà tôi lắc đầu:

- Ở dăm ba hôm thì được, chứ ở luôn coi sao tiện. Vả lại còn con Hai nữa.

- Sang cả đây. Tôi kiếm việc cho mà làm. Tôi giúp vốn đi chợ. Thầy nó làm cái vườn cái dược, rồi cấy rẽ ruộng của cậu mợ Cả.

Nghĩ một lát, nhà tôi đáp:

- Nhưng ở bên này buồn lắm.

- Ở đây vui đấy, rồi quen đi chứ. Họ hàng bên này đông, ở quây quần quanh đây, lúc nào rồi thầy nó chạy đi chạy lại các nhà chơi cho vui.

Song, nhà tôi khẳng khẳng từ chối:

- Không, có nhà có cửa, có quê có hương, tôi ở đây sợ người ta nói.

Thế cũng phải. Sở dĩ tôi muốn nhà tôi ở bên này, là để xa lánh các bạn hữu tai hại, tập làm ăn chăm chỉ, và để tôi ngăn cản khỏi chơi bời. Có một điều tôi rất lấy làm lạ, là lần trước cũng như lần này, nhà tôi không hề bảo tôi về Rừng buôn bán. Hẳn ý không cho hai vợ ở chung với nhau mà nhà tôi không muốn rời vợ lẽ. Vợ cả đi xa, để mình được tự do ở với vợ lẽ, đàn ông nào không ước mong thế.

---

Đến tháng Chín, nhà tôi lại sang, nói rằng lần này định ở hẳn Phượng với tôi.

Tôi đoán đó là sự vạ bất đắc dĩ, hẳn nhà tôi đã điều đứng thế nào đây.

Quả nhiên, ngót mẫu ruộng và sào vườn ở sau nhà đã về tay người khác rồi.

Tuy tôi ngao ngán, nhưng cũng mừng, vì từ nay, hẳn nhà tôi xa lánh được chỗ chơi đại.

Nửa tháng đầu, nhà tôi đi chơi chỗ họ hàng, rồi một hôm, sau vụ gặt, nhà tôi bảo tôi:

- Tôi chả làm gì thì buồn, nên muốn nói với cậu Cả để tôi mấy sào ruộng gần trồng khoai tây.

Tôi bằng lòng ngay, bèn thuê người làm đất. Và đến khi ruộng thành luống, nhà tôi nói:

- U nó đưa tôi mấy đồng mua khoai giống.

Tôi cởi túi, lấy ra hai tờ giấy bạc, dặn:

- Ở làng trên, nhà ông Phó Ý có khoai tốt lắm. Thầy nó hãy mua ngần ấy, rồi có muốn làm nữa sẽ lấy thêm.

Sáng hôm sau, tôi đi chợ, rất vui vẻ, nhà tôi lên Sủng mua khoai.

Độ đến trưa, bỗng tôi thấy thằng Mùi đi qua, ngơ ngác nhìn để tìm. Tôi chợt dạ, gọi:

- Mùi!

Thằng bé quay lại mừng rỡ:

- U!

Tôi ôm lấy nó. Nó thấp, lại đội nón đàn bà, trông như cái nấm, đến buồn cười. Tôi hỏi:

- Mùi đi đâu?

- Mợ Cả bảo u có tiền, cho mợ giặt ba đồng.

Tôi cau mặt:

- Gớm, mợ mày to gan thật, dám sai mày ra chợ một mình, ai đưa mày đi mà biết lối?

- Con đi một mình, mợ dặn đường.

- Thế mà không lạc cũng phúc thực.

- Mày cứ về, chiều tao đưa mợ cũng được.

- Mợ bảo u đưa ngay, mợ cần.

- Nhưng không biết mày mang về có được không đây, hay kẻ cắp nó giặt mất.

Nó giơ thắt lưng ra:

- Mợ dặn u buộc vào đây, con nắm vào trong tay, không mất được.

Tôi mở dày lưng thằng Mùi, gói tiền vào, thắt nút lại, rồi cho vào trong quần thằng bé. Tôi đưa nó ra khỏi chợ, trở đường. Nó gật:

- Con nhớ rồi.

Nhưng mà tai ác quá, chẳng phải mợ cả mợ lẽ nào giặt tiền của tôi, chính là thầy thằng Mùi nói dối và sai nó đi như thế. Mà sao nhà tôi liều, dám bắt thằng bé đi xa, đến một nơi nó chưa biết bao giờ. May tôi trông thấy, không thì nó lạc. Và cũng hứ vớ làm sao, không có đưa nó đi.

Tôi về đến nhà, thằng Mùi thích chí, cười để chế nhạo:

- U phải lừa rồi, ban nãy thầy bảo con đi lấy tiền, nói dối vay cho mợ Cả đấy chứ.

Tôi gắt nó rầm rĩ, đánh nó một trận. Nó khóc, nó van:

- Lạy u, vì thầy bảo nếu lấy không được, thầy đánh chết.

Tôi thương hại thằng bé bao nhiêu, lại giận nhà tôi bấy nhiêu.

Đến tối nhà tôi về; khoai cũng chẳng có, mà tiền cũng hết. Tôi hỏi, nhà tôi nhăn răng ra cười.

Tôi nghiêng răng, tể cho một trận. Thế là nhà tôi giận, vớ ô, vớ áo, bỏ đi.

Cậu Cả nó sợ nhà tôi trách, sang tận Rừng tìm để mời về. Song không gặp.

---

Được mười hôm, nhà tôi lại trở về Phụng. Vừa bước chân vào nhà đã càu nhàu:

- Biết thế, hôm nọ được hai chục thì cứ ở nhà hóa khôn. Chỉ tại u nó làm tôi bức mình, nên mới lại đi như thế.

Rồi tiếc của, nhà tôi gắt tôi, gắt thằng Mùi, chán thì nằm thẳng cẳng trên giường, vất tay lên trán, thở dài như người sắp chết. Rồi không hiểu đã thức bao nhiêu lâu, nhà tôi ngủ luôn một giấc vừa một ngày một đêm.

Thế là câu chuyện làm khoai xếp xó. Tôi không tin nhà tôi về tiền nong nữa.

Tán tỉnh không ăn thua, nhà tôi xoay tiền của tôi bằng cách khác.

Hơn một tháng trời, ngày nào tôi cũng thấy nhà tôi đi chơi. Mà không hiểu tiền ở đâu ra. Thỉnh thoảng nhà tôi ngủ, xu hào trong túi áo rơi vung vãi cả ra chiếu. Tôi chắc tiền trước còn

thừa, nhà tôi giấu tôi. Tôi nhặt, giấu biệt đi, nhưng khi thức dậy, nhà tôi nhớ đúng không thiếu một đồng, đòi cho kỳ hết.

Thì vỡ chuyện ra, nhà tôi đã đi vay cào vay cấu vung vít lên, chỗ năm ba hào, chỗ một hai đồng. Mà hỏi, nhà tôi cũng bảo mượn cho tôi, lấy tiền buôn thêm.

Tôi tức quá, đập phá cả ấm chén. Tôi dọa:

- Mặc kệ, ai vay thì người ấy trả.

Nhà tôi hừ một tiếng, đáp:

- Vay cho ai thì người ấy trả. Người ta cứ đưa có tóc, chứ ai cứ thẳng đầu trọc.

Tôi tru lên:

- Khổ thân tôi, tai hại thế đấy!

- Ai bảo không dặn trước, để người ta cứ tin tôi!

- Bây giờ người ta tin vạ!

- Bây giờ tôi chả thêm vay nữa!

Quả nhiên nhà tôi chẳng thêm vay thực. Nhà tôi lấy tiền của tôi bằng cách khác, mới hơn. Là lừa khi tôi ngủ say, nhà tôi lần túi tiền của tôi cấy ở đầu giường. Trước hết, tôi còn nghi đầy tở. Rồi mất đến lần thứ hai, tôi đoán chắc chỉ nhà tôi.

Nhà tôi vùng vằng, trợn mắt mắng:

- Đùng láo, ông thêm ăn cắp à? Ông kiết thật, nhưng ông không đến nỗi chó má thế.

Rồi giơ tay tát tôi.

Tôi biết lỗi, van xin mãi nhà tôi mới nguôi giận.

Nhưng lần thứ ba, tôi bắt được quả tang cái tay đang móc xuống dưới chiếu. Tôi nắm lấy, kêu:

- Trộm! Trộm!

Nhà tôi bịt ngay miệng tôi lại, vội vàng nói thầm:

- Im! Tôi đây mà.

Thế là nhà tôi nín thin thít, nghe tôi đay nghiến, chỉ thở dài. Tôi bảo:

- Thôi, còn lời lãi nào vào cái bát cái đĩa cho kịp. Thế này thì tôi buôn bán làm gì, kiếm không đủ phá!

Nhà tôi dỗ:

- Thôi, đừng làm rầm lên, rồi cậu mợ Cả nghe tiếng, xấu chàng hổ ai.

Tôi khóc lóc:

- Tôi đến phải đi chỗ nào thì đi thôi. Tôi còn có đồng ra đồng vào, thầy nó còn hư, bắt nhược tôi thu xếp hàng họ lại.

Nhà tôi lay van tôi.

Nhưng chứng nào vẫn tật ấy. Thấy tôi giấu tiền kỹ quá, nhà tôi bèn lấy nôi, mâm đi cầm.

Đến khi trong nhà không còn gì đáng giá để đem đi làm tiền được, nhà tôi bắt đầu ăn cắp hàng của tôi.

Cũng như trước, nhà tôi đổ cho tôi mất ở ngoài chợ. Nhưng đến lần bắt được quả tang hai cỗ tôm còn nguyên dây gói thu trong áo, tôi giận quá, không can giữ sĩ diện, tôi làm rầm lên.

Nhà tôi xấu hổ, đánh tôi một trận để đỡ tức, mặc dầu tôi có mang sắp tới ngày ở cữ.

Từ hôm ấy, tôi phải đem gánh hàng lên buồng cậu mợ nó.

Thấy hết cách làm tiền, nhà tôi nằm khăn một đạo, và cứ sồn sồn đòi về Rừng.

Thấy tôi can ngăn, nhà tôi càng đòi:

- Ở đây mà không có tiền tiêu, thà về ở với vợ bé cũng thế.

Tôi mặc kệ, nhất định không đưa cho một xu.

Nhà tôi càng đòi về. Sau hết, bực mình, tôi đáp:

- Tùy thầy nó, tôi chả giữ nổi nữa thì thôi.

Từ đó nhà tôi không đòi đi đâu nữa.

Rồi cùng kể nhà tôi xoay đến họ hàng.

Trước hết, nhà tôi lấy chiếc độc bình thờ trên cậu Cả. Được cậu mợ nó tốt bụng, không kêu ca, lẳng lặng đi chuộc về.

Rồi đến nhà chú tư Toàn là em rể, mất cái ô mới.

Rồi đến nhà bác Cán mất cái áo the.

Rồi nhà tôi động đến chơi nhà ai, người ta mắt trước mắt sau, canh như canh trộm.

Sau hết, nhà thím Bút mất cái đồng hồ quả lắc. Thím ấy tai ngược, đến tận cổng réo, dọa không trả, sẽ chửi rong làng.

Nhà tôi sợ tôi biết, chạy ra van lạy xin đền.

Nhưng thím ta không để yên, vào kể chuyện cho tôi nghe.

Tôi mới ngã ngửa. Thì ra chồng tôi vẫn dùng những kế rất đê nhục để kiếm tiền.

Tôi dứt từng khúc ruột. Tôi đêm ngày khóc lóc, không dám vác mặt ra đến chợ nữa. Không thể chịu được nhục nhã, tôi thu hàng lại, trở về Rừng với thằng Mùi.

Mặc kệ nhà tôi muốn đi đâu thì đi.

Về đến quê chồng, thấy nhà xiêu vách nát mà tôi chán cảnh.

Tôi thuê người rào lại giậu, chữa chạy cửa nhà, rồi lại tính công cuộc làm ăn.

Nghề của tôi là nghề bán hàng xén, nên tôi không thể rời được đôi bồ. Cho nên nghỉ ngơi vài hôm, tôi bắt đầu đi chợ.

Vợ lẽ nhà tôi đã về ở nhà hắt từ năm nhà tôi sang Phượng. Tôi định đến chơi, nhưng hỏi thăm, thấy nó hư lắm. Nó nhân tình nhàn ngãi với bất cứ người nào có dăm ba hào, và hiện có mang không nhớ rằng với ai.

Năm hôm sau, nhà tôi cũng về Rừng.

Lần này thì tiều tụy quá. Chỉ còn cái quần cháo lòng, và không biết cái áo cánh nâu mượn của ai, mà vừa rách vừa ngắn cùn cợn. Không hiểu giày, ô, áo the, khăn lượt, cùng quần áo thay đổi, nhà tôi đã đem đi xó nào rồi.

Trông thấy chồng, tôi đau lòng quá.

Việc đầu tiên của nhà tôi làm, là xuống thăm vợ lẽ. Nhưng chừng thấy nó có mang, nên chán rồi, về cứ nằm thờ dãi một mình.

Việc thứ hai là nã tiền của tôi. Tôi không đưa thì dễ khéo. Dễ khéo không được thì chửi, và đánh.

Việc thứ ba là đến chơi các bạn cũ để gạ gẫm. Nhưng không ai mắc. nên về lại đánh vợ chửi vợ.

Thì ra thân tôi là thân tội. Tôi sống để chịu khổ, chịu nhục. Tôi sống để khi người ta không lấy được tiền thì đào bới xối trộn ông bà ông vải tôi lên.

Thà tôi chết, chết để được sung sướng.

Tôi vẫn nghe nói nhân ngôn là vị thuốc độc mạnh, bèn mua về. Nhưng đến khi sắp uống, tôi nhác trông thấy thằng Mùi đang thui thui đánh khăng một mình ở sân. Tôi chạnh thương nó, bồng nước mắt ràn rụa. Tôi hắt chén thuốc độc đi, gọi nó vào, ôm lấy nó:

- Mùi ơi, tao còn khổ là vì còn có mày.

Thằng bé không hiểu, ngáy nhìn tôi, và dòm dòm cái chén còn tí cặn. Nó hỏi:

- U làm gì thế?

Tôi lau mặt:

- Không, u thương con đấy mà.

---

Chiều hôm ấy, không biết nhà tôi đi uống rượu ở đâu về, mặt đỏ gay, hằm hằm chạy xuống bếp, rửa xối tôi mà chửi.

Hắn nhà tôi uất ức vì mấy lần liền nã tiền không được, nên nhân lúc say rượu hăng máu, mới báo thù.

Nhà tôi giờ lý sự rất ngộ nghĩnh để nhiech móc:

- Mày đừng hờm, mày tưởng mày làm giàu cho nhà này phải không? Mày phải biết cưới mày, bố mẹ tao tốn kém tiền trăm bạc chục. Rồi từ ngày có mày, nhà này hóa xúi quẩy, bao nhiêu ruộng nương phải cầm bán đi hết. Người ta nuôi con chó, con mèo, có khi phát tài về chó mèo, chứ lấy người để nhà lụn bại à?

Tôi chẳng nói chẳng rằng, hơi đâu cãi lại người mất trí. Thà nhin cho êm cửa êm nhà, lỡ nói câu nào nhà tôi tức, lại thương căng chân, ha căng tay, chỉ thiệt thân. Tôi đã nểm đòn nhiều lần rồi, nên rất sợ. Vả nhin chồng, có xấu hổ gì. Người ta giận dữ, nếu để mãi trong lòng thì còn hậm hực. Được nói ra, thì hả, lại khoan khoái ngay. Cho nên tôi mặc nhà tôi, nói cho sướng miệng. Sao chả có lúc mệt.

Song, ngờ đâu, ý nhà tôi định thế khác. Nhà tôi muốn gây sự đánh tôi, nên chỉ mong tôi cãi. Thấy tôi không cãi, nhà tôi càng tức già:

- Tao nói mày không bắt lời, thói phép nhà ai thế?

Rồi xông ngay vào túm tóc tôi, giật tôi ngã sấp mặt xuống đất, và cứ mọp mọp đập mãi.

Tôi đau, nhưng nhất định không kêu. Tôi sợ hàng xóm đổ sang can, rồi tai tiếng rầm làng. Bởi thế, nhà tôi càng đánh, đánh nhiều đến nỗi tôi đau quá, lúc muốn kêu cũng không ra tiếng được. Thấy tôi như sắp tắt thở, nhà tôi mới ngừng tay.

Tôi nằm dưới đất, tưởng giá cứ thế mà được chết, thì sung sướng biết bao.

Nhưng nào có chết được. Không biết được bao lâu, tự nhiên tôi thấy văng vẳng bên tai có tiếng nhoe nhoe trẻ khóc. Mà tôi chỉ nghe thấy có tiếng ấy. Tôi bàng hoàng ngồi nhồm dậy. Thì ra trời đã tối. Thằng Mùi con khóc. Tôi mới sinh nó được ngót một tháng. Khốn nạn, nó đói, không biết nó đòi bú từ bao giờ. Tôi cô đứng dậy, lên nhà bế con. Được bú thẳng bẻ hằm hạp miệng vào vú, mút chùn chụt. Thương hại nó quá.

Tôi sức nhớ đến thằng Mùi. Không biết nó đâu, và có đói không, sao không thấy nó chơi quanh đây. Tôi gọi:

- Mùi ơi!

Không có tiếng trả lời. Tôi lo quá. Tôi đặt em nó đang bú dở xuống giường, ra nhà ngoài tìm. Hay nó đói quá nằm lả ra đâu ngủ rồi. Ban chiều, tôi ở chợ về, có mua được tấm chả rất ngon lành, định để vợ chồng con cái cùng ăn. Ngờ đâu, lúc đang thổi cơm, thì xảy ra chuyện. Thành cơm thổi bỏ dở. Thôi được, tôi nhin đói đã đành, chứ thằng Mũi đã làm gì nên tội mà cũng phải chịu khổ với mẹ.

Thằng Mùi-con bú dở miệng, bị rút vú ra, khóc thất thanh. Kệ nó, tôi đánh diêm châm đèn soi, nhưng không thấy con đâu. Mà nhà tôi lúc ấy đã lẩn đằng nào rồi.

Tôi chột dạ, tìm gánh hàng, thì mẹ ơi, một chục bánh xà phòng và một hòm lơ đã biến mất.

Còn có ai khổ hơn tôi nữa không. Tôi choáng cả người, vừa giận chồng, vừa lo không biết con đâu.

Trời thực độc địa! Làm sao có người ham sống thì bỗng lẩn đùng ra chết, mà có người muốn chết như tôi, lại cứ phải sống mãi, hờ trời!

Thôi, con đói mặc con, tôi lên giường nằm định căn lười tự tử. Kệ cho bố con nó nuôi nhau. Nhưng nghe tiếng thằng bé khóc xa xá, tôi lại không cầm lòng được. Trời có cho tôi đi đâu. Số tôi phải sống, tôi đành chịu khổ vậy. Tôi ngồi dậy, đến bế thằng Mùi-con, ru nó ngủ.

May quá, vừa lúc đó, bóng thằng Mùi thấp thoáng ở ngoài bức cửa.

Tôi đỡ lo, hỏi:

- Mùi đấy à?

- Vàng.
- Có đói không?
- Không, con ăn cơm rồi.
- Ăn ở đâu?
- Bên bác nhiều Hiền.

Tôi vậy nó:

- Mùi vào đây u bảo.

Thằng Mùi trèo qua bậc cửa, ngoan ngoãn đứng cạnh tôi. Tôi sờ bụng nó. Nó nắm lấy tay em nó, âu yếm hít một cái.

Trông thấy chúng nó, tôi bỗng quên hết mọi sự. Tôi ôm thằng Mùi vào lòng, hỏi:

- Mùi có yêu em bé không?

- Có.

- Mùi có yêu thầy không?

- Có.

- Mùi yêu thầy hơn hay yêu u hơn?

- Yêu bằng nhau.

Tôi mỉm cười, thở dài. Nó nhìn tôi, rồi trở vào trán tôi, cười khanh khách:

- U bôi hề đấy à? Than dính vào mặt u nhiều quá.

Tôi sờ lên trán thấy đau đau. Tôi lấy gương ra soi, thì ra trên mặt tôi, có ba bốn vết tím bầm. Thằng Mùi vẫn thích chí:

- U rửa mặt, không có người ta cười cho đấy.

Tôi lắc đầu:

- U không rửa, rửa không sạch.

Thằng bé kiễng chân lên, ghé mắt vào tận nơi. Tuy ánh đèn hoa kỳ không sáng lắm, nhưng nó cũng nom rõ:

- Sao mặt u sưng lên thế?

Tôi nắm tay nó:

- Thầy vừa đánh u đấy.

Thằng Mùi im lặng, nhìn tôi chòng chọc. Hai mắt ngây thơ của nó làm tôi dào dạt cả lòng. Tôi khóc. Nó cũng khóc.

Giữa lúc ấy, có tiếng xôn xao ngoài cổng và nhà tôi nói vào.

Tôi dờ không buồn nhìn ra.

Nhà tôi gọi một cách hách dịch:

- Mùi, bảo u mày đưa mấy hào đây, tao mua thuốc, không có lại khổ bây giờ.

Thằng Mùi ghé vào tai tôi, nói thầm:

- Thầy có khách, thầy mang bàn đèn về, u ạ.

Tôi giận đầy hơi, trở dậy, lật hòn gạch, lấy cuộn giấy ba chục bạc giắt kỹ trong thắt lưng, rồi nói to:

- Tiền đâu mà có.

- Không có thì có đường có nẻo thì bước, bước! Đây ông không chứa.

Lấy nê có người nọ người kia, hể nhà tôi hành hung với tôi, tất họ phải can, tôi cãi:

- Bước thì bước, càng đỡ khổ. Nhưng tôi không ăn tàn phá hại, không có phép đuổi tôi bước.

Bất đồ nhà tôi hung hăng, sẵn vào tôi:

- Hể không có tiền cho ông, ông đuổi bước cả ba mẹ con thật đấy.

Tôi vội bế thằng Mùi-con đứng dậy, chạy. Nhà tôi đuổi theo. Tôi ra sân. Thằng Mùi vừa khóc vừa van lạy thầy nó. Nhà tôi đuổi tôi. Tôi ra cổng. Thằng Mùi cũng theo. Khi ba mẹ con đến ngoài đường, nhà tôi đứng ở trong trở vào mặt tôi, nói:

- Có đường có nẻo thì bước, ông cấm cửa.

Đoạn đóng ập cổng lại.

Trong lúc bọc chí, tôi quay gót, tay bồng, tay dắt, cứ thế ra đi.

---

Tôi đi đâu?

Nào tôi đã định?

Tôi cứ biết chân bước đến đâu thì đi đến đấy.

Thoạt tiên, tôi tính vào nhà ông Phó Lược ngủ nhờ. Song, sợ ông bà ấy hỏi han, phải nói chuyện thêm phiền, tôi lại thôi.

Tôi đi thẳng, đến đầu làng lúc nào không biết.

- Mùi có mỗi chân không?

- Còn lâu.

- Tối thế này con có sợ không?

- Sợ gì đã có u mà.

Thế là tôi lại đi.

Trời tối đen như mực. Chỉ hơi rõ vệt lối đi trắng. Đom đóm lập lòe bay. Tôi không biết định đi đâu, và đến bao giờ. Tôi quên cả sợ. Gió hây hây làm tôi nhẹ nhõm. Tôi ước mong giá đời cứ được thế này, có lẽ sung sướng lắm.

Bỗng thằng Mùi, vấp một cái, suýt ngã.

Tôi dừng lại, giắt chặt món tiền, rồi cởi áo ra, lấy vạt cả buộc cái điệu để đeo thằng Mùi-con sau lưng. Tôi nắm hai cánh tay thằng Mùi:

- U bê một tí cho đỡ mỏi.

- Không, con đi, thích cơ.

Được một lát, có hai cái bóng người đen đen cầm gậy tiến lại trước mặt tôi. Chắc là hai người đàn ông lực lưỡng. Tôi sợ rụng rời. Hai người nhìn tận mặt tôi, rồi một người hỏi:

- Mợ Thuyết đấy à?

Nhận ra tiếng anh Tín tuần làng, tôi mới yên tâm:

- Phải, hai anh đi rong đấy à?

- Đêm hôm, mợ đi đâu thế?

Tôi bối rối không đáp. Anh Tín cười:

- Chừng cậu ấy cho một trận, mợ giận thân chứ gì!

- Anh đừng nói với nhà tôi là gặp tôi nhé.

- Nhưng mợ đi đâu mới được chứ?

- Tôi đi đâu thì cũng mai mới về. Đường sá độ này có yên không anh?

- Làm gì mà chả yên.

- Vậy chào hai anh nhé.

Hai người tuần về phía làng, họ vừa đi vừa nói chuyện tôi. Tôi tò mò đứng nghe, rồi thở dài. Tôi nhìn bốn bên trời tối tăm mù mịt. Tôi đâm sợ. Trở về chẳng? Không khi nào tôi chịu nhục ngay thế được. Bất nhọc cứ nhắm mắt đưa chân, rồi nó muốn ra sao thì ra. Tôi kể chuyện Tầm Cám cho thằng Mùi nghe để nó quên mệt. Thấy thằng bé bị tôi lừa dối, tôi thương hại quá.

Một lát, tôi đến đường xe lửa. Tôi đứng dừng lại, đắn đo xem nên đi về phía Hà Nội hay về phía tỉnh? Tỉnh hay Hà Nội cũng thế thôi, tôi không có người quen. Ấu là tôi cứ theo đường sắt, đến ga nào sẽ có nhà trọ ở ga ấy.

Bỗng một cơn dông ở đâu kéo đến. Chớp lòe loang loáng. Trời đã đen lại càng đen. Gió thổi bạt cả hơi. Tôi run lên. Rành hai đứa con phải chết về cảm mất. Tôi không biết ở đâu có chỗ trú mà tìm vào. Giá đi một mình, tôi đã cầm cổ chạy, song, khốn nỗi còn thằng Mùi.

Gió đã bắt đầu đổi ra lạnh. Tôi biết mưa sắp tới. Tôi ứa nước mắt, bế thằng Mùi để đi nhanh. Nhưng được một lát, thì chân tay mỏi rời. Thằng bé sợ chớp xanh lè, nép chặt vào vai tôi. Vài hạt mưa to đã rơi lộp độp xuống rồi mưa rào rào thì may làm sao tôi vừa tới một cái điểm gạch.

Mẹ con trú chân ở đó. Tôi cho thằng Mùi-con bú, và trải cái áo xuống đất cho thằng Mùi nằm. Nhưng nào có được năm yên. Mưa như trút nước. Trong điểm bị đột tứ tung. Ngồi chỗ nào cũng không tránh khỏi ướt. Mãi sau, nhờ ánh sáng chớp lòe, tôi thấy một góc đất khô, để mẹ con được yên. Thằng Mùi vừa nằm đã ngủ. Tôi ngồi tựa lưng vào tường, bóp chân bóp tay.

Mưa vẫn cứ rào rào. Mà nước mắt tôi ràn rụa. Tôi tưởng như nước mắt của tôi còn nhiều hơn nước mưa của trời.

Độ nửa giờ, bỗng một cái gì lù lù đen tiến đến trước điểm. Trống ngực tôi thình thình. Tôi nhin thở. Chớp loáng, tôi hoàn hồn, vì đã nom rõ đó là một cái xe.

Người phu xe mở áo tơi cho người trong chạy ra. Tôi nép vào tường, không dám cựa. Nhận dáng điệu người đàn ông trong chỗ tối tăm, tôi càng không lên tiếng. Tôi đoán người đó là lương thiện, song không biết ai bắt mà đi trong lúc mưa gió này?

Hai người nói chuyện cùng nhau:

- Liệu có lỡ tàu không?

- May thì không lỡ, mọi khi sang canh hai lâu mới nghe thấy tiếng còi.

Rồi người ngồi xe phàn nàn:

- Giá nghe ông ấy, sáng mai mình hãy đi cho đỡ vất vả thì không.

- Vâng, thưa cụ sáng mai bảy giờ đã có một chuyến.

- Nhưng mà ở lâu thì nóng ruột, tưởng đi đêm cho mát mẻ, chứ ai ngờ.

Tôi đoán chắc hẳn người khách phải già.

Tự nhiên một tiếng sét, làm tôi giật nảy mình. Thằng Mùi đang ngủ say, khóc thét lên, tôi vội dè chặt lấy ngực nó.

- Có người, mày ạ.

- Vâng, mọi khi vẫn có mẹ con đứa ăn xin ngủ ở đây.

Người đi xe quay lại phía tôi. Rồi nhân cái chớp lòe, hẳn đã trông rõ quần áo tôi, biết không phải đứa ăn xin, mới hỏi:

- Ai đó?

Tôi khẽ đáp:

- Tôi.

- Đi đâu mà đêm hôm mẹ con ngồi đây?

Tôi sợ hãi đáp:

- Thưa cụ, mẹ con cháu ra ga ạ.

Tôi nói liều vạy cho đỡ lúng túng. Thì người ấy bảo người phu xe:

- À, đi bộ, người ta còn trú ở đây kia mà.

- Vâng, thưa cụ, cháu đã trình cụ là cứ vào đây nghỉ một tí, thế nào cũng kịp tàu.

- Mẹ con nhà chị về đâu?

Đến câu này, thật tôi không biết đáp thế nào. Tôi có nhớ giờ này tàu về đâu đâu, song tôi cũng trả lời cho xuôi:

- Cháu lên vài ga trên ạ.

- À, thế cũng đi chuyển với tôi.

Trời ngớt mưa.

Người phu xe nói:

- Mời cụ đi thì vừa.

Người khách lên xe. Anh xe gài áo tơi, nhắc còng, rồi nói:

- Nào nhà chị kia có lên ga, thì cùng đứng dậy một thể, kéo đàn bà đêm hôm đi thể nào được một mình.

Tôi từ chối:

- Còn hai thằng bé con ngủ, đánh thức thể nào được đây!

Người ngồi xe ái ngại:

- Rõ khổ. Hay là cho hai đứa lên cả đây, tôi giữ hộ cho.

- Đa tạ cụ, cháu chả dám phiền cụ.

Người phu xe mắng:

- Dở hơi vừa chứ, cụ thương cho phép thể, chả có mẹ con ngủ đêm giữa đồng này à!

Tôi sực nhớ ra. Hay là theo ông cụ lên ga vậy. Chẳng đi tàu thì ngủ trọ ở đó ai cấm, vả lẽ người phu xe biết tôi ở đây, rồi trở lại làm càn thì khốn.

Ông cụ giục lẫn nữa, tôi mới bế anh em thằng Mùi đưa ông cụ, rồi chạy theo xe.

Sức tôi yếu, chạy không quen, nên được một quãng thì mệt lử. Song tôi không dám đi chậm. Tôi sợ nếu đến ga muộn giờ tàu, ông cụ sẽ để hai con tôi ở đâu. Mà nếu ông cụ vì lúng túng có hai đứa, phải chịu lỡ tàu để giao trả tôi, thì tôi làm phiền ông.

Tôi đành ôm chặt bụng, nhắm mắt lại mà chạy.

Chẳng mấy chốc, tôi đã tới hàng rào găng, và mấy ngọn đèn đo đỏ các hàng nước đã hiện ra trước mặt. Sắp đến nơi rồi.

Tôi cố một mạch nữa thôi.

Xe đỗ ở thềm nhà ga. Tôi không phải chạy nữa. Song vừa đứng lại, tôi hoa cả mắt, chồn cả cẳng, tối tăm cả mặt mũi. Suýt tôi ngã. Tôi thở hổn hển và ho sù sù. Ông cụ trao lại hai cháu và quay vào trong ga. Nhân ánh đèn buồng bán vé chiếu ra, tôi nhận thấy người ấy chưa già. Gọi là cụ khí quá. Mặt mũi ông ta ra dáng người tử tế. Trả tiền xe xong ông cũng nhìn tôi. Tôi vờ cúi mặt cho thằng Mùi-con bú. Nhưng thằng bé khóc ngặt nghẹo. Tôi day mãi vú, nhưng chỉ ra được một tí sữa.

Ông ta hỏi:

- Nhà chị đi tàu đến nơi rồi về đâu?

- Thừa cháu ở ngay phố ga ạ.

Thằng bé khóc xa xả, tôi dỗi mãi không nín. Thằng Mùi cũng khóc. Ông cụ - tôi gọi quen miệng - nhanh nhẩu, mở va-li lấy chiếc bánh đưa cho nó.

Thấy sự tử tế của ông cụ, tôi cảm động hết sức. Tôi tạ ơn, và nghĩ đến nỗi chồng, tôi ứa nước mắt. Bất đồ ông ta trông thấy hỏi:

- Quái, nhà chị có điều gì uất ức trong bụng hản?

Tôi không cảm lòng dạ, nức lên khóc to.

Ông ta hỏi vặn:

- Nhà chị ở đâu?

- Thừa, cháu ở Rừng.

- Chồng làm gì? Con cái nhà ai?

- Thừa, nhà cháu chả làm gì. Cháu là con dâu ông Bá Phiên.

Bỗng ông có ý ngờ:

- Con dâu ông bá Phiên ở Rừng, quái, thế thì quê nhà chị ở Phụng Vĩ à?

- Bẩm phải.

- Tôi hỏi khí không phải, có phải chị là con cụ Đô hay không?

- Vâng.

Ông cụ ra dáng mừng rỡ:

- Trời ơi! May làm sao!

Tôi nửa mừng nửa lo. Tôi gặp người quen hay người đi lừa? Ông cụ tiếp:

- Thế thì bà con cả đây. Ngày xưa ông nhạc tôi với cụ Đô nhà cùng làm việc ở Hải Dương. Chết chưa tôi xin lỗi bà, bà cũng đừng gọi tôi là cụ nữa.

Tôi sượng sùng hỏi:

- Thưa cụ bảo cụ nhạc nhà với thầy tôi làm việc ở đâu ạ?

- Ở dinh cụ Thượng Đông. Ông nhạc tôi là ông Bát Hường đấy mà. Tôi là cả Sinh đây.

Ông Bát Hường, tôi nhớ ra rồi. Đã có lần ông về nhà tôi chơi. Song bà Bát và tôi không quen nhau, vì cả ông Bát lẫn thầy tôi, khi còn sinh thời, làm việc tỉnh nào, không đem theo vợ con bao giờ.

- Thưa thế bà đi đâu? Hẳn bà có điều gì buồn bực?

Tự nhiên không biết có cái gì xui tôi, tôi nói thực cả chuyện gia đình cho ông cả Sinh nghe. Ông ngậm ngùi, hỏi:

- Thế là bà giận ông ấy, bà định đi, nhưng chưa biết đi đâu.

Tôi cười:

- Vâng.

- Thế thì chỗ bà con, tôi xin cứ thực thà thưa, mời bà về trong tôi, rồi sáng mai, tôi cho người đưa bà về Phượng Vĩ. Vợ chồng nhà nào chả có lúc giận nhau. Và nóng, thì bây giờ bà xử thế, nhưng khi nguôi giận bà hồi tâm ngay.

Tôi chưa đáp, thì trong buồng bán vé, người ký ga đã dập máy thành thành để gọi khách. Ông Cả Sinh nhanh nhẩu lấy hai cái vé.

Thế là tự nhiên tôi theo ông Cả Sinh.

Thật là ngượng hết sức. Ngờ đâu ông Cả Sinh góa vợ. Ông ở với mẹ già, và đưa con gái lên ba, tên là Điệp.

Ông đưa tôi đến chào bà cụ. Tôi thẹn thùng quá. Người nhà ông cứ nhìn tôi chòng chọc ra ý nghi ngờ. Họ không hiểu vì sao tôi đến đây.

Ông Cả nói rõ gia cảnh tôi với mẹ, và bà cụ hỏi thăm tử tế và phàn nàn cho tôi. Song, tôi không thể nào yên tâm. Tự nhiên, đương đêm mình còn trẻ trung, theo một người đàn ông góa vợ về nhà. Rồi sáng mai, người làng biết, họ sẽ đồn đại ra sao. Lỡ tiếng tăm đến làng tôi, thật là hổ thẹn. Tôi rửa sao được vết xấu bỏ chồng đi theo trai.

Đêm hôm ấy, tôi nằm với bà cụ. Hai con mệt, ngủ im thín thít.

Nhưng tôi có chợp mắt đâu. Nghĩ đến chồng lúc nào, tôi ghen ngào lúc ấy! Lại còn tôi, bước chân vào nhà này, thật tôi quá liều. Thỉnh thoảng, tôi lại rên lên.

Bà cụ nghe tiếng, lại cựa, lấy lời lẽ phải chăng khuyên giải tôi.

Thành thử bà cụ cũng mất ngủ:

- Thế bà định đi như thế này thì bao giờ về?

- Thưa cụ, con chẳng định bao giờ về cả. Dù con phải ăn mày để nuôi các cháu, con cũng bằng lòng. Vì nếu con ở nhà, rồi đến cũng không còn gì ăn, lại nổi nay phải chửi mai phải đánh nữa.

- Ra bà quyết bỏ ông ấy à?

- Bỏ thì con chả bỏ, nhưng không thể ở được nhà.

Sáng hôm sau, khi đánh thức thằng Mùi dậy, tôi thấy đầu nó hơi nóng. Tôi cho thằng Mùi-con

bú, thì sữa không ra được giọt nào. Tôi lo quá. Có lẽ vì nông nổi hôm qua, tôi bị hết sữa.

Đợt lúc cơm chín, tôi nhai một nắm mớm cho thằng bé. Sữa tôi không có, nó phải ăn cơm cho quen.

Xong bữa, tôi xin phép bà cụ và ông Cả Sinh để đi. Nhưng vì thấy thằng Mùi có dáng mệt lắm, bà cụ và ông cả cố tình lưu tôi lại, nói rằng trẻ nóng, chớ nên bắt nó xông pha.

Giá biết đường lối tôi liệu trốn đi ngay cho đỡ sốt ruột. Khốn nỗi hôm qua đến đây lúc đêm tối, tôi không nhận ra được đâu vào đâu, cả đến tên làng này là gì tôi cũng chưa rõ.

Bất đắc dĩ, tôi phải ở lại. Tôi rang cám đánh cảm cho thằng Mùi. May quá, đến chiều nó đỡ. Nhưng còn nỗi em nó khóc ra rả cả ngày vì đói. Nó nhìn hằm sữa chưa được. Mà nó ăn cơm chưa chịu. Bà cụ bảo gọi bác Tụng đến cho nó bú chực. Tôi có ngờ đâu nông nổi xảy ra thế này.

Hôm sau, bà cụ và ông Cả Sinh lại lưu tôi. Song tôi bần chồn cả da. Tôi chỉ muốn đi, để xem đời mình còn xoay ra đến thế nào. Tôi nằng nặc không ở. Bà cụ mới lập kế, bế biệt thằng Mùi-con đến nhà bác Tụng và cấm người nhà không được dẫn tôi đi tìm.

Tôi khóc lóc, lay van bà cụ. Thật tôi chưa thấy ai kiên gan như bà cụ với ông Cả Sinh. Mặc tôi làm gì thì làm, hai mẹ con chỉ cười, hình như lưu tôi được, thì lấy làm sung sướng. Mà tôi ở ngày nào hết phiền cái nọ, lại nhiều cái kia, hết khóc, lại thở dài, chứ có làm cho ai ích lợi về gì.

Đến sau, không còn có gì giữ nổi tôi, bà cụ phải nói:

- Thằng Mùi với con Diệp đang vui vẻ thân thiết, thì bà hãy ở nán lại cho chúng nó chơi với nhau hôm nữa. Mai tôi không dám giữ bà. Về nhà, bà không về, đi đâu, bà chữa định, thì bà nóng ruột nỗi gì?

Nhưng hôm sau, bà cụ lại kiếm một có khác:

- Mai nhà tôi có giỗ ông cụ để ra tôi, mời bà hãy ở lại đến ngày kia.

Thằng Mùi-con còm lăm. Nó không hợp sữa, hay đói. Nghe nó khóc, tôi đứt cả ruột.

Nhưng biết làm thế nào?

Sau hôm giỗ tôi mới biết có tại sao bà cụ cứ lần lần khân lưu tôi.

Thì ra ông Cả Sinh muốn hỏi tôi làm kế. Bà cụ ngỏ thực với tôi như thế.

Cố nhiên tôi từ chối.

Bà cụ dỗ dành mãi, nhưng tôi không nghe. Thấy hai người trong bụng buồn thiu buồn thiu, mà ngoài mặt vẫn phải vui gượng cho tôi bằng lòng, tôi ái ngại quá.

Giá tôi như người ta chỉ hứa hột lỗ miệng, thì tôi cứ hứa khéo, rồi sau từ chối cũng xong. Song tôi không nỡ, để người ta mong mỏi ở mình, rồi bắt người ta buồn, thì người ta đau đớn biết là ngần nào. Mình lại mang tiếng lừa lọc. Tôi đã đau đớn về chồng, nên tôi không muốn ai đau đớn về tôi.

Đêm hôm ấy, nằm với bà cụ mà tôi lo lắm. Tôi sức nhớ đến chuyện một người con gái đến chơi nhà bạn đã có chồng. Hai vợ chồng nhà này hiếm hoi, muốn hỏi người con gái làm lễ mà không được. Họ bèn lập tâm đánh lừa. Một tối đôi bạn gái ngủ với nhau một giường, rồi đến khuya, khi người bạn ngủ say, người vợ mới trở dậy nhường chồng vào chỗ mình để nằm với bạn.

Tôi lo, nên vẫn giữ mình, động cựa là choàng mắt dậy để nhìn. Song, tôi nghi oan. Đêm ấy, tôi được vô sự.

Sáng hôm sau, tôi xin đi. Nhưng bà cụ và ông Cả vẫn lưu lại, hằm để tỏ rằng tuy tôi từ chối mà người ta vẫn tử tế. Vì vậy, tôi cũng ở lại, để tỏ rằng tôi không giận đối gì.

Ba hôm nữa, tôi đi hẳn.

Lúc từ biệt, cả bà cụ lẫn ông Cả Sinh đều ngậm ngùi. Tôi cũng không sao cầm được nước mắt.

Ông Cả cho người đưa tôi về Phụng, nhưng đến ga, tôi bảo người ấy trở lại, vì tôi định lên Tru.

Tôi mới có ý ấy từ hôm bà cụ nói chuyện ngày xưa đã buôn bán ở Tru. Tôi sức nhớ làng tôi, có hai người buôn bán trên ấy. Tôi chưa lên Tru bao giờ, nhưng tôi đã hỏi thăm biết lối đi.

Năm đầu ở Tru, tôi có hai việc đáng kể lại, một việc buồn và một việc vui.

Việc buồn là tôi bỏ thằng Mùi-con.

Việc vui, là tôi đã làm được túp nhà lá.

Ngày mới đến Tru, tôi ở với bà hai Giản người làng. Vì không đủ vốn, tôi phải nhờ bà đưa đến các hiệu mua chịu ít hàng. Thế là tôi có nhiều mặt hàng, để bán các chợ, chợ Tru, chợ Đồn, chợ Phí, và chợ Sủi.

Tôi đi từ sáng đến tối. Thằng Mùi thay tôi giữ em. Ở đấy buôn bán dễ dãi, nên ngày nào tôi cũng kiếm được dăm sáu hào lãi.

Nghề thế, được đằng nợ, hỏng đằng kia. Thằng bé con không được mẹ trông nom săn sóc, nó lại còm sần, nên chỉ một cơn sài, là nó đi.

Tôi buồn, nghỉ chợ mất đến mười hôm. Các bà ấy khuyên tôi mãi. Lúc chán nản, tôi đã toan trở về Rừng với nhà tôi. Song tôi lại tiếc cái đời đương được bình tĩnh, về với chồng, tôi sẽ lâm vào cảnh đau khổ xưa.

Bà hai Giản cho tôi vay mười đồng để mua lại cái nhà tranh người ta bán rẻ. Nhân có miếng đất con canh nhà bà, là đất công, giáp ngay chân đồi, tôi bèn làm giấy xin phép quan làm nhà ở đấy. Tôi thuê người cuốc thêm đồi cho rộng chỗ, lấy đất đổ nền, rồi dựng nhà.

Được chỗ ở khác, tôi khuây khỏa dần, nên lại bắt đầu đi chợ.

Ở Tru, tôi bắt hẩn tin nhà tôi. Vì không phải lo nghĩ công to việc lớn, nên tôi vui vẻ lắm. Sự buôn bán lại đem cho tôi nhiều lời lãi. Tôi trả được nợ bà hai, rồi không phải lấy chịu hàng các hiệu, cho nên càng phát tài. Tôi cho thằng Mùi đi các chợ gần để nó học buôn bán.

Nếu được như thế, đến năm tôi già, tôi chết, thì tôi sung sướng biết ngần nào.

Nhưng một hôm, ở chợ về, tôi thấy ở cổng nhà một người đàn ông ngồi xồm, che ô khuất mặt.

Tôi không để ý, nhưng thằng Mùi bảo:

- Quái, ai như thầy ấy, u ạ.

Tôi hơi chột, nhưng đáp:

- Thầy có biết đâu u ở đây.

- Bây giờ thầy che ô lấp đi, ban nãy con trông rõ ràng là thầy.

Quả nhiên thằng bé trông không sai. Chính nhà tôi thực. Chắc thoát thấy tôi, nhà tôi ngượng, nên lánh mặt.

Tôi đến nơi. Nhà tôi đứng dậy cười bằng cái cười rất gượng. Tôi hỏi:

- Thầy nó đến bao giờ?

Nhà tôi vừa xoa đầu thằng Mùi, vừa đáp:

- Đến từ sáng, nhưng hỏi thăm thấy bảo u con đi chợ, nên tôi ngồi chờ đây.

Tự nhiên, tôi thương hại. Nhất là tôi thấy nhà tôi thờ thần, ăn mặc tiêu tụy, quần áo vừa rách vừa bẩn, đi đất, tóc thì xù ra, khăn vừa bạc vừa rách.

Tôi mở khóa cổng, bảo nhà tôi vào. Nhà tôi kêu đói, vì từ sáng chưa được ăn. Tôi sai thằng Mùi chạy mua hai tấm bánh nếp, trong khi tôi ở trong bếp thổi cơm.

Nhà tôi buồn rầu, cho tôi biết là đã trót chơi bời quá, nên còn cái nhà bán nốt rồi.

Tôi thở dài, nhưng không buồn, vì đã đoán trước cả như thế.

Nhà tôi bảo biết tôi ở Tru đã lâu, nhưng mấy lần toan đến, lại sợ ngượng.

Bây giờ nhà tôi ăn nói như một người lù rù. Ra khi không có tiền, ai cũng hết cả hống hách.

Thấy nhà tôi tỏ ý định ở Tru, tôi bằng lòng ngay. Ai có thể giận dữ một người đã biết hối hận, huống nữa người ấy lại là chồng, đã ăn ở với nhau, con sống có, con chết có.

Nhà tôi đổi khác cả tâm tính. Trước kia, mê chơi, thích lắm bạn, bây giờ tôi giục mấy lần sang chơi nhà ông Hai Giản và ông Cả Bính, nhưng nhất định nhà tôi không đi. Thật thế, nhà tôi

không bước ra khỏi ngõ. Nhiều người nói chuyện với tôi thế, mà cửa nhà, tôi nhận thấy quang đãng, sạch sẽ hơn. Trước kia, tôi bận đi chợ cả ngày, nên để hàng rào cây mọc bừa bãi. Nhưng nay, những lúc rỗi, hoặc nhà tôi cầm dao đi phát lá hoặc đập lại chỗ nền nhà gỗ ghề, hoặc buộc lại cái rui nhà long lạt. Tôi cho là hạnh phúc đã đến, vì tôi ở hiền nên gặp lành.

Tôi cũng tỏ ra là biết quý chồng. Thỉnh thoảng thấy nhà tôi nằm thừ vất tay lên trán thở dài, tôi phải kiếm một vài câu chuyện vui làm quà, cho có tiếng cười, vui nhà, vui cửa.

Một hôm tôi hỏi nhà tôi đã bán nhà cho ai, bao nhiêu tiền, để nếu có thể tôi lo chuộc về. Vì tôi nghĩ chỗ quê cha đất tổ, còn mồ mả, còn bàn thờ, bỏ đi cả sao đành.

Cuối tháng ấy, tôi vay thêm ít tiền, về Rừng chuộc nhà, và gọi người cho ở nhờ. Người ta mách tôi rằng nhà tôi mới nghiện, nên giữ cẩn thận.

---

Tôi lên Tru ngay, vờ như không biết chuyện gì, vẫn vui vẻ như thường. Nhà tôi hỏi sẵn đón xem ở quê gặp những ai, nhưng tôi bảo vì vội về phiên chợ Đồn, tôi không đến chơi ai cả.

Để cho nhà tôi yên tâm, tôi mới dễ dò xét.

Nếu nhà tôi nhất quyết nhịn được thuốc phiện, thì là nhất.

Nếu tôi làm ra biết nhà tôi nghiện, nhà tôi không cần giấu, tất hút lại ngay.

Một hôm, tôi nghĩ đến việc lo hiến tế cho nhà tôi vào kỳ xuân tế sang năm. Ở chỗ dân làng, không đủ lệ, cũng rầy rà. Tôi bàn với nhà tôi, thấy công việc tốn chừng hai trăm bạc.

Cả vốn liếng tôi hiện nay chưa đầy món tiền ấy, song, tôi có thể giật quanh, và lấy hàng chịu các hiệu cũng được.

Nhà tôi bảo:

- Nếu u nó định sang năm tôi hiến tế, thì mong một này tôi phải về, để có coi trâu ra xin các cụ, kéo các cụ gọi người khác.

Tuy không tin nhà tôi lắm, song tôi phải đưa đủ tiền và hành lý khứ hồi.

Tôi cho thằng Mùi đi theo, dặn nó giữ thầy nó.

Ngờ đâu khi trở về Tru, thằng Mùi bị cảm. Tôi hỏi, mãi nó mới dám thú thực là thầy nó bắt nó đi bộ, để tiền hút thuốc phiện và cho vợ lẽ.

Tôi giận đầy hơi. Nhưng không nỡ nói nặng. Thấy tôi khóc lóc, vì chồng nghiện ngập, nhà tôi chỉ cười làm lành và xin lỗi, cùng thề sống thề chết từ nay nhất định chữa.

Nhưng nào nhà tôi có giữ lời thề. Hôm sau, nhà tôi tán khéo xin tiền để đi hút ngay. Tôi không nghe thì thấy mất chiếc đèn điện bấm trong gánh hàng.

Tôi hỏi nhà tôi. Cũng như ngày trước, chối bay, đổ cho tôi bị mất cắp ở chợ:

- Chứ người hay giống vật, mà nhản tâm thế.

Thấy chồng vật đầu vật tai, tôi đành im. Vả tôi phải giữ tiếng với hàng xóm.

Nhưng liền liền mấy hôm sau, tôi không mất thứ nọ thì mất thứ kia mà toàn thứ quý giá.

Tôi tức đến điên đầu, nói chẳng nể lời. Tôi thề nhất định từ nay không làm ăn gì cả, cho cả gia đình chết đói, rồi tôi đập đầu vào cột. Nhà tôi giữ tôi lại và hối hận, rót nước mắt. Tôi nức nở, sụp xuống đất lạy hai lạy, đưa con dao phay, vừa khóc vừa nói:

- Nếu thầy nó không chữa thì đây, thầy nó hãy cứ giết chết mẹ con tôi trước đi.

Nhà tôi đỡ tôi dậy, rạch dao xuống đất:

- Mai mà tôi còn đi hút, thì tôi chết thế này.

Quả nhiên lần này tôi thấy nhà tôi giữ lời hứa, vì tôi không mất hàng nữa.

Song tôi hơi nghi, vì nhà tôi bắt đầu hay đi chơi các nhà. Tôi biết nhà tôi hể quen ai là cũng la cà vay mượn. Tôi phải đi dặn dò trước các nơi, rằng ai đưa nhà tôi tiền, tôi mặc kệ.

Một hôm ở chợ Phí về, tôi thấy người xúm đông xúm đỏ trước nhà. Tôi biết hẳn đã có việc gì lôi thôi đây.

Tôi vừa bước chân vào sân, bà Tư Tòng đã tay cầm kính đen, tay xỉa xói vào mặt tôi:

- Ông nhà bà tệ quá, bà tử tế, nhưng ông nhà bà tệ quá. Tôi tưởng chỗ bà với tôi là bạn bán hàng với nhau, nên để cho ông ấy đi lại với nhà tôi, thế mà không biết ông ấy rủ rê nhà tôi thế nào, bây giờ hóa nghiện dờ. Ban nãy ông ấy vào chơi, khi ra, nhà tôi kêu mất cái kính, tôi nghi ngay, theo về đây, quả nhiên thấy kính trong túi ông ấy.

Tôi nhìn nhà tôi, nhà tôi trợn mắt trợn mũi, phân trần:

- Thì tôi cũng có cái kính, lúc ở chơi đằng ông Tư ra, tôi ngỡ kính của tôi, nên mới bỏ túi. Lúc về, tôi thấy lầm, toan mang trả, thì bà lại. Người hay ngợm mà nỡ xử tệ với anh em như thế. Tôi nghiện hút thật, nhưng nếu không có tiền, tôi bảo nhà tôi đưa, việc gì tôi phải thế!

Tôi thở dài, ôn tồn xin lỗi bà Tư:

- Nhà tôi lấy lầm kính thật đấy; thôi, bà đừng ngờ thế phải tội.

Tôi nhận liều thế, chứ thực nhà tôi có kính đâu. Còn cái gì thừa mà nhà tôi không cầm cố cho hết! Bà Tư nói:

- Nhưng tôi tức lắm kia! Ông ấy rủ rê để bây giờ nhà tôi đâm nghiện.

Nhà tôi cãi:

- Ông ấy nghiện bao giờ, ai bảo là tôi rủ rê?

- Chính ban nãy nhà tôi bảo, mọi khi nhà tôi vẫn giấu tôi.

- Ông ấy bảo mà bà tin à?

- Sao lại không tin. Bà ấy nhà ông không cho ông tiền, ông mới xui nhà tôi đi hút để hút ghe, ông cãi nữa đi.

Đến đấy, nhà tôi đuối lý, bèn cười nhạt:

- Thế đấy, để rồi tôi hỏi lại ông ấy cho ba mặt một lời.

Tôi can:

- Thôi, tôi xin bà, những việc ấy, bà nên dò xét cho đích xác, kéo bà trách oan. Nhà tôi có nghiện thật, nhưng mấy tháng nay đã chữa rồi kia mà.

- Bà tưởng thế đấy, bà thử đi hỏi tất cả những nhà có bàn đèn ở Tru này xem có ngày nào ông ấy nhịn không?

Tôi then quá. Nhà tôi cũng tịt không nói được nữa.

Tôi đành để bà Tư nhiech móc mấy câu nữa cho hả giận, rồi lấy lời lẽ ôn tồn để xin lỗi.

Đêm hôm ấy, không lúc nào tôi ráo nước mắt.

Nhà tôi cứ kiên gan mà van lạy tôi.

Tôi bảo:

- Thôi, tôi lại đi, thà ăn mày chết đâu thì chết phen nữa cũng đành. Chứ cứ thế này, không thể nào tôi mọc mũi sủi tăm được.

Đến lúc tôi nguôi nguôi, nằm yên, nhà tôi mới dỡ dành tôi cho mang bàn đèn về nhà:

- Như thế tôi hút có ngữ, không phải bê tha nay nhà nọ mai nhà kia. Rồi túng, tôi phải đâm liều, như chuyện cái kính, mang tiếng chết.

- Không, thầy nó phải chữa, tôi thấy khối người nghiện đến mười lăm năm còn chữa nổi.

- Thế là u nó nghe người ta nói láo. Cái nghiệp thuốc phiện, đã bập vào nghiện là không tài nào gỡ ra được. Càng chữa càng sinh bệnh, đến khi phải hút lại, thì hút nặng hơn trước. Tôi biết sống nhờ vợ thế này là sống nhục, song đã trót biết làm thế nào.

Tôi thở dài. Nhà tôi lại tỉ tê tán tỉnh, không biết lúc ấy nghi thế nào, tôi cho nhà tôi sắm bàn đèn.

Thế là từ hôm sau, nhà tôi rước tĩnh về. Những trông thấy ông chồng nằm dài ra hút mà tôi chán ngán!

Rồi vỡ tung ra, nhà tôi còn nợ những người nghiện ở Tru tất cả hơn mười đồng bạc. Họ không thấy nhà tôi đến hút, bèn đòi.

Tôi phải cần rằng trang trải cho xong.

---

Tôi tính ra, từ ngày có nhà tôi đến, mỗi tháng vào miệng nhà tôi mất ngót mười lăm đồng. Còn buôn gì cho lại!

Tháng hai năm sau, nhà tôi và tôi cùng thằng Mùi về quê sửa hiến tế. Nhân tiện tôi mua quan viên cho thằng Mùi.

Lo được cho chồng có nơi ăn chốn ngồi trong làng, tôi mất vừa vắn hai trăm tư.

Tôi mắc nợ mất hơn trăm.

Song tôi rất hả hê. Kể cả lần chuộc nhà, thế là đến nay, đời tôi đã làm được hai việc lớn. Xong đám ở làng, tôi khuyên nhà tôi nên ở lại quê, trông nom nhà cửa, tháng tháng sẽ có tiền gởi về.

- Để tôi lên Tru, được yên tâm đi chợ kiếm chút lời lãi.

Nhà tôi bằng lòng ngay:

- Vả lại mới đang cai xong, được ra đình ăn nói, tội gì đi đâu vội.

Từ đó tôi buôn bán bạo tay hơn trước. Tôi vẫn đi chợ lại vay vốn đặt đay và đóng thóc. May dịp ấy được lãi nhiều, tôi lại trả được một trăm bạc nợ.

Nhưng trong khi ấy, ngờ đâu nhà tôi ở Rừng lại phá một phen nữa hết sạch sành sanh.

Mãi đến khi nhà tôi tay trắng, lên Tru tôi mới biết.

Thoạt tiên, thấy nhà tôi đến, tôi ngạc nhiên. Nhưng nhà tôi nói rằng lên thăm tôi sắp đến tháng ở cũ, và lấy tiền về nộp sưu.

Nhưng nhà tôi lần chần mãi không về quê. Tôi giục, nhưng cứ nay hẹn lại mai hẹn. Sau, bất đắc dĩ, nhà tôi mới đứng đỉnh nói:

- Còn nhà đểch đâu nữa mà ở.

Tôi vội vàng hỏi:

- Thế nào?

- Bán mẹ nó mất rồi còn gì.

Như bị tiếng sét, tôi hỏi dồn:

- Thế nào? Thầy nó lại bán nhà rồi à? Làm sao thế?

- Thua bạc chứ còn làm sao?

Tôi rú lên, đập hai tay xuống giường, lăn lộn khóc.

Nhà tôi nằm thẳng cẳng ở phản, vất tay lên trán thỉnh thoảng lại chửi đồng:

- Mẹ kiếp, không cái đại nào giống cái đại nào. Lúc khôn thì già rồi! Bây giờ mới biết ông nghe con đi là đại.

- Lại rước con đi về!

Tôi hét lên như thế! Nhà tôi thở dài.

Thì ra nhà tôi lại gọi cô vợ lẽ quý về. Sau tôi gặng mãi nhà tôi mới phun ra rằng vì buồn, không có việc gì, mới đâm ra đánh bạc, mà những con bạc lại là mấy thằng nhân tình cũ của vợ lẽ.

- Nó dắt người đến lừa à?

Tôi dẫn vật thế. Nhà tôi đứng đỉnh:

- Chứ lại gì.

Rồi im một lát, nhà tôi tiếp:

- Lại hút nặng thêm nữa mới tức chứ!

- Khổ! Tôi đã bảo thầy nó giết chết tôi đi thì không, để tôi sống cực nhục mãi! Bán nhà cho ai?

- Cho ông chánh bá.

- Bao nhiêu tiền?

- Hồi làm đêch gì, chuộc làm đêch gì nữa. Ở nhà ấy chỉ có hại. Ông thầy ông ấy bảo rồi còn chết chóc khối.

- Khổ thân tôi, thầy nó không biết thương tôi.

- Thương chứ sao lại chẳng thương, nhưng lỡ ra người ta mới trót thế, biết làm thế nào.

- Một lần trót, chứ mấy lần trót nữa. Đa mang con đi vào mãi.

- Tổng cổ mẹ nó đi rồi, còn đâu mà đi với thôi.

- Trời đất ơi!

Tôi khóc, lăn lộn mà khóc.

Trong lúc bực mình, tôi quật phá đồ đạc tan tành.

Giá tôi có nhiều anh em, quyết khi ở cũ xong tôi nhờ mỗi người nuôi hộ một đứa, rồi thắt cổ chết quách cho nhẹ nợ.

Tôi nhất định từ hôm sau không đi chợ nữa. Tôi bảo:

- Tôi không cần gì cả, chẳng buồn bán thì đừng, còn gánh hàng này, còn cái nhà này đem bán đắt bán rẻ, ăn hết rồi cùng nhịn đói.

Thực thế, tôi còn chăm chỉ tần tảo để mong gì. Một người làm, một người phá. Người làm chắt bóp từng trinh, quanh năm không dám ăn của ngon, mặc của đẹp, muốn mua thứ gì cần, còn năm lần bảy lượt mới dám bỏ tiền ra. Thế mà người phá thì vén tay áo sô đốt nhà táng giấy. Ra bấy lâu nay công cốc. Tôi khó nhọc cho người khác hưởng!

Cả ngày hôm sau, nhà tôi luôn mồm réo tên vợ lẽ mà chửi cho tôi bằng lòng. Nhưng tôi xua tay:

- Thôi đi, tôi không phải lừa nữa đâu. Tôi có dại chỉ dại một lần này thôi.

Rồi việc nợ chữa nguôi, việc kia đã đến, đêm hôm sau, tôi mất trộm cả gánh hàng hơn trăm bạc.

Thật phen này tôi cũng đến sạch sành sanh. Số kiếp đâu có số kiếp ăn mày thế!

Buổi sáng khi mở mắt, tôi thấy cửa buồng mọi khi khóa, mở phanh ra. Giật nảy mình, tôi vội chạy vào xem, thì thấy gánh hàng mất.

Tôi choáng người, mê lên. Tôi rú một tiếng, gọi nhà tôi, rồi ngã vật xuống đất.

Nhà tôi ôm tôi lên giường, gọi tôi. Tôi nghe tiếng, nhưng không tài nào thưa được. Như có cái gì ghèn ở cổ vậy. Lúc ấy tôi oán nhà tôi lạ. Giá cứ lịm đi đến khi chết, tôi sung sướng biết ngần nào.

Khi tỉnh, tôi khóc lóc rầm rĩ.

Nhà tôi bảo:

- Thì đêm trước, u nó nói san sát suốt đêm, cả tôi cũng không ngủ được; chắc kẻ trộm nó biết thế, nên đoán rằng đêm qua hẳn hai người phải ngủ say, mới dám vào chứ gì.

Ngay lúc ấy, thằng Mùi ở dưới bếp, chạy lên mách:

- Con vàng phải bả, nằm chết ở kia, u ạ.

Tôi tru tréo, chửi rửa quân gian. Tôi giục nhà tôi khăn áo đi trình ông lý. Nhưng nhà tôi can:

- Hãy khoan, cứ yên để mình dò xem đứa nào hãy hay, chứ chưa chi đã trình, thì nó trốn mất.

Tôi không cho là phải, nhà tôi lại nói:

- Mà biết nhà ông lý ở đâu bây giờ.

Thấy nhà tôi trốn việc tôi bèn thân hành đi. Ông lý vốn mua hàng chịu của tôi, nên đối với tôi rất tử tế. Ông ái ngại cho tôi. Ông làm giấy hộ, và cam đoan thế nào cũng tìm cho ra gánh hàng. Ông nói:

- Mấy thằng trộm cướp vùng này tôi biết cả. Để tôi kêu quan bắt một thằng, đánh cho một trận là phun hết.

Tôi về nhà, nói chuyện công việc như thế, nhà tôi gật đầu:

- Ừ, thế thì may đấy.

Buổi trưa hôm ấy, nhà tôi bảo tôi đưa tiền để về quê nộp sưu, kéo thuế má đến nơi, không chậm được.

Tôi phải vay bốn đồng bạc.

Khi nhà tôi đã đi, tôi lại đến ông lý, giục ông tất lực hộ, như ông đã lên huyện trình quan hộ tôi rồi.

Tối hôm sau, ông lý hót hơ hót hải, đến mách tôi một tin ghê gớm:

- Ngày, chết chữa, thế nào mà ông nhà bà bị chúng khai là dặt chúng nó vào lấy trộm của bà đấy.

Tôi rụng rời, hỏi:

- Thật à?

- Phải, quan đang nã ông ấy đấy.

Tôi sực nghĩ ra. Thảo nào nhà tôi vội trốn đi. Ông lý bảo:

- Ra mưu mô ở ông ấy hết, ông ấy đánh bả chó, ông ấy mở cửa buồng, ông ấy trở cho chúng nó chỗ để gánh hàng.

Ruột tôi như thắt. Ông lý tiếp:

- Nhưng bà thật may, số chưa hết của, nên hai bồ hàng không suy suyển mấy. Chỉ mất ít nhiều là phần chúng nó phải chia tay cho ông ấy thì ông ấy lấy đi. Còn chúng nó chưa bán chác được thứ gì.

Thế này thì chồng tôi không còn chút tình gì nữa. Tôi hỏi:

- Việc này, ông bàn tôi nên thế nào?

- Nếu theo tôi, bà cứ để ông ấy vào tù một dạo cho chừa đi, may ra lại bỏ được thuốc phiện. Trong cái dở, biết đâu không có cái hay.

Tôi cho lời bàn rất hay. Song, đến đêm, tôi ngẫm nghĩ, dù chồng tệ bạc thế nào, mình cũng không nên tệ bạc lại. Hay gì cái tiếng chồng phải án ăn trộm ngồi tù. Ấy thế là tôi đổi ý kiến.

Hôm sau, tôi nhờ ông lý đưa lên kêu với quan.

Nhưng quan nhất định không tha. Quan bảo:

- Chồng dặt trộm vào lấy của vợ, tội ấy đáng ngồi tù nặng gấp ba. Mà còn thương thẳng vô lương tâm ấy ư?

Tôi dập đầu lạy:

- Lạy quan lớn, đằng nào cũng là chồng. Xin quan lớn thương mà tha cho. Con không kiện chồng con.

- Mà không kiện nhưng tao kiện. Tao lấy quyền quan cai trị tao kiện. Thấy những việc như thế này, tao cứ thẳng tay tao làm. Hiện nay tao đang tư bắt chồng mày, chỉ mai kia là được, rồi tao sẽ làm án nặng.

- Lạy quan lớn đền trời...

- Vô ích, mày lạy van vô ích. Tao không thể dung túng những đứa làm càn.

Thấy quan quả quyết quá, tôi đành chịu không dám kêu nài.

Tôi ở công đường ra, vừa đi vừa khóc mếu. Đến cổng, tôi gặp một người, người ấy hỏi chuyện đầu đuôi, rồi xui tôi một kế.

Lúc bấy giờ quả tôi như người sắp chết đuối, nên dù thấy cái bọt cũng giơ tay vớ liền. Cho nên ai bảo làm gì tôi cũng nghe.

Tôi về Tru, đi vay mượn và cầm nhà, để lấy đủ số trăm bạc chạy cho nhà tôi.

Thì quả nhiên, nhà tôi bị giam vền vện có một ngày đã được về.

Nhưng khốn khổ thân tôi, do việc đó, tôi phải chịu một vết thương suốt đời không thể hàn gắn được.

Nguyên nhà tôi được tha, chắc phần hối hận cũng có, phần thương vợ tử tế cũng có, phần xấu hổ với thiên hạ cũng có. Chiều hôm ấy, nhà tôi bảo tôi mổ gà làm một bữa rượu ăn mừng.

Không hiểu trời xui khiến thế nào, tôi chiều ý ngay. Chén say sưa xong, nhà tôi móc túi lấy đồng bạc, sai thằng Mùi mua thuốc phiện. Tôi can:

- Mua làm gì nhiều thế?
- Để hút dần.
- Tiền đâu mà có thế?
- Tôi chưa lấy thế.

Tôi gắt:

- Rồi lại nã tôi thì tiền đâu!

Nhà tôi chán nản, trả lời:

- Chà, cần gì!

Nhà tôi hể hả nằm tiêm thuốc, gọi thằng Mùi ngồi cạnh bàn đèn, tỉ tê nói chuyện với nó.

Tôi nằm ở giường vờ ngủ để nghe. Nhà tôi thú hết tội với nó, rồi thở dài:

- Tao lấy u mày, thật tao sung sướng mà không biết hưởng. Đời tao đã hư hỏng, thôi thì tao trông mong vào mày. Đừng có bắt chước bố mà khổ, con ạ.

Đến khuya, tôi vẫn thấy hai bố con thủ thủ với nhau, tôi giục:

- Góm, đi mà ngủ cho nó ngủ với chứ, hút nhiều lắm rồi.
- Ồ, vừa hút vừa nói chuyện mới lâu thế, chứ đã hết lượt sái nhất đâu.

Thì ra bữa rượu ấy là bữa rượu nhà tôi ly biệt vợ con, và những lời nói với thằng Mùi, là những lời nhà tôi trời trăng nó.

Lúc đêm, tôi sực dậy, thấy tắt hết đèn lửa, tôi yên chí hai bố con đã ngủ. Ngờ đâu, lừa cho lúc mọi người yên giấc, nhà tôi lén xuống bếp, lấy dây lưng treo cổ lên xà nhà.

Đau đớn cho tôi chưa!

## Con

Ngày tôi đoạn tang nhà tôi, một hôm bác Trung sang chơi. Tôi hiểu ý ngay. Quả nhiên, bác ta nói bà cụ và ông Cả Sinh nhờ bác sang hỏi tôi làm kế. Thì ra ông ấy vẫn kén người nội trợ.

Từ ngày tôi ở nhà ông ấy về Tru, tôi vẫn ân hận là chưa trở lại thăm bà cụ và ông ấy. Giá nhà tôi như người ta, tôi đành nghỉ một buổi chợ, để vợ chồng con cái sang nhà ông ấy, trước là cảm ơn bà cụ đã cho tôi nghĩ ra sự lên Tru để làm ăn một ngày một khá giả; sau là, gặp con người tử tế, cứu mình trong lúc mình bối rối, chưa định đưa chân đi đâu, thì mình càng nên năng đi lại, để tỏ rằng mình thủy chung.

Ai lại biện biệt từ độ ấy đến giờ, tôi chỉ sợ người ta tưởng lầm là tôi để bụng việc cũ. Nhưng thật vì nhà tôi đa mang thuốc sái tôi chỉ e lỡ đến đấy, có lém bẻm lại thêm mang tiếng mang tai.

Hôm năm mươi ngày nhà tôi, không biết ai mách tin, ông Cả Sinh tự nhiên đem cau rượu vàng hương đến phúng viếng cẩn thận. Thì ra tôi không chu đáo, mà ông ấy vẫn chu đáo lại.

Ngày ấy, tôi buồn chưa nguôi, vả mới ở cữ con cháu Hồ, nên ông Cả chỉ ngồi chơi có một lát. Tôi giữ lại ăn bữa cơm thế nào cũng không được. Tôi hỏi thăm biết rằng bà cụ vẫn mạnh. Tôi nói buồn bán lời lãi, ông rt mừng.

Đến nay, thấy bà cụ và ông ấy vẫn theo đuổi ý trước, tôi khó nghĩ quá. Bác Trung nói rằng:

- Cơ nghiệp ông Cả thì to, ông tôi phải tìm người đảm đang.

Chắc là ngoài tôi ra, ông ấy cho không ai xứng đáng hơn, để gánh vác công việc nhà cửa.

- Cụ tôi thì già, bác Trung lại nói, từ ra giêng đến giờ quặt queo luôn, nên ông tôi lo. Bà về với ông tôi thì ruộng sâu trâu nái, nhà ngôi cây mít, tha hồ sung sướng.

Tôi biết thế lắm. Tôi đắn đo. Tôi nên ở vậy thờ chồng nuôi con, hay nên bước đi cầu nữa? Tôi mới ngoài ba mươi tuổi, trẻ chưa qua, già chưa tới. Khó xử quá. Tôi khất đến đầu tháng sau sẽ trả lời.

Tôi nghĩ ngợi mười hôm. Mà nghĩ lúc nào, tôi ràn rụa nước mắt lúc ấy. Tôi thương nhà tôi xấu số. Tôi thương các cháu còn thơ dại. Tôi lại thương ông Cả Sinh chung tình.

Sau hết, tôi quyết định. Hôm bác Trung sang, tôi nhất định từ chối, và ứa nước mắt, khóc:

- Tôi đi lấy chồng thì tôi sung sướng nhưng các cháu khổ.

---

Thấm thoát trong mười lăm năm trời sau, tôi chịu thương chịu khó nên vốn liếng lại khá.

Tôi cất mộ nhà tôi, về tậu đất làm nhà ở Rừng và mua được ba mẫu ruộng.

Thằng Mùi giống thầy nó như tạc, cả người lẫn nét. Tôi biết rằng không trông nom dạy dỗ rồi cũng đến hỏng.

Năm thầy nó mất, nó còn bé, nên tôi được thư tâm buôn bán. Nhờ trời làm ăn mỗi ngày một thêm ra. Lời lãi nhiều, mà ăn tiêu ít, nên khi tậu nhà tậu ruộng ở nhà quê xong, tôi mới tính lo cưới vợ cho nó.

Đáng lẽ nó lấy con gái bà Hai Giản. Bà là người làng, lại là hàng xóm tôi ở Tru. Chính bà đã giúp tôi nhiều khi tôi mới chân ướt chân ráo đến đây, còn bơ vơ. Nó làm rể bà Hai, còn gì mãi nguyện cho tôi hơn.

Tôi ở cữ con Hồ hôm thầy nó mất được bốn năm ngày.

Năm con bé mười lăm có bốn đám đến đám cả thấy. Một là thằng Trương, con ông Lý ở Tru, hai là thằng Tuấn, con ông Trưởng Cói ở Phụng Vĩ; ba là thằng Tính, con vợ kế ông Cả Sinh; bốn là thằng Bách, con ông đám Lợi ở Rừng.

Cả bốn đám cùng đánh tiếng hỏi con Hồ dồn dập trong hai tháng. Tôi phải một phen khó nghĩ. Gả nó cho thằng Trương ở Tru cũng được. Ông Lý có nhiều ruộng, thằng bé trông cũng ngoan ngoãn. Và tôi ngụ cư ở làng này mà được dâu gia với ông lý thì còn gì hơn.

Nhưng ông Trưởng Cói lại là người làng tôi. Tôi chỉ có một trai một gái. Tôi đã định cho con trai tôi lấy vợ bên nội, thì con gái, nên gả chồng về bên ngoại, để sau này, khi tôi rồi rãi, về quê

nào cũng gặp con.

Ông Cả Sinh làm tôi khó nghĩ hơn. Ngày nghe tin bà cụ mất, tôi sang phúng, thấy ông ấy đã lấy một người. Người ấy là con nhà tử tế, và rất thạo công việc đồng áng. Thằng Tính kém con Hồ hai tuổi. Nó ngoan ngoãn lắm, ông ấy bảo làm thế nào xin được cô Hồ cho nó, ông mới vui lòng. Vì con gái tôi chắc phải giống tính nết tôi.

Giữa lúc đang đắn đo về ba nơi này, thì đám ông Lợi nhờ người đến xin con cháu cho thằng Bách nhà ông ấy.

Thằng Mùi xui tôi nên gả em nó cho con ông Lý ở đây.

Còn con Hồ bằng lòng làm dâu quê ngoại.

Bà Hai Giản khuyên tôi nên dâu gia với ông Cả Sinh để tạ lòng ông ấy. Lấy một trong ba đám này, con Hồ sẽ được sung sướng, vì đám nào cũng giàu.

Nhưng tôi suy tính. Đời tôi lấy chồng đã chẳng ở quê chồng, nay trời thí cho hai mụn con đây, thì nên dựng vợ gả chồng cả cho chúng nó ở quê chồng là hơn. Anh em nó được gần gũi nhau đùm bọc lấy nhau. Nó ở xa, rồi ngày sau, ngày ky ngày lạp, có thể về được thì tốt, mà không về được lại áy náy trong lòng.

Cho nên đến tháng Giêng năm sau, tôi nhất định gả con Hồ cho thằng Bách, nhà tuy nghèo nhưng được là người làng Rừng.

---

Thằng Mùi, tôi không ngờ càng ngày càng hư đốn ngổ ngược.

Tôi dỗ dành nó lấy con gái bà Hai Giản, nó vùng vằng:

- Tôi không lấy, nó hơn tôi những bốn tuổi, để rồi tôi gọi nó là chị à.

- Nó nhiều tuổi, nhưng nó xinh, buôn bán thạo, tao đỡ phải dạy. Nó có đến ba bốn trăm bạc vốn, còn đâu hơn.

- Nghìn bạc tôi cũng không thêm.

- Hay mày trót dan díu với đứa nào, mày cứ nói thực.

- Tôi có nhân tình nhân ngãi thì u biết đấy, ngày nào tôi không từ sáng đến tối kè kè bên cạnh u.

- Nhưng tối mày đi đến khuya mới về, tao có theo mày đâu mà biết.

- Thì ở chợ cả ngày mệt nhọc tối đến cũng phải chơi chỗ nọ chỗ kia cho tiêu khiển chứ.

- Mày tiêu khiển đâu thì tiêu khiển, nhưng tao van mày đừng hay lại nhà thằng Ngà, thằng Bột. Thầy mày ngày xưa là cái gương tày liếp cho mày rồi.

- Chà, thầy khác, tôi khác. Tại u không giữ nổi thầy.

- Cho nên tao định lấy vợ cho mày để nó giữ mày. Bây giờ chữa già, tao cũng là có tuổi, mày hư nữa, tao đến ốm về buồn mà chết mất.

Thằng Mùi không nói gì. Một lát nó tặc lưỡi:

- U cho tôi trăm bạc, tôi khắc lấy con bà Hai Giản ngay.

- Trăm bạc để mày làm gì?

- Để có vốn liếng, vợ nó khỏi khinh, khỏi bắt nạt.

- Tao có mình mày là trai, rồi tao làm ra bao nhiêu chẳng là về mày, chứ tao giữ cho tao đâu.

- Thế đằng nào trước sau u chả cho tôi. Cái Hồ thì u gây dựng cho nó, đã có gánh hàng đi chợ.

- Nó là phận gái, tao cho nó bao nhiêu nó được bấy nhiêu. Rồi khi nó về nhà người ta, tao mặc kệ. Thế sao tao dạy mày làm ăn buôn bán, mày không chịu học.

- Ô, tôi là con trai, u cứ bắt tôi gánh hàng như thằng nhỏ. Rồi đến chợ, u bắt tôi coi hàng, ngồi cả ngày. Vả chả có quyền gì chỗ mua bán tôi dám chán.

- Mày khỏe mạnh, thì gánh đỡ tao. Vả tao chỉ mượn mày gánh những hôm tao thấy trong mình mệt nhọc. Còn như mày coi hàng, tức là mày học buôn bán chứ gì. Ngày bé, mày ngoan ngoãn, nhưng càng lớn mày càng đồ ỉn. Mày đánh đeo với chúng bạn, nã tiền tao để sắm ăn

sấm mặt.

- Sấm ăn với sấm mặt! Hơi một tí là u kể. Có mấy cái quần chực bầu với cái áo cánh lụa chứ gì.

- Còn hơn tao, từ thuở bé, tao kiếm ra đến hàng nghìn, mà tao chỉ quán nâu áo vải.

- Bì thế nào được với u. U là đàn bà góa. Tôi là con trai trẻ. Thế mà u cứ bắt tôi lấy vợ. Lấy vợ mà ăn mặc với làm lụng như thằng nhỏ, tôi xấu hổ lắm.

- Giúp việc mẹ mà kêu xấu hổ?

- Thì u cứ cho tôi trăm bạc, tôi lấy vợ ngay.

- Mà lấy tiền làm gì?

- Để sấm ăn sấm mặt chứ làm gì.

- Thế sao ban nãy mà nói để làm vốn riêng?

- Làm gì kệ tôi, không có trăm bạc, tôi không lấy con bà Hai Giản.

Nó sấm khăn lượt, áo đoạn, giày tây và ô lục soạn. Tôi thấy nó ăn mặc như ông công tử, mà gớm.

Tôi hỏi nó sấm từng ấy thứ, làm gì hết trăm bạc. Còn chồ thừa, tôi đổ nó đưa tôi giữ hộ. Nhưng nó đáp:

- U giữ thì mất. Tôi có khối chồ giữ chắc chắn hơn.

- Để tao đặt lãi, chỉ trong ít lâu, lại đủ trăm cho mà.

Nó lắc đầu.

Tôi định lúc nào đêm khuya thanh vắng, mẹ con trò chuyện, dỗ dành nó mới nghe, chứ ngữ này, tôi biết, một là đại gái, hai là cờ bạc đông dài, rồi trăm bạc đến đi đời hết.

Tôi vừa định thế, thì một buổi sáng, nó kêu nhức đầu, nói với tôi xin ở nhà, không đi được chợ.

Buổi chiều về, tôi không thấy nó đâu. Hỏi bà Hai, tôi thấy bảo nó khăn áo tềch đâu từ lúc tôi vừa ra khỏi cửa.

Thì ra, khổ thân tôi quá, nó đổ hai đứa con gái nhà ba Nỉ bán bánh giò, cả ba đứa đem nhau đi.

Con Hồ biết rõ chuyện nhưng không dám mách, sợ anh nó, vì nó dọa nếu để tôi biết, nó đánh què.

Rồi con Hồ tru tréo lên:

- Trời ơi, tôi có ba chục đồng bạc giấu trong hốc cột này, anh ấy lấy mất rồi.

Khốn nạn con bé, tiền ấy định đem về nhà chồng.

---

Tôi và con Hồ phải nghỉ chợ để tìm thằng Mùi. Con Hồ đi quanh gần, tôi về quê và các nơi. Song không thấy tăm tích nó đâu. Thành thử mất đến mười đồng bạc và thiệt mất mấy buổi chợ.

Bà Hai Giản sang chơi, nói nhất định không gả con gái cho thằng Mùi nữa.

Nhà ba Nỉ đến bắt đền tôi, làm rầm rĩ cả lên. Tôi tức và xấu hổ quá.

Hai đứa con nhà ấy, tôi biết, đã nổi tiếng là hư nhất Tru. Con Trinh là chị hơn thằng Mùi đến sáu tuổi, chê chồng, nhưng nhân tình đến tám năm thằng. Con Tiết là em, mới mười bảy tuổi, vừa rồi vừa ngọng. Nhưng nứt mắt ra, mà chẳng dám chèo ở làng nào là thiếu mặt. Nó đi đến khuya về, mà ra đến đường là con trai quây chung quanh.

Hông, cơ đồ này hông. Công lao tôi đến là công cốc mất.

Tôi nghĩ tôi có ăn ở tầm ác với ai đâu mà trời bắt khổ sở thế này.

Từ hôm mất tiền, con Hồ đâm ra ngơ ngác cả người. Nó gầy đi, không ăn được, chỉ khóc. Tôi phải đền nó ba chục khác, nó mới chịu vui vẻ sấm sửa quần áo cưới.

Bị việc ấy, tôi như phải trời giáng. Thế là bao nhiêu ý định của tôi phút chốc tan tành. Ngày cưới con Hồ, người làng không thấy thằng Mùi, nên hỏi. Tôi phải nói dối là nó ốm. Được một tháng, thằng Mùi vác mặt về.

Tôi giận, chửi cho một chập, nhất quyết đuổi đi.

Trước, nó chịu lỗi, cứ nín thin thít, kêu là trót đại.

Nhưng sau, nó bảo:

- Tôi đã biết hối, nếu u nói dai nữa, tôi tự tử cho u xem.

- Mà hết tiền hay mà biết hối? Nói cho thực.

Nó không đáp, đập ngay đầu vào cột, và nằm thẳng cẳng ra. Tôi hết hồn, ôm lấy nó, vừa gọi vừa khóc.

Mãi nó mới mở mắt ra, và mặc cả ngay:

- Thế còn con Trinh con Tiết, u phải cho nó về nhà này.

Tôi lại nổi giận. Ra nó vờ chết để dọa. Thực ra, nó nằm im để dò bụng tôi, và nghĩ câu nói.

Tôi lắc đầu:

- Mà phải lấy con bà Hai Giản.

- Từ trước đến sau tôi vẫn bảo tôi không bằng lòng kia mà.

- Mà không bằng lòng nhưng tao bằng lòng.

- U bằng lòng thì u lấy, tôi không lấy.

- Sao mà dám há họng xin tao trăm bạc.

- Mặc chứ, ai bảo u tin.

- A, mà lừa tao, con nhà vô phúc!

Nó nhăn răng ra cười làm tôi đầy khúc ruột. Một lát, nó nói:

- Tôi muốn lấy đám này, u cứ bắt tôi lấy đám khác, sao tôi chịu.

- Cho mà lấy con dĩ phải không?

- Chả dĩ bợm gì cả, bây giờ chúng nó là dâu u rồi đấy.

- Mà giết tao trước, rồi hãy mang hai đứa ấy về đây. Hễ mà có chúng nó thì đừng có tao.

- Tôi chả có ai cả. Tôi chỉ biết phải duyên phải kiếp thì chúng tôi ở với nhau.

- Để người ta cười cho thối óc.

- Chả biết ai cười ai. Nhà có phúc thì người dờ cũng thành hay, mà nhà vô phúc thì người hay cũng hóa dở.

- Nhà mà chả có phúc lắm đấy mà!

- Biết đâu từ nay về sau thế nào. u đã không phải tốn kém về việc cưới tôi, lợi bao nhiêu rồi. Nếu tôi lấy con bà Hai, thì ít ra u cũng tốn kém đến hai ba trăm. Thế mà tôi mới lấy của u có một trăm, tôi được những hai vợ, u chửi cho mất mặt. Đáng lẽ u phải đưa thêm tôi hai trăm nữa, cho vợ chồng tôi làm vốn mới phải.

- Tao tổng cổ mà đi, tao từ mà, nếu mà còn đa mang chị em con dĩ.

- U cứ việc từ.

Thấy nó thách, tôi lộn ruột, đứng dậy, toan bắm vằm mặt nó ra, nhưng nó chạy quanh sân. Tôi đuổi mãi không kịp. Thành thử tôi mệt, nằm dí xuống giường.

Thôi, tôi đành với trời là con hư, không dạy nổi. Tôi dỗ dành năm lần bảy lượt, nó không nghe. Thì đây, tôi mặc kệ, cho nó rước hai con dĩ về.

Tôi muốn nó tử tế, nhưng nó không muốn, thì thôi.

Nhân bác Trương Tân có nếp nhà lá trước cửa nhà tôi, muốn bán đã lâu, tôi bèn tậu cho thằng Mùi bằng giá bốn chục. Tôi cho nó một trăm bạc, giao hẹn còn no hết nhịn, cấm từ nay

không được xin thêm tiền tôi nữa.

Từ hôm thằng Mùi nó dắt hai vợ nó về, tôi mới chường làm sao. Cứ lúc tôi đi chợ, khuất mắt và bận bịu, thì có thể quên được. Nhưng hễ về đến nhà, tôi không muốn nhìn sang bên nó.

Thằng Mùi không lai vãng về với tôi, mà hai vợ nó cũng không sang chào tôi. Trước tôi yên chí là vợ chồng nó sợ, không dám dẫn mặt, ngờ đâu bà Hai Giản kể với tôi rằng nó có bảo vợ nó mấy lần sang tôi nhưng vợ nó không nghe lại đồng đánh nói:

- Tôi lấy anh Mùi, tôi chỉ biết có anh Mùi, chẳng phải đi chào thằng nào con nào cả.

Tôi tính đến cho chúng nó một trận, thằng Mùi nào dám bênh vợ. Nhưng thôi, đánh những hạng ấy thêm bẩn tay.

Rồi tôi thấy hai con dĩ rỏm đời hết sức. Ngày còn ở nhà chúng nó xăn váy quai cồng, đưa thì gánh nước, đưa thì giã giò, trông như con sen con nư, thế mà bây giờ nuôi một thằng nhỏ để hầu hạ, cậu cậu mợ mợ và cả ngày sềm sệp, sầm những quần trắng, yếm đầm, lê guốc lẹp kẹp và rẽ lệch.

Có một lần, tôi gặp con Trinh ở đường. Thấy tôi, nó quay mặt đi.

Tôi hỏi dò, ra chúng nó chẳng làm ăn gì cả. Mặc kệ chúng nó, rồi doi nhãn rằng cho chúng nó biết thân. Tôi đây, một xu cũng không thí cho nữa.

Một hôm, tôi nghe bên ấy có tiếng kêu và tiếng chửi. Thì ra hai chị em nó ghen và đánh nhau. Chúng nó xé quần áo soàn soạt. Sau hết, con em tả tơi, ra ngồi ăn vạ ở hè đường, khóc đến nửa đêm.

Rồi cứ độ nửa tháng, chúng nó lại ghen nhau om sòm một lượt.

Tôi đoán trước nhà ấy đến tan nát. Cứ mặc cho thằng Mùi xơ xác rạc rầy ra một độ, tôi mới hả lòng.

Một buổi chiều, bà Hai Giản lại mách tôi rằng, không biết thằng Mùi phải lòng con nào nữa, bị cả hai chị em nó đánh ghen. Hai đứa về hùa với nhau, cắn xé thằng Mùi, và giày vò nó suốt ban ngày, đến lúc tôi về thì mới im miệng.

Một hôm đi chợ về, tôi trông thấy thằng Mùi ở cổng đương bước vào nhà. Con giận tôi nổi lên ùng ùng. Không chờ cho nó nói, tôi nghiêng rằng:

- Thằng khốn nạn kia, bây giờ ít tiền rồi, mày dẫn xác về nã tao phải không?

Nó đáp:

- Không phải thế. Tôi đến xin u việc khác. Là con Tiết bây giờ có mang, u cho nó về nhà, nhận nó là dâu con.

Tôi đay:

- Nó có mang với mày hay đứa nào?

Thằng Mùi vò đầu vò tai, lạy van, rồi nói:

- U đừng nghĩ thế mà oan chúng nó. Từ khi lấy tôi, chúng chả bước chân đi đến đâu.

- Bởi vì đã có mày nuôi báo cô, chúng nó no, không cần đi với đứa nào cả.

- Tôi biết là u giận tôi lắm, nhưng mẹ có một con, con có một mẹ, tôi đã về lạy u mà u không nghe, thì tôi biết làm thế nào.

Tôi động lòng, im lặng. Nó lại nói:

- Vả chúng nó cũng là đứa ngoan.

- Là đứa ngoan, chứ không tai ngược bao giờ. Chúng nó không chửi nhau, không chửi mày bao giờ. Tao còn để tội con Trinh, nó gặp tao ngoài đường nó quay mặt đi đấy nhé.

- Thì từ hôm nay trở đi, u xem nó có chào không nào.

Tôi trừng mắt:

- Thôi, đừng tán, tao không phải lừa nữa. Mày định xin tiền tao, nhưng một trinh tao cũng không thí. Có đường có nẻo thì bước.

Vừa nói, tôi vừa đẩy thằng Mùi ra sân, ra cổng. Nó vừa nói vừa lùi:

- Lạy u, u nghĩ lại, cho tôi nhờ. Một nhà tôi ba miệng ăn, u cho trăm bạc đã mấy tháng, đến nay còn gì.

Đến đây tôi đẩy được nó ra khỏi cổng và đóng ập hai cánh, gài then lại. Nó lai nhai nằn nì mãi, nhưng tôi vào, không thềm nghe.

Chiều hôm sau, khi tôi vừa đi chợ về, thì khôn ngoan làm sao, thằng Mùi dắt cả hai vợ chạy theo sang liền, tôi không kịp đóng cổng.

Hai con bé thụp ngay xuống đất, lạy lấy lạy để.

Tôi lộn cả ruột gan, quay mặt đi. Thằng Mùi nói:

- Người ta đánh kẻ chạy đi chứ ai đánh kẻ chạy lại. Vợ chồng chúng tôi đã phải thế này mà u còn giận, thì thôi, cả ba đứa chúng tôi cùng cắn lưỡi chết ngay trước mặt bây giờ, cho u mát ruột vậy.

Nó dọa thế mà công hiệu ngay. Tôi quay lại, nói:

- Thà mày chết ngay về Sài năm lên hai, tao không phải khổ sở như thế này.

Nó sụt sịt khóc, không đáp.

Tôi cũng khóc. Một lát nó nói:

- Từ mai mỗi hôm tôi cắt một đĩa đi chợ gánh hàng cho u, một đĩa ở nhà trông nom cơm nước.

- Tao không khiến, mày là con tao ăn ở với tao rất tẻ bạc, no thì bước, đói thì bò về. Mày định về để phá hết cửa nhà này phải không?

- Không phải thế. Mọi ngày, trông thấy u ở chợ về, cứ lủi thủi một mình, tôi không cầm lòng được. Nay một đĩa có mang, thì con nó cũng là cháu nội u. Cho nên tôi xin u cho chúng tôi về, u nhận chúng nó là dâu là con cho vui vẻ, kéo ở đây người ta nói.

- Từ trước đến nay tao ở một mình được, thì từ nay về sau, tao chẳng cần đĩa nào.

Tôi vừa dứt lời, cả ba đứa cùng bùng mặt khóc. Không biết chúng nó vờ bảo nhau thế để lừa tôi, hay chúng nó khóc thật. Chúng nó làm tôi phải động lòng. Thành ra tôi cũng khóc. Sau hết tôi cời dải yếm, quăng ra giường cho đồng bạc, tức thì cả ba đứa im bặt và rủ nhau tháo lui.

Hôm sau, ở chợ về, tôi thấy cả hai con cùng ở nhà tôi. Con Tiết quét sân, con Trinh vo gạo. Hẳn thằng chồng xui chúng nó đây.

Tôi biết vậy, nhưng thấy chúng nó cũng đỡ được ít công việc, nên rồi cũng sai bảo.

Tôi xem ý, con Trinh tai ngược lắm. Có mặt tôi, nó vờ bận tíu tít, mắng em san sát cho tôi nghe tiếng.

Nhưng đó là màu mỡ riêu cua. Ngũ ấy chỉ ăn tàn phá hại, hay thì ở, dở thì bước, nên tôi vẫn phải dò xét ý tứ.

Một hôm, con Tiết mách thằng Mùi là con Trinh có nhân tình, thằng Trương Phiên, và xui chồng đuổi chị nó đi.

Thằng Mùi đem chuyện ấy bàn với tôi, tôi bảo:

- Đấy nhe, cho mày trắng mắt ra. Hai chị em ruột mà chúng nó có che đậy cho nhau đâu. Thế mày đã rình bắt được quả tang chưa?

- Chưa, nhưng chả khó.

- Tao mặc kệ, mày lấy nó thì tự mày xử trí, tao không biết. Tao đã đoán trước đồ ấy không theo đĩa nào được lâu đâu mà. Còn tiền thì còn tình nghĩa, hết tiền là kiếm đĩa khác, nó bước. Tùy ý mày, tao không dính dáng.

Nhưng con dĩ chẳng chờ bị đuổi. Một đêm, nó cuồn hết cả nồi niêu bát đĩa, lẫn quần áo chồng, quần áo em ruột, rồi trốn biệt.

Thấy thế, tôi bảo thằng Mùi:

- Đến em nó, nó còn không thương, huống chi mày!

Thằng Mùi nín thin thít, rồi nói:

- Còn con em nó, nay đã có mang được bốn tháng, tôi xin u cho nó về ở với u. Nhà bên kia cho thuê.

Lúc ấy tôi thấy thương hại con. Tôi bằng lòng cho hai đứa về. Để chúng nó đói, tôi không cam lòng. Rồi lỡ nó đói ăn vụng, túng làm càn, tôi cũng không đành tâm được. Thà tôi cho vợ chồng nó về ở chung chúng nó còn giúp đỡ tôi được đôi chút.

Tháng hai năm sau, vợ thằng Mùi đẻ được đứa con trai. Thằng bé mập mập, trông rất hay. Tôi đặt tên cho là thằng Cún. Nhà hiếm thì nên lấy tên xấu xí.

Có cháu để bế, tôi được khuây khỏa khi phiền muộn. Tôi cho là trời đền cho tôi thằng cháu nội để vui cửa vui nhà. Không trông mong gì được con, tôi trông mong ngày sau ở cháu vậy.

Bất đồ trong tháng vợ nó ở cũ, thằng Mùi chơi bời và có nhân tình.

Mà nhân tình nó, lại là cô ruột vợ nó, đã luống tuổi, và góa chồng. Nó thua tháy về lấy cả xà tích của vợ đem cầm. Rồi vợ chồng chửi nhau, đánh nhau tán loạn.

Thương hại con bé, máu non, uất lên, thành ra ốm.

Tôi mời ông lang cắt thuốc, tốn kém đến hơn hai chục đồng bạc. Trong khi ấy, thằng Mùi vẫn còn mê man ích xì. Và thua nhiều, nó bắt đầu làm như thầy nó ngày xưa, nghĩa là bán hết của vợ, khi xin không được tiền, thì ăn cắp của tôi.

---

Thế là tôi lại trông thấy cảnh cũ. Ngày đêm, tôi đề phòng con tôi. Nao lòng tôi thế!

Nó ăn, nó chơi, nó không biết thương đến mẹ, đến vợ, đến con.

Tôi nghĩ đời tôi, không lúc nào được sung sướng. Lúc lấy chồng, tôi mong được nhờ chồng. Nhưng thất vọng về chồng, tôi vẫn không nản chí. Tôi cứ làm việc chắt bóp từng trinh, mong gây cho con, để lúc tuổi già, nhờ con được thanh nhàn. Ngờ đâu, công lao tôi từng ấy năm trời, hết chồng phá đến con phá. Đã mấy mươi năm nay, hôm nào cũng như hôm nào, tôi dậy từ gà gáy, thổi cơm, ăn quàng cho xong bữa, để kịp đến chợ sớm. Rồi chiều sớm về đến nhà. Ăn cơm xong, vừa tối mịt. Nhiều lần mệt quá, hoặc muốn hà tiện gạo, tôi không thổi cơm nữa. Bữa sáng tôi ăn còn cơm nguội thì ăn nốt, và mua thêm xu bánh nếp cho vừa bữa. Có khi tôi thấy vẫn còn hơi đói, nhưng cũng thôi, nhịn bụng đến sáng hôm sau ăn một thể. Ăn xong, nào đã được đi nghỉ. Tôi phải đi cắt hàng hoặc đi tính công tính nợ. Thế mà con tôi chơi bời, vợ chồng nó không kiếm ra được đồng nào còn ăn cắp hoặc lừa tôi, mỗi khi hàng đồng, có khi hàng chục.

Tôi chán nản hết sức, mắng chửi nó, nó cứ trơ ra. Không nói không rằng, rồi đâu lại đóng đấy.

Tôi khuyên vợ nó phải biết giữ chồng, thì vợ nó vùng vằng:

- Bà còn chả giữ nổi nữa là tôi.

Thằng Mùi không bao giờ hỏi đến con nó. Nó vô tình đến nỗi một hôm con nó nóng, tôi đưa tiền bảo nó ra hiệu bào chế mua độ một hào thuốc về cho con nó để hòa với nước sôi, uống sẽ khỏi. Nó đi một lúc, về nói bây giờ người ta bán những hào rượu. Tôi đưa thêm năm xu. Thế là nó đi mất mặt từ bấy giờ đến chiều hôm sau, lại mất thêm cái áo the mà thuốc vẫn không có. Thì ra nó lấy tiền, rồi sa vào đám bạc. Trong khi chờ đợi thuốc cho thằng bé không được, tôi mới sai mẹ nó đi mua, thì cũng chỉ có một hào thôi.

Ấy nó gian dối và tệ bạc là thế đấy. Tôi thốc cho một hồi. Không những nó không chịu lỗi còn cãi:

- Bà muốn tôi lại tự tử như thầy tôi ngày xưa à? Bà cay nghiệt vừa chứ.

Tôi lộn tiết:

- Tao cay nghiệt với mày?

- Phải, vì bà cay nghiệt nên chồng bà mới không ở được, mới không muốn sống, mới thắt cổ.

Tôi cười:

- Ai bảo mày thế? Ra quân này góm thật!

- Tôi bảo thế, chả góm tí nào cả.

- Tao để ra mày để bây giờ mày cãi lại tao nhem nhém có phải không?

- Trái thì cãi! Làm mẹ thật, nhưng cũng phải vừa vừa mới được, cay nghiệt lắm không xong.

- Tao không cho mày tiền để mày chơi bời cò bạc, là tao cay nghiệt có phải không? Mày thử hỏi tất cả Tru này xem thế là tao phải hay mày phải. Tao giữ là tao giữ cho mày chứ giữ cho ai?

- Ai mượn bà giữ. Bà đội đá ở đời mãi để giữ à? Tôi chỉ mong của nhà này hết tiệt trước khi bà chết, để bà trơ mắt bà ra.

Tôi xông vào, giơ tay tát nó một cái. Nó khỏe quá, gạt tôi ra, làm tôi ngã vấp vào phản. Tôi chửi rầm, tru tréo trời đất và bảo:

- Tao không ngờ mày bất hiếu, bất mục đến thế. Mày làm con mà không biết thương mẹ, mày làm bố mà không biết thương con. Mày có nhớ ngày mày tiêu hết trăm bạc, mày đem vợ mày về lạy van tao những gì không, mà đến bây giờ mày tàn nhẫn với tao thế này.

Con vợ nó ngồi ở giường bệnh chồm:

- Thôi, tôi xin bà, bà đừng nhiếc móc tôi, tôi có vô phúc mới lấy phải con bà, nó dở ngon dở ngọt tôi đi theo nó.

- À, mày về hòa với chồng mày à?

- Không phải về hòa, là tôi nói cho bà biết, chứ tôi là con gái hờ hớ, làm gì không lấy được chồng tử tế bằng van con bà. Nó bảo bà giàu, về nhà bà tha hồ ăn tiêu. Tôi trót nghe nó, chứ những thứ cay nghiệt như bà, làm thế nào nổi mẹ chồng tôi.

- À, vợ chồng mày bảo tao cay nghiệt. Có đời thừa nào con dâu nói với mẹ chồng thế không? Có đời thừa nào con trai nói với mẹ thế không?

Thằng Mùi cười gằn:

- Chỉ có nhà này vô phúc mới thế. Bà bớt cay nghiệt, thì chả bao giờ trong nhà có chuyện gì.

- Con mày ốm, tao cho mày tiền. Rồi mày lấy hào rươi đi đánh bạc. Ngộ tao cứ chờ thuốc, rồi quá đi, con mày có sao thì làm thế nào?

- Chà, chết thì chôn, cho hết giống cay nghiệt đi.

- Mày nói thế à? Mày nói thế à?

Tôi sấn vào nó. Nó lại chạy:

- Có đường có nẻo thì bước. Bước ngay khỏi nhà bà.

Tôi trở tay ra cửa, đuổi nó. Bất đồ nó bảo vợ nó:

- Bà đã đuổi, u nó thu xếp đi đi.

Rồi nó giao hẹn:

- Tôi đi đây, tôi dắt vợ con tôi đi đây. Lỡ chúng tôi có thế nào, là bà giết cả vợ chồng con cái nhà tôi đấy nhé.

Tôi chạy đến vợ nó, ôm lấy thằng Cún:

- Vợ chồng mày đi đâu thì đi. Cháu bà, bà giữ lại.

Thằng Mùi giật lấy:

- Con tôi, tôi mang đi. Bà không có phép giữ. Cho chết cả ba mạng, để bà mát ruột.

- À mày định đổ tội ác cho bà. Bà không ác. Cả Tru này biết bà không ác. Bà không cần. Mày không đem cháu bà đi được.

- Tôi đổ bà giữ nổi.

Nói xong, nó bế con chạy tọt ra cửa. Tôi đuổi theo, nhưng không kịp. Vợ nó thu xếp quần áo vào thùng, đi theo chồng.

- Tôi chỉ đâm đầu vào đường xe lửa cho vợ thằng ăn trộm ngồi tù thôi.

Lúc ấy, vừa là đầu trống tư. Ngoài đường tối mù mịt. Chó cắn ran.

Thành ra từ tối tôi chưa được ngủ lúc nào. Tôi đóng cửa, định ngủ đi. Nhưng lần quần nghĩ, giận con, nhớ cháu, không sao chợp mắt được. Tôi lẩm bẩm khấn nhà tôi khôn thiêng, cái tâm cái tính cho thẳng Mùi, và phù hộ cho tôi buồn bán được nhiều lời lãi để có tiền gây dựng cho con cháu. Tôi đoán bây giờ thằng Mùi về nhà vợ nó. Chứ đương đêm, nó dám đi đâu. Rồi ở đấy vài hôm, người ta không chứa, chắc nó lại bò về, van lạy tôi xin tha tội.

Đến giữa trống năm, tôi mới lơ mơ ngủ. Nhưng những chiêm bao mới ghê gớm làm sao. Lúc tôi mê hai đứa lên về, và thất cổ ở bếp, chính chỗ nhà tôi tự tứ ngày xưa. Lúc tôi thấy vợ chồng nó bóp mũi thằng Cún, rồi vút ở hè nhà. Lúc rõ ràng như vợ chồng nó về, thì thụp lể tôi như té sao. Thằng Cún, trông thấy tôi, sà hai tay ra đòi bế. Mỗi khi sợ, tôi giật mình tỉnh dậy, bàng hoàng, trống ngực thình thình.

Từ gà gáy tiếng đầu tiên, tôi không sao ngủ được nữa. Tôi ngồi dậy, nhưng mệt lả cả người.

Thôi, để vậy chúng nó đi mấy hôm, tôi càng nhẹ mình, đỡ lo mất cắp.

Tôi thối cơm ăn để ra chợ.

Đi đường, nhiều người gặp tôi đã biết chuyện và hỏi thăm tôi rồi. Ai cũng chép miệng phàn nàn cho tôi. Có bà xui tôi đem nó lên quan mà từ đi. Song tôi không nỡ. Tôi chỉ được mình nó là trai, chứ nào có năm có bảy gì. Có bà xui tôi hể vợ thằng Mùi nói hỗn, thì cứ đánh tan xác nó ra, sao chịu cho con dâu cãi mẹ chồng thế để nó quên đi.

Đến trưa, tự nhiên tôi nóng cả gan cả ruột. Không biết có chuyện gì. Tôi ngồi thẩn người ra. Có khách mua hàng đến, tôi chả buồn bán. Rồi tự nhiên tôi bồn chồn, vội xếp hàng vào bồ, gánh về.

Nhưng ở nhà không xảy ra sự gì cả. Tại tôi nhớ thằng Cún quá. Mà về chợ sớm, tôi càng buồn. Thà cứ ở nguyên đấy, lúc nào cũng có người đi kể lại rầm rập, ồn ào, còn được vui mắt, vui tai. Nhà tôi không có tiếng trẻ, nó trở nên vắng tanh vắng ngắt. Mọi ngày ở chợ về, tôi giơ tay bế thằng Cún. Nó toét mồm ra cười rồi chúm miệng lại nói chuyện. Tôi chơi với nó một lát mới đi ăn cơm. Thế mà bây giờ tôi thui thủi một mình. Tôi nhớ nó quá, nhớ cồn cào cả ruột.

Ăn cơm xong, tôi đóng cổng tắt đèn đi nằm.

Tôi ngẫm nghĩ, không biết bây giờ vợ chồng con cái nó đem nhau đi đâu. Giá về chợ sớm, tôi đi dò hỏi thì phải. Thôi, nhưng tôi mặc kệ nó thì hơn, tôi lo thằng bé, vừa khỏi nóng đầu, đã bị bố mẹ nó bế đi sương. Tôi thương cháu bao nhiêu lại giận con bấy nhiêu. Vợ chồng nó đổ cho tôi cay nghiệt. Nào tôi cay nghiệt với chúng nó những gì. Tôi chiều chuộng nó đến lúc không thể chiều chuộng nổi mới thôi. Tôi vun đắp cho nó. Tôi chăm chỉ làm ăn đến tận bây giờ cũng là để cho nó. Không có nó, tôi chẳng cần khó nhọc gì thêm, cứ ba mẫu ruộng ở Rừng, cũng đủ no ấm suốt đời.

Tôi tìm vắn tự ruộng cất giấu trong hốc cột để xem lại. Nếu tôi không cất kín, thằng Mùi biết chỗ thì nhà. này, ruộng này còn đâu được đến bây giờ.

Đã có lần nó gạn hỏi tôi vắn tự đâu. Nó dỗ tôi bán nhà bán ruộng ở quê đi để lấy tiền tậu ở Tru. Nó nói cũng có lý. Nó bảo vì quanh năm tôi đi vắng, nên ruộng nhà quê cứ phải bán màu. Thà tậu ở Tru, thì mình làm lấy có lời hơn. Nó trách tôi để nhà cho người ở nhờ, mà mình phải ở một chỗ vừa chật chội vừa hướng tà, nóng bức. Thà bán đi, mua một miếng đất ở Tru mà làm nhà, được ở rộng rãi mát mẻ. Nhưng tôi biết nó định lừa tôi. Tôi giao cho nó vắn tự lúc nào thì mất bay cả nhà lẫn ruộng lúc ấy. Nó chui vào đám bạc và cho gái thì chỉ một đêm là túi nhẵn như chùi. Vả người phải có gốc tích, có nhà có ruộng ở nơi quê cha đất tổ, ai lại đem bán đi để tậu ở thiên hạ bao giờ.

Đêm hôm ấy, tôi nhớ cháu không thể ngủ được. Tôi sốt cả ruột. Tôi lại chiêm bao. Và mỗi lần chiêm bao là một lần sợ. Sau, tôi phải chong đèn để có ánh sáng vui nhà.

Sáng hôm sau, tôi dậy, thối cơm ăn để đi chợ. Nhưng đến khi sắp gánh hàng ra sân, tôi sực nghĩ đến thằng Cún. Tôi đứng thẩn ra, và bụng cồn cào không muốn cất nhắc chân tay nữa. Giá vợ chồng nó để thằng bé ở nhà cho tôi, thì chúng nó muốn đi đâu thì đi, chết đường nào thì chết. Nó lại bế cháu tôi đi, tôi còn thiết làm ăn gì.

Tôi nghỉ chợ. Và đi vợ vẫn tìm cháu.

Tôi nhờ người hỏi dò. Nhưng không ai biết chúng nó đâu. Xem bói, tôi thấy thầy bói bảo đi rồi lại về, đi đây là đi lập công danh. Tôi hỏi đi phương nào, thầy bói bảo phương Tây nam. Tôi bèn bỏ về Rừng, ở đó, tôi thấy nói vợ chồng nó có về, nhưng vay người ở nhờ năm đồng bạc, rồi lại đi ngay, bảo lên Tru. Thấy nói thằng Cún vẫn ăn chơi như thường, tôi được yên tâm. Tôi đi tìm hết các nơi có người quen kẻ thuộc, rồi sau gặp nó ở bên Phụng Vĩ.

Nhưng chúng nó khôn ngoan, nói dối cậu nó rằng tôi cho nó với vợ nó về chào cậu mợ kéo ngót hai mươi năm nay nó chưa được về quê ngoại. Nó chỉ gặp cậu nó năm thầy nó mất. Mà từ khi nó lấy vợ, mấy lần vợ chồng định về Phụng lễ tổ tiên, nhưng hết bận việc nọ đến bận việc kia, rồi sau vợ nó có mang, nó mới chờ ở cử xong, con nó cứng cáp, sẽ về chơi một dạo ở lâu nhà.

Cậu nó tưởng thật, quý hóa chúng nó quá.

Thằng Mùi mà tha thiết đến quê ngoại thế! Còn trời đất nào nữa! Nếu tha thiết quê ngoại nó đã chả dọa đây tôi thế này.

Thấy tôi đến cổng, thằng Mùi vội vàng đi trốn. Nhưng trốn đâu thoát, tôi đã trông thấy rồi. Nó nhểch tôi:

- Tưởng thế nào. Ai bảo bà đuổi chúng tôi mãi, nay còn tìm.

Tôi toan tát nó một cái, nhưng thấy cháu, tôi hết tức ngay. Tôi vội vàng ôm chầm lấy cháu, nước mắt chảy quanh. Tôi hôn hít, vuốt ve thằng bé.

Cả nhà, cậu, mợ nó, các cháu mừng rỡ chạy ra sân đón tôi. Thấy tôi về đột ngột, cậu nó hỏi, mới vờ ra sự bất hiểu của thằng con tôi.

- Chị nhớ thằng cháu Cún quá, cậu mợ ạ. Nhớ nó không làm ăn gì được nữa, nên mới phải đi đón cháu về.

Cậu nó nghiêm mặt, trách mắng thằng Mùi. Nó đứng im không dám cãi. Sau cùng nó mới nói:

- Động một tí, bà tôi dọa đuổi. Thì tôi thử đi một phen, đã chết đói đâu. Tôi chắc thế nào bà tôi cũng không bỏ được chúng tôi.

Tôi lắc đầu, bảo cậu nó:

- Đấy, cậu nghe cháu cậu đấy. Ăn ở với mẹ đã đầy đặn chưa!

Tôi ở Phụng ba hôm, đi chơi khắp họ hàng quen thuộc, rồi cùng vợ chồng con cái thằng Mùi lên Tru.

Đến nhà, tôi vút hết cả giận dữ. Lúc vui chuyện tôi than thở với thằng Mùi vì nó, tôi tốn kém đến mười lăm đồng bạc hành lý. Nó vừa cười vừa nói:

- Về phần tôi, vay mượn tất cả cũng đến mười lăm đồng, tôi xin bà cho tôi để trang trải. Giá bà đừng tiếc hào rưởi, có đỡ phải mất ba chục đồng bạc không? Việc này để làm gương cho bà về sau.

---

Nhân hôm nọ về Rừng, có người khuyên tôi kỳ xuân tế năm sau, nên bảo thằng Mùi lo cái hiến tế.

Tôi đã nghĩ đến việc ấy ngay tháng năm. Trước sau, đằng nào cũng phải một lần. Mà trông vào lung tôi, chứ nó có gì. Bây giờ lệ làng đã nhẹ, không như ngày trước. Người ta bảo chỉ tốn kém từ một trăm đến trăm rưởi là cùng. Tôi muốn sau khi hiến tế, cho vợ chồng nó ở nhà ít lâu để biết âu yếm họ hàng kéo đi thiên hạ từ thuở bé, rồi ngày sau về làng, lại bờ ngò. Tru chẳng qua chỉ là chỗ tạm bợ để tôi buôn bán. Rồi đến khi già, khá khẩm, tậu thêm ít ruộng nữa, tôi sẽ về ở luôn làng. Vợ nó, thôi thì đã ăn ở với nó được mun con đầy, hay dở cũng là người nhà rồi, nên phải biết quý chồng, anh em chú bác nhà chồng. Kéo nó lại kêu ca tôi ghét bỏ, nó lấy chồng từng ấy năm, tôi không cho biết quê cha đất tổ.

Thế mà thằng Mùi nhất định không về hiến tế. Nó nói:

- Tôi không có tiền, không hiến tế.

- Nào phải mất đồng nào của vợ chồng mày.

- Chỉ vì thế nên tôi không muốn. Giá tôi kiếm nổi miếng ăn, và đủ sức lo, tôi về mới vui vẻ.

Đằng này tiền tiêu vào thân, bà chả cho, bà còn đem tiêu vào sự vô ích.

- Đừng nói thế phải tội lỗi mắt ra. Việc tế thần là việc kính cẩn, một đời mới được một lần. Có người vì đến tuổi không lo nổi, rồi sau, khi phong lưu, chịu tốn gấp hai gấp ba xin hiến tế, làng không cho đấy.

- Làng thì làm gì, tôi bỏ!

- Đừng càn rỡ. Có mồ mả tổ tiên, mỗi chốc mảy bỏ được làng à?

- Ai thiết đến mồ mả tổ tiên thì về làng mà ở.

- Mày tê bạc quá, Mui a. Thần thánh nào chứng minh cho mày. Mày như người ta, năm mười hai, mười ba tuổi đầu, đã có thể giúp tao được đỡ vất vả. Tao tưởng mày thấy tao khổ sở về thầy mày, thì mày thương tao mới phải. Thế mà đến nay, ba mươi tuổi đầu rồi, mày chỉ một việc là ăn bám vào tao. Không những thế, mày còn làm tao lụn bại nữa. Giá như người khác, tao mặc kệ vợ chồng nhà mày, đủ no thiếu đói, tao còn vun đắp lo lắng làm gì cho mày. Nhưng dù thế nào tao cũng vẫn thương mày, tao muốn mày đẹp mặt với làng nước, mà đối với tao mày bất hiếu quá.

- Hơi một tí thì bà kể, hơi một tí thì bà lôi thầy tôi ra nhieć móc. Người ta bảo phúc đức tại mầu. Vậy chắc bà có ăn ở làm sao, thầy tôi với tôi mới đến nổi như thế này. Bà bảo tôi về hiến tế, thà để món tiền hiến tế ấy cho tôi làm vốn, có phải tôi đỡ ăn bám vào bà không?

- Làm vốn đánh bạc phải không? Làm vốn cho gái phải không? Tao đã cho mày vốn mấy lần rồi?

- Mới gần đây đã kể. Có hai lần bà cho trăm bạc về việc tôi lấy u nó, thì tôi đã bảo chưa bằng số tiền bà tốn kém cưới con bà Hai Giản cho tôi kia mà. Dù rồi sau, thỉnh thoảng tôi có làm bà mất lúc dăm ba đồng, lúc vài chục, chẳng qua cũng như tiền bà tốn kém cưới vợ cho tôi ngày ấy. Thế mà mỗi lần bà mất mát gì, bà lại chửi bới tôi.

- Chả lẽ mày hư đồn tao lại im.

- Bà đưa tiền hiến tế đây cho tôi. Tôi thề rằng từ nay không tơ hào của bà một xu nhỏ. Tôi lại mang vợ con sang nhà trước cửa tôi ở, như vậy bà đỡ lo tôi lấy cắp đồ hàng của bà.

- Mày ở cạnh tao, tao nói xa xa còn hư đồn như thế, nữa là mày ở xa. Con vợ mày nó không dám nói mày, vì mày cục, hơi tí là thượng cẳng tay, hạ cẳng chân. Mày không hiến tế, thì suốt đời ở làng là thằng cu bố dĩ. Tao muốn mày nên danh giá, ngang hàng với ông nọ ông kia.

- Tôi bảo tôi không về làng nữa, ông nọ ông kia hay thằng cu bố dĩ thì làm gì.

- Nhưng tao trót nói với các cụ rồi.

- Thì bà hiến tế. Sao bà định thế bà không bảo tôi?

- À, mày giỏi, mày bắt chẹt tao phải không?

- Thôi, nói gần nói xa, chẳng qua nói thật, bà có bằng lòng cho riêng tôi năm chục, thì tôi về. Tiếc số tiền ấy thì bà về mà hiến tế, tôi không biết.

- Năm chục bạc làm gì?

- Để tôi có cái quần, cái áo. Ông dám ăn mặc thế này à?

- Tao đã sắm cả cho mày, ai bảo mày đem cầm cố hết đi. Mà may quần áo làm gì hết những năm chục?

- Cả quần áo nhà tôi nữa. Bà dám gì mà tiêu tụy như con ở.

- Mày may gấm hay vóc cho vợ mày?

- Còn bao nhiêu tôi tiêu riêng kệ tôi. Chẳng lẽ ông dám mỗi khi có ai đến chơi, lại ngửa tay xin mẹ từng hào, để mẹ nhieć móc trước mặt khách.

Tôi ngẫm nghĩ, thở dài, rồi lắc đầu:

- Thì ra mỗi khi tao bảo mày làm gì, tao phải rút tiền cho mày.

Tôi còn nhớ năm nó mười lăm, tôi cất mộ thầy nó về bên quê cũng vậy. Nó cũng nặng nặc không bằng lòng, bảo đợi khi nó lớn, làm ăn khá giả, hãy cất cũng được, chứ bây giờ chưa được

thừa thải, lo được một việc thì hết vốn. Tôi tưởng nó thương tôi, tôi đáp:

- Nhưng cổ ván mỏng, nếu không cắt ngay thì nát hết.

Nó cũng không bằng lòng bảo tôi cắt mặc tôi, nhất định nó không về quê. Rồi sau hết, nó nói thực là tôi phải cho nó hai đồng bạc. Tôi không rõ nó làm gì, nhưng chắc là để tiêu nhảm, và từ đó tôi biết nó coi đồng tiền như rác bã.

Tôi phải chịu cho nó bắt chẹt năm chục bạc. Nó chỉ chuộc cái áo the, mua cái khăn xếp ba hào, còn bao nhiêu năm lấy tiêu một mình.

Đến hôm gần ngày đám, vợ nó lại dẫn dỗi không về, nói là không có quần áo. Tôi dở đành sao thằng Mùi cũng không bớt cho vợ nó may mặc.

Tôi tính nếu cứ thế, có núi bạc cũng phải hết, nữa là tôi chỉ có hai bồ hàng, giá tôi không thật thà, nhiều người tin cậy, thì những lúc cần tiền ai cho vay.

Nhưng nào nó có chỉ lấy năm chục mà thôi đâu. Rồi nó mời khách khứa ở lại chơi đêm, mà tiền trả cô đầu, thuốc phiện, đều bắt tôi phải chi hết. Nó bảo những khoản ấy thuộc về sự cai đám, nên nó không chịu.

Tôi lo nó mắc nghiện, nên xui vợ nó giữ. Nhưng nó cứ hút, càng mong có khách để hút, mà khách hút một, nó hút mười. Nó chắc chắn rằng có người nợ người kia, tôi phải nể, không day nghiện nó.

Rồi rút cục, khi vợ chồng con cái nó lên Tru, tôi phải trả nợ cho nó mười lăm đồng nữa là tiền nó thua bạc, vay cào vay cầu chỗ dăm ba hào, chỗ một hai đồng.

Như vậy, tôi phải đeo nợ mất bảy chục đồng bạc. Mà vì món ấy không để được lâu, nên tôi phải dạm bán cái nhà trước cửa để làm vốn.

Cái nhà ấy, tôi bán đi là phải. Trước kia tôi tậu cho nó ở với hai vợ nó. Nhưng từ khi vợ cả nó bỏ đi theo thằng Trương Phiến, vợ con nó về ở với tôi, nhà ấy bỏ không. Nhà đã không có người ở, thì dễ mục nát, thành thử tôi cứ phải bỏ tiền chữa chạy luôn. Để mặc kệ thì nó đổ tai hại gấp mấy. Cho nên bán đi cho đỡ bận mình. Nhưng tôi hớ một nỗi là khi tậu, trong giấy má đề tên nó, nên khi tìm được người mua, tôi bảo nó ký văn tự, nó nhất định không ký:

- Tôi tưởng văn tự tên bà, thì bà tha hồ bán, đằng này văn tự tên tôi, bà không có quyền. Bà đưa văn tự đây, vì là nhà của tôi.

Tôi bực mình:

- Không thì thôi, tao không bán nữa. Tao không đưa văn tự cho mày.

- Bà không đưa, tôi đi kiện cho bà xem. Vả bây giờ tôi đã lớn, tuy nhà bà tậu thật, văn tự tên bà thật nhưng khi bán, cũng phải có chữ ký của tôi, không có thì cả người bán lẫn người mua lồi thối to với tôi.

- Mày kiện tao?

- Chứ lại không à!

- Mày giỏi thực.

- Nhà của tôi, bà có phép nào bán.

Tôi chắc nó lại muốn bắt tôi dứt lốt cho dăm đồng để tiêu riêng, bèn nói:

- Hay là mày muốn xin tao chút ít như những bạn trước thì tao cho, chứ đừng giở quẻ.

- Tôi không xin, việc gì tôi phải xin. Nhà của tôi kia mà.

- Thế tiền của mày tậu à?

- Quan người ta biết đâu. Quan cứ người trong văn tự chứ ai cứ người có tiền. Tôi thách bà kiện lấy nỗi cái nhà ấy đấy.

Rồi nó bắt nọn tôi:

- Lại còn nhà với ruộng ở Rừng nữa, bà cũng đề tên tôi, bà phải đưa cả tôi văn tự, không có tôi đi kiện.

- Đưa cả cho mày để rồi đi ăn mày.

Tôi biết câu nói ấy hớ. Thế là nó định ninh đã đoán đúng. Mà sai sao được. Tôi có một mình nó là trai, tậu gì, tôi chả viết tên nó. Nó nói:

- Chỉ có mỗi cái nhà này là tên bà.

Tôi bực mình:

- Nhà này cũng chả tên tao. Đất là đất công, tao xin quan võ thêm ít đồi, rồi làm nhà, chứ chả có tên ai cả.

Nó cười sung sướng:

- Thế là bà tay trắng. Bao nhiêu ruộng nương đất cát của tôi hết, bà chỉ là người ở nhờ.

- Phải, tao ở nhờ, rồi vợ chồng mày đuổi tao ngày nào thì đuổi phải không?

- Chả phải thế. Nhưng tôi nói để bà biết, tôi có bán chác thứ gì, là bán chác của tôi, không phải của bà, bà nói không được.

- Sao tao nói không được, tao không là mẹ mày à?

- Hể bà nói, tôi đi kiện thật. Tôi kiện bà chiếm đoạt gia tài tôi.

Tôi thách:

- Mày cứ đi kiện xem nào!

Nó đứng dậy, vớ khăn, áo. Tôi mặc kệ, không gọi lại, xem nó có dám đi thực hay không. Song tôi cũng lo. Nó càn rỡ, làm cách gì ra tiền mà nó chả làm. Nhưng đến chiều, nó về, mặt đỏ gay, nói:

- Thôi, tôi hãy hoãn cho bà một lần. Tôi muốn mẹ con trong nhà thu xếp với nhau cho ổn thỏa đã, không ổn thỏa, hãy đem nhau đến cửa công. Tôi hỏi bà, bà có đưa tôi văn tự nhà trước cửa hay không?

- Tao không đưa.

- Đưa tôi, thì bà còn nhà ruộng ở Rừng. Nếu bà cứ khư khư giữ, thì tôi đi kiện thật. Tôi uống rượu về đây, tôi say lắm. Lúc say tôi hăng. Tôi hăng thì nói sao làm vậy.

- Mày hăng thì đánh tao đi.

Tôi nức nở khóc, và nằm thẳng cẳng ở hè. Nó thản nhiên như không, đáp:

- Tôi đánh để bà kiện tôi ấy à? Nhưng phen này, tôi kiện bà thật. Đành rằng tôi phải chạy tiền, dù sau bán nhà đi để lo đến nỗi không còn một xu nào, nhưng được kiện bà, tôi hãy sướng đã. Để cho bà biết rằng không nghe tôi là bà thiệt. Đã bao nhiêu lần không chiều ý tôi, là hại những thế nào, bà quên rồi à?

- Mày thật là cái nợ. Tao không ngờ mày tàn nhẫn với mẹ mày như thế!

- Tôi chả là con ai cả. Tôi ở kẻ nể chui lên đây. Ai bảo bà để ra tôi.

Tôi vật mình vật mẩy. Nhưng vẫn chẳng động lòng, nó cứ lải nhải đòi văn tự. Tôi gắt:

- Mày giết tao đi rồi muốn làm gì thì làm.

- Việc gì tôi lại giết bà, để bà đi kiện tôi ấy à?

Nói rồi, nó nhăn răng ra cười, như để trêu tức tôi vậy.

Tôi gọi:

- Này, Mùi, tao bảo. Tao chả sống được mấy nữa đâu. Để khi tao chết, mày muốn đem ruộng nương nhà cửa làm gì thì làm. Nhưng tao sống ngày nào, mày hãy cho tao trông thấy những thứ tao làm ra, hãy còn cả, để tao yên tâm rằng sau khi nhắm mắt, mày có tiền mua được cỗ ván, và thuê người khênh tao ra đồng.

- Nào tôi có muốn bán cả đâu. Tôi chỉ đòi bà cái văn tự nhà ở Tru thôi.

- Tao không đưa.

- Được, bà cứ giữ. Thử xem bà với tôi, ai chết trước ai. Rồi đến ngày bà chết rồi và tôi có bán chác, bà chui ở áo quan lên mà ngăn cấm.

- Mùi, tao không ngờ lúc trẻ tao khổ về thầy mày, lúc già tao khổ về mày. Thà tao tự tử ngay

ngày lên Tru lúc tao tay bế, lưng cõng anh em chúng mày. Xưa nay tao chưa thấy đứa con nào ăn nói với mẹ thế.

- Chưa thấy thì bây giờ bà thấy. Chỉ tại bà hay giữ tôi.

- Vì tao mong cho mày hay, hay muốn cho mày dở?

- Thôi được, nếu bà không bằng lòng đưa tôi văn tự, bà cất kỹ đi, bà cất thật kỹ đi. Nhưng tôi hện trước bà giấu đâu, tôi cũng lấy được.

Nói xong, nó bò đi chơi.

Tôi đoán thế nào cũng một là nó đi kiện, hai là nó ăn cắp cho được văn tự. Tôi bỏ cả các giấy má vào trong hộp, vùi giữa cốt trấu dưới bếp, rồi nghỉ chợ để canh nhà.

Nhưng hai hôm sau, tôi thấy cốt trấu mất giấu. Tôi giật mình bới ra, thì chỉ còn hộp không.

Thằng Mùi lấy cả ba văn tự rồi bán cả nhà cửa ruộng nương ở Rừng, bán bằng một giá rất rẻ.

---

Thật là nó giết tôi!

Tôi ốm về thế. Tôi không thuốc thang gì cả, mong cho được chết để theo chồng, theo tổ tiên. Sống lắm thêm nhục.

Tôi không thể đi tìm nó, vì không còn hơi sức nữa. Tôi không sai vợ nó vì tôi hết cả tiền. Và vợ nó, về hứa với nó, chứ thương tôi đâu. Hắn thằng chồng có hẹn với vợ ngày về mà con này giấu tôi đấy. Nếu tôi sai vợ nó đi, vợ nó cứ vâng dạ, nhưng về nhà nó vài hôm, rồi nói với tôi là không thấy. Tôi nằm một xó, biết đâu chỗ ấy. Thà kệ xác nó, cho đỡ phải đeo thêm công nợ về tiền hành lý.

Và hôm nào tôi cũng yên chí rằng đến chiều thằng Mùi về. Nó hư thật, nhưng sao chả có chút lòng thương mẹ.

Nó ăn cắp được cả văn tự, thì dù có muốn bán, chắc nó chỉ dám bán cái nhà ở Tru này là cùng. Nơi quê cha đất tổ, người ta mong có nhà có cửa chẳng được nữa là.

Tôi dặn ở Tru, xin đừng ông bà nào tậu nhà tôi nếu thằng Mùi dám bán. Người ta nể tôi, nên cam đoan sẽ không mua.

Mười hôm sau, nó mới về, và nói đã bán nhà và ruộng ở quê. Nó nói rất tự nhiên, không chút ngượng ngịu và hối hận.

Tôi làm kinh thiên động địa, hỏi nó tiền, nó đáp:

- Cửa bà đâu mà bà hỏi. Tiền của tôi, tôi muốn làm gì kệ tôi.

Rồi vui vẻ, nó hát, nó thối sáo, hình như không quan tâm đến tiếng chửi, tiếng thở dài của tôi. Tôi buồn, không ăn được, nó cũng không hỏi han một lời. Nó sắm cho vợ khăn nhung, giày cườm, quần lụa. Tôi bảo nó cho tôi vay lại món tiền còn lại, viết văn tự hẳn hoi, nhưng nó không nghe. Tôi xin nó bảy chục đồng bạc để trang trải nợ, nó cũng mặc. Tôi nhờ nó đi cắt thang thuốc uống cho đỡ mệt, nó lắc đầu ngửa tay bảo tôi đưa tiền.

Thế thì tôi còn trông mong gì được nó về sau này, khi tôi già yếu.

Ở nhà, nó bị tôi chửi lắm, vợ nó xui nó dọn sang trước cửa để ở. Ta có nhà ta, việc gì ta phải ở nhờ bà ấy để bà ấy chửi cả ngày.

Rồi từ hôm ấy, cả vợ chồng nó, không đũa nào lai vãng về thăm tôi nữa.

Tôi ốm, may mà không chết, chứ nếu có nhắm mắt lúc nào nó cũng chẳng biết. Và có biết chẳng nữa, chẳng hay nó có bỏ tiền ra mua áo quan, hay phải đợi khi bán hết phản giường của tôi đi đã.

Tôi cực nhục hết sức.

Bên nhà nó, lúc nào cũng rầm rập khách ra vào chơi bời. Tiếng cười không mấy khi ngớt. Nó có tiền, nên có rất nhiều bạn.

Nhiều bà đến chơi, tôi phàn nàn, và bế thằng Cún về cho tôi vui với nó chốc lát. Nhưng con mẹ nó tai ngược, hẹn giờ bắt con về. Nó lại dám hợm hĩnh:

- Đòi tôi chỉ còn sang bên ấy một lần nữa thôi, mà lần ấy cũng là bất đắc dĩ, là khi nào bà ấy chết, thì tôi phải sang làm ma.

Nhiều câu tương tự như thế, người ta đem đến tai tôi khiến tôi tức điên ruột. Sau tôi phải nói với các ông bà rằng ai đến thăm tôi, xin đừng đá động đến thằng trời đánh ấy nữa.

Con cả Bách tức là con Hồ, nghe tin tôi ốm, vội vàng lên Tru thăm tôi. Thương hai con bé bụng to gần đến tháng ở cữ mà phải vất vả. Con bé kể rằng anh nó về quê, nói dối là tôi bảo bán nhà bán ruộng đi để lấy tiền về Tru làm nhà gạch. Nó tin ngay. Nếu nó biết anh nó lừa dối, đã ngăn cản, không cho làm vậy.

Con Bách cho tôi năm đồng để uống thuốc.

Nghỉ chợ nửa tháng, tôi lại phải đi. Không đi, tôi lấy gì mà ăn, mà trả nợ.

Nhưng vì tôi phiền muộn nhiều điều, nên làm ăn có kém. Mà nhất là tôi quắt quẹo luôn, nên thường phải nghỉ chợ, và nhiều hôm cố gượng gánh hàng, nhưng đến trưa nhất là trưa nắng, tôi chóng cả mày cả mặt. Có hôm tôi vào nằm nhờ nhà quen nghỉ cả buổi, mượn người xếp hộ

hàng và thuê gánh về.

Có một năm trời, tôi gầy, già đi, tóc đã lốm đốm bạc. Tôi chặt bóp lăm, nên trả được hai chục bạc nợ. Giá tôi còn khỏe mạnh, thì món nợ ấy, chẳng mấy chốc mà hết.

Tôi đoán từ nay về sau, không thể nào tôi mát mặt nữa. Sức làm kém đi, tôi được đủ ăn là may rồi. Tôi chỉ lo trời làm lụt lội, các chợ ngập, thì không biết tôi sống bằng cách gì.

Vợ chồng thằng Mùi không lai vãng sang bên tôi. Tuy tôi bức mình thực, song, được đỡ gai mắt. Nhưng tôi đoán nó bỏ tôi không lâu đâu. Một ngày kia, hết tiền, nó lại về nhà, ăn bám vào mẹ. Lúc bấy giờ, tôi đuổi đi, nhất định không chứa. Có con hư thế, thà không còn hơn.

Quả nhiên, chưa đầy một năm, chúng nó về thực. Tôi nghiêng răng, trở tay ra cửa:

- Bước, bước ngay, bà cấm chúng bay vào.

Nó không van, không xin, vênh mặt cãi:

- Bà không có phép cấm.

- Bà cấm được, nhà bà, bà cấm được. Chúng bay đừng đến, bẩn nhà bà.

- Bà để ra tôi, bà phải nuôi tôi. Bà không có phép đuổi tôi.

- Mày đi mà kiện.

Rồi tôi đẩy vợ nó:

- Tao đã chết đâu mà mày về làm ma? Mày bảo đòi mày mấy lần về nhà này nữa, con kia!

Vợ nó không dám cãi, nhưng nó đáp:

- Tôi không kiện, nhưng bà không đuổi nổi.

Nó bảo vợ nó cứ bế con, vào giường tôi mà nằm.

Tôi đẩy vợ nó một cái. Nó hung hăng, cầm con dao phay để dưới chiếu, bằm mãi vào thành giường:

- Bà muốn tôi phá hết thì bà bảo. Chết đói cùng chết đói cả. Chỉ một que diêm, tôi đốt thì nhà này ra tro.

Tôi rung rức lên khóc:

- Thế sao mày không bán nốt nhà của mày bên ấy đi, vội gì đã phải nhờ tao cho nhục?

Nó cau mặt:

- Giá chưa bán, tôi đã chả thèm về.

Trời đất ơi! Thế là hết, hết tiệt. Tôi dẫn vật:

- Ông ơi bây giờ ông lại về đéo mẹ ông, cho đến xương đến tủy phải không? Mẹ ông bây giờ chỉ còn có cái xác, vợ chồng con cái ông muốn xả ra mà ăn thì xả đi.

Tôi nằm xuống, cầm con dao phay đưa cho nó. Nó chẳng nói chẳng rằng. Một lát tôi ngồi dậy, nói:

- Mùi một là mày ở nhà này thì tao đi, hai là mày đi thì tao ở nhà này. Tao không mẹ con gì với mày nữa.

- Tôi không đi đâu cả, còn tùy bà đấy.

- Nhưng nhà này là nhà của tao.

- Là nhà bà nên tôi có phép ở.

- Tao không chứa!

Nó giơ tay, lý sự:

- Không ai cấm được tôi.

Tôi đứng phắt dậy, vả vào miệng nó một cái thật đau.

Bất đồ nó vớ ngay cái đài trên bàn thờ thầy nó vừa vứt ra sân, vừa nói:

- Nay đuổi này!

Rồi rút cái nữa, rút cái nữa:

- Này đuổi này! Này đuổi này!

Tôi hét lên, ôm lấy nó. Nó giăng ra:

- Bà không cần tôi cúng giỗ cho bà ngày sau, thì để những thứ này làm gì.

- Tao không cần mày thực. Rồi tao làm ma đói ma khát.

Rồi tôi vừa khóc, vừa phàn nàn:

- Không biết kiếp trước tôi ăn ở thế nào, mà kiếp này ông ấy dày dạn tôi như thế này.

Thằng Mùi lay tôi, gọi:

- Này bà. Tôi sang đây chỉ hỏi bà có một câu là bà có chứa vợ chồng con cái tôi nữa hay không?

- Tao đã bảo tao không chứa.

- Một là bà chứa, hai là tôi lấy gánh hàng của bà. Tôi lấy ngay trước mắt bà, chứ không cần ăn cắp.

Tôi vội vàng chạy lại cửa buồng, bóp khóa lại, và nhắc:

- Tao đã bảo tao không chứa.

- Thế thì được, bà đừng kêu thôi.

Dứt lời nó đưa mắt cho vợ nó chạy lại ôm chầm lấy tôi. Tôi kêu rầm làng nước, thì bị bịt mồm, bịt mũi. Tôi lẫn lộn suýt chết ngạt. Trong khi ấy, thằng Mùi bẻ khóa không được, giơ chân đạp mạnh vào cửa. Cánh cửa bằng cốt mỏng thủng bung ra, nó bẻ khung rồi vào buồng. Nó gánh đôi bồ, rồi ra sân chạy thẳng.

Khi nó đi xa, vợ nó mới buông tôi. Tôi túm lấy con mẹ, vừa kêu vừa đánh cho một chập. Nhưng tôi càng kêu nó càng cấu thằng Cún cho thằng bé khóc om lên lấp tiếng tôi đi.

Sau hết, nó đánh tháo được và chạy mất. Tôi đuổi theo, kêu rầm rĩ. Thằng Cún ở trong nhà sợ hãi thét văng lên.

Bao nhiêu người đổ đến xem, thấy tôi nằm vừa thở vừa nói không nên tiếng. Họ không hiểu gì, nhưng ai cũng đoán lại vì chuyện thằng Mùi.

Bà Hai Giản lấy rượu chối bóp tay cho tôi, và sai con gái về nhà nấu cháo, vì thấy tôi mệt quá không ăn được cơm.

Tôi biết mình ốm to đến nơi, nên nhờ bà Hai cho người về quê gọi con cả Bách.

Vợ chồng nhà Bách đến nơi, mấy mẹ con khóc lóc với nhau. Có con gái con rể, và cháu nội cháu ngoại bên cạnh, tôi đỡ buồn đôi chút. Song, tôi sinh ra chứng sốt cách nhật, cứ hai ngày một, chiều đến, tôi lại thấy gầy gầy.

Con Bách khuyên tôi về Rừng ở với nó. Tôi lắc đầu, đáp:

- Tao bây giờ về, nhà cửa chả có, tao xấu hổ quá.

- Bà ở với vợ chồng nhà con. Nhà con cũng là người khá. Vả anh ấy lừa bà, chứ bà có bán dàu mà xấu hổ.

- Đành vậy, nhưng tao xấu hổ với họ hàng. Người ta chì bửi rằng tưởng đi để làm giàu, chứ gần hai mươi năm trời, bây giờ tay trắng hoàn tay trắng, lại phải ở nhờ con gái. Vả mày còn bố mẹ chồng, chị em chồng, ở thế sao tiện.

Thằng Bách cũng mời tôi khan vãi. Nhưng tôi im. Tôi từ chối sợ phụ lòng nó. Tôi nói:

- Sau này u có chết chỉ nhờ anh chị cho cỗ ván, thế là mãn nguyện.

Con Bách không nghe:

- Con là phận gái, chả báo hiếu được bà ngày nào. Bà để con nuôi bà lúc sống chả hơn ư?

Tôi ứa nước mắt:

- Tao đã đành, lại còn thằng Cún nữa.

- Thằng Cún thì rồi mặc anh chị ấy. Để ngày sau nó và vợ nó đối với anh chị ấy, như anh chị ấy

đối với bà bây giờ.

Tôi động lòng đáp:

- Tao không muốn thế. Tao muốn nó đừng giống bố mẹ nó.
- Bà không muốn cũng không được, mà muốn cũng không được.

Thằng Bách ở Tru ba hôm thì về, để vợ lại, dặn rằng trông nom thuốc thang cho tôi đến khi tôi khỏe.

Sau khi chồng nó đi, con Bách khoe:

- Nhà con dặn con cố mời cho kỳ được bà về quê. Ở với con, sớm tối bà có rể, có con, có cháu vui vẻ, và khuây buồn. Bà ở đây một mình con lo lắng, khi khỏe đã vậy, khi yếu đau, lờ ra thì khổ.

Tôi thở dài:

- Tao không chết đâu. Vợ chồng thằng trời đánh nó kéo đi là phúc cho tao. Tao lại đi chợ. Tao hết nợ rồi lại làm giàu, miễn là chúng nó đừng về quấy tao nữa.

Con Bách nhìn tôi, lắc đầu thở dài:

- Nhưng thế nào anh ấy chả về. Như mấy bạn trước bà biết đấy.
- Về thì tao chém chết. Tao chém nó không chết thì tao chém tao.
- Không được. Bà vẫn thương anh ấy. Bà không muốn cho thằng Cún báo hiếu anh ấy như anh ấy báo hiếu bà, là bà còn thương anh ấy.

Tôi lắc đầu, cười:

- Thật đấy, dù thế nào, mẹ cũng không hết được lòng thương con. Lắm lúc tao giận, chỉ muốn giết chết nó nhưng nghĩ lại, tao lại thương nó. Ngay như bây giờ; nhiều lúc nghĩ đến nó, tao vẫn ứa nước mắt.

- Thế rồi anh ấy về, bà lại chứa. Anh ấy lại lừa của bà, ăn cắp của bà, sinh sự cho bà phát ốm lên.

Nghĩ một lát, tôi đáp:

- Nhưng tao tiếc đất này, dễ làm ăn. Và còn nợ người ta, tao đi không yên tâm.
- Nợ thì trả, con nhận cho bà.
- Người ta tin tao chứ ai tin mày.
- Bà chỉ kiếm có thoát thác!

Con Bách thật có bụng thương tôi. Tôi nghĩ một lát, rồi thở dài:

- Bỏ Tru để về quê, tao tiếc lắm. Tao còn làm ăn được, mà đất này còn buôn bán dễ. Thôi, mày cứ để tao ở đây, bao giờ tao già yếu hẳn, hãy nhờ vợ chồng nhà mày.

- Nhưng có thằng Cún, bà đi chợ thế nào?
- Được, ban ngày, tao cho nó sang chơi bên bà Hai.
- Rồi nó quấy, ai đỡ?
- Không sợ, nó quen đi. Ở đây, các cửa hiệu người ta nể tao. Bây giờ tao yếu, người ta không cho lấy chịu nhiều, nhưng vài chục hàng, thì vẫn được. Ở các chợ, tao có khách quen. Tao về ở với mày, chả lẽ cứ song song ra ăn ngày hai bữa, vừa buồn vừa ngượng.

- Bà cũng đi chợ với con.

- Nhưng tao không còn khách quen, thì bán dễ dàng sao bằng đây.

Hôm sau con Bách bảo:

- Nếu bà không về, thì con bàn với nhà con chúng con sẽ lên Tru buôn bán vậy. Nhà con mang máy khâu lên đây làm, có lẽ kiếm ăn hơn ở nhà.

Tôi mừng rỡ:

- Thế thì còn gì hay hơn. Tao nhường khách của tao cho mày. Tao yếu không buôn được

nhiều thứ như trước, lắm lúc mất khách, tức đáo đẽ.

Hôm sau con Bách về quê, quyết định trở lại Tru để đi các chợ: chợ Tru, chợ Đồn, chợ Phí, và chợ Sùi.

Việc nó định được bố mẹ chồng và chồng bằng lòng.

Nhưng hôm vợ chồng nó vừa yên sở, định sáng hôm sau bắt đầu đi chợ, thì tối hôm trước có người mách tôi một tin dữ dội:

Thằng Mùi chết!

Thằng Mùi chết một cách rất thảm.

Hôm cướp hàng của tôi, nó đi bán đất bán rẻ ở Tru, rồi cùng vợ lên Tam Quận, vùng Yên Bái ở với vợ chồng con Trinh.

Nó chung vốn với chồng con Trinh, không biết tên là gì, vì con này đã bỏ thằng Trương Phiên. Hai đứa nung vôi cho người ta.

Tôi cùng con Bách với thằng Cún lên Yên Bái, hỏi thăm đường vào Tam Quận. Từ tỉnh vào, ba mẹ con bà cháu phải đi bộ đường rừng, đến gần chiều cả mới tới.

Tôi hỏi thăm những người Mán, nhờ đưa đến nhà thằng Mùi, thì ra ở đấy không ai biết. Họ lắc đầu, đáp:

- Không có ai là thằng Mùi đâu mà.
- Mùi làm nghề nung vôi ấy mà.
- Thế thì đến gần lò vôi đằng kia mà hỏi.

Tôi tìm đến một lò vôi, nhưng gần đấy cũng không ai biết ai là Mùi.

Tôi nói rõ:

- Nhà ấy có hai người đàn ông với hai người đàn bà ấy mà?
- Cũng không biết.
- Thế ở đây có ai vừa mới chết không?
- Có, ở làng bên cạnh, hôm qua một ông già mới chết.
- Không phải, hai người đàn ông trẻ, một người chết chừng một tháng nay kia mà!
- À, thế thì có. Đi một tí nữa.

Sự hỏi thăm ở đây thực khó khăn.

Đi mãi đến hai cây số nữa, tôi mới trông thấy ba nóc nhà, và cái lò vôi xây ở giữa sườn đồi.

Tôi đánh bạo vào một nhà hỏi thăm, có người ra đáp:

- Bọn ấy trước kia ở bên cạnh đây, nhưng nay đi tất cả rồi. Cụ với bà là thế nào với những người ấy?

- Tôi là mẹ, cháu đây là em, thằng bé này là con.
- Con ai? Con người sống hay con người chết?
- Con thằng Mùi.
- Mùi à? Thế thì không phải.

Tôi vừa ngạc nhiên, vừa mừng thầm. Hay tin thằng Mùi chết là tin sai? Tôi bèn nhờ người ấy đưa sang nhà bên cạnh để xem cho đích xác. Con Bách cạy cửa để vào, thì trông thấy ở tường còn treo ảnh thằng Mùi chụp với vợ. Nó nói:

- Chính phải người này là anh tôi.
- Thế thì phải bác này chết. Để rồi tôi kể chuyện cụ nghe.

Tôi và con Bách ôm lấy ảnh, khóc như mưa như gió.

Người ấy nhìn chúng tôi thở dài, rồi mới về bên nhà. Con Bách thay khăn trắng, quần cho thằng Cún cái khăn ngang sô, rồi bỏ ảnh anh nó vào đấy.

Ông Ba, tức là người đàn ông, tử tế lắm. Ông mời chúng tôi ăn, tuy chúng tôi đã có sẵn quà

bánh. Ông kể chuyện:

- Bây giờ tôi mới biết tên bác là Mùi. Nhưng còn bác kia tên là gì?
- Tên là Trương Phiên.
- Bác này lé một mắt, cao, và trắng trẻo.

Tôi ngờ ngờ nhìn con Bách:

- Thế thì không phải Trương Phiên. Chắc nó lại mới lấy thằng này.

Ông Ba tiếp:

- Nguyên lên đây làm ăn, chúng tôi ở làng Mán, nên không ai muốn cho nhau biết tên thật. Tôi thấy bác hơn tuổi tên là Năm, bác ít tuổi tên là Sáu. Tôi đoán là hai anh em rể.

- Vâng, chính phải.
- Và hai người vợ hao hao giống nhau.
- Vâng.

- Hai bác ở đây là ở nhờ nhà ông chủ tôi. Ông chủ tôi ở tỉnh, thỉnh thoảng mới về trông nom, vì ở đây nước độc lắm. Hai bác nhận nung vôi, nhưng tôi xem ra, hình như cả hai người không ai thiết làm ăn cả.

- Thế cả hai người cùng đến đây một dạo?

- Không, bác Năm đến đây từ tháng Giêng, làm chung với một người khác, nhưng vì công việc không thạo, bị lỗ vốn nên cả hai bỏ đi ngày tháng Tư. Ông chủ tôi định thừa tại tòa, nhưng bác Năm lạy van xin khất ít lâu nói rằng để có thì giờ xuống dưới quê, tìm người làm chung. Ngót một tháng nay, bác ta trở lại, dắt hai vợ chồng bác Sáu lên. Bác Sáu cả tin vợ, nên tai hại về vợ.

Tôi thở dài:

- Vâng, con vợ nó chẳng biết làm ăn gì.

Ông Ba cười, lắc đầu:

- Không phải chuyện làm ăn. Tôi ở bên này, những lúc bên ấy to tiếng, lồm bồm nghe câu được câu chăng, thì tôi đoán rằng hình như bác Sáu nhà ngày xưa đã có một dạo dan díu với nhà bác Năm gái thì phải.

Tôi vờ đáp:

- Tôi không rõ.

- Vâng, chắc việc ấy bác ấy giấu cụ. Một hôm hai bác trai đi vắng. Tôi thấy hai chị em ghen nhau, đánh nhau làm loạn cả nhà, và giở chuyện cũ ra đay nhau. Nhưng chính nhà bác Năm trai khôn ngoan, lập kế lại thả vợ để nhân tình với bác Sáu lần nữa. Bác Sáu đại gái, thành thử có bao nhiêu tiền vốn, bị chị vợ bòn tiệt. Một cuộc xô xát rầm rĩ. Đến khi bác Sáu trần như nhộng, lại bị bác Năm quyến rũ mất vợ mà chính bác ấy không biết. Thật là loanh quanh nực cười. Chúng tôi là người ngoài, xem tình ý thì biết thế, chứ có ai dám nói đến tai bác ấy đâu. Chắc khi bác Năm được cả của lẫn người, mới lập kế lừa bác Sáu trai. Hai người rủ nhau đi, nói là lên tỉnh, rồi bác Sáu chết.

Bác Năm về đây nói với chúng tôi là bác Sáu bị ngã nước, nửa đường lên cơn sốt nặng, không chữa được. Nhưng tôi ngờ một là bác ấy bị thuốc độc, hai là bị đánh chết.

Tôi và con Bách rú lên khóc, ôm nhau mà khóc. Thằng Cún thấy chúng tôi khóc cũng khóc theo. Ông Ba kể nốt:

- Tôi nghĩ thế, bởi tôi biết rõ chuyện thế. Vì sự thực, bác Sáu mới lên trên này, đã ốm ngã nước trện nào đâu. Mà tôi nghi thế không oan, vì sau khi bác Sáu chết, vợ bác ta chẳng để tang chồng, theo hai vợ chồng bác Năm bỏ Tam Quận này đi biệt tích.

Khốn nạn thân con tôi. Tôi có ngờ đâu nó chết thảm chết hại như thế.

Hôm sau, tôi nhờ ông Ba dẫn vào rừng thăm mả thằng Mùi. Cỏ đã mọc đốm xanh. Tôi thấy nắm đất mới, bị nước mưa làm bẹp dí, mà đứt từng khúc ruột. Tôi gào lên khóc, nằm lăn lên mả:

- Mùi ơi! Con đi đâu con bỏ mẹ già, con dại, Mùi ơi.

Tôi sửa lại mộ rồi thắp hương, bắt thằng Cún lễ bố nó. Ông Ba xui:

- Bây giờ có cụ đây, cụ nên làm giấy xin quan trên xét, kéo bác Sáu bị chết oan lắm.

Con Bách tức, nói:

- Phải đẩy, cho ba đưa vào tù.

Tôi ngẫm nghĩ một lát, rồi thở dài:

- Bây giờ đi kêu, thì người ta khai quật mả lên, người ta khám. Ông Ba đáp:

- Thì phải làm thế mới biết bác ấy chết vì lẽ gì.

Ngẫm một lát, tôi vừa khóc, vừa lắc đầu:

- Thôi ông ạ, để cho con tôi nó nằm yên dưới mả là hơn. Đào nó lên mà mổ ra, tôi đau lòng lắm.

Từ ngày nhà Bách lên Tru buôn bán, vợ nó dắt hàng, nhà cửa có vẻ ấm cúng. Tôi được khuây nhớ con trai. Con bé hiếu hạnh và biết thương tôi lắm. Thấy tôi ngày nào cũng còm cộm gánh hàng đi chợ, nó bảo:

- Bà già và yếu, đừng đi chợ nữa. Bà nên ở nhà trông nom các cháu.

Tôi đáp:

- Nhưng nhờ trời tao còn làm ăn được, mày đừng bắt tao nghỉ mà tao buồn. Hai bồ hàng của tao bây giờ nhẹ tếch, nặng nhọc gì mà chả gánh nổi.

- Nhưng lão lười được mấy tí mà khổ thân.

- Được đồng nào trọng đồng ấy. Đời tao chỉ mong có ba điều, cho nên tao mới còn thiết sống. Một là cất mộ cho anh mày. Hai là sạch nợ. Ba là tậu được sào ruộng hay cái nhà ở quê, để gọi là có tí cho thằng Cún.

Nhưng tôi chép miệng:

- Tao biết như vậy là khó lắm. Nhưng trời cho tí cháu nội, bố nó chết sớm, mẹ nó bạc ác, nó chỉ trông cậy vào bà, thì tao sống ngày nào, phải gây dựng cho nó ngày ấy. Tao mà chết nó tất khổ.

Ngẫm đến thằng Cún lúc nào, tôi lại ứa hai hàng nước mắt lúc ấy. Nó hiền lành, ngoan ngoãn chắc không giống bố. Bây giờ mới tí tuổi, nó đã biết âu yếm tôi. Tối tối nó vẫn chịu khó đầm lưng cho tôi khỏi mỏi.

Tôi thương nó lắm. Thương nó bao nhiêu lại nghĩ đến bố nó bấy nhiêu. Bố nó chả ra gì. Nếu số có phải chết, sao không ở nhà mà chết, được trông thấy mẹ thấy con, ma chay có người trông nom tử tế. Thế mà nó đi, đi tận Yên Bái, Lào Kay, tận chỗ ma thiêng nước độc, để chết một cách khốn nạn. Tôi không hiểu từ ngày ấy mẹ nó lang bạt vào những nơi nào, chứ chưa dám về đến Tru. Thôi, những đồ bất nhân bất nghĩa, trời nào chứng cho.

Hôm giỗ thằng Mùi, tôi hỏi con Bách:

- Tao định đến tháng Chạp này, lên Tam Quận mang anh mày về quê, mày nghĩ sao?

Con bé đồng ý:

- Vâng, để con lên, bà cứ ở nhà.

- Không, tao lên, mày đi thì bỏ mấy buổi chợ, chồng mày kêu.

Rồi rút cục, cả hai mẹ con tôi cùng đi.

Mất tôi lại phải trông thấy cảnh thảm hại hết sức.

Tôi tìm đến chỗ ông Ba ở, thì bấy giờ đây không còn nhà cửa gì nữa. Chỉ có mấy cái nền đất trơ, cỏ tranh mọc cao đến gối. Tôi trở ra, đến mộ thằng Mùi, thì mãi không thấy. Đường cũ, tôi không nhớ, mà không sao nhận được lối đi, vì chỗ nào cây mọc cũng rậm. Tôi phải nhờ một người Mán, nói lại chuyện cái chết của thằng Mùi, và thuê hắn dẫn đến mả.

Người Mán rẽ lá, chặt cành đưa tôi đi. Rồi đến một nơi, hắn trở:

- Chôn ở đây.

Nhưng tôi không nhận ra chỗ nào cả. Đâu cây cũng rậm rạp xanh um. Tôi và con Bách tìm, nhưng không thấy một mô đất nào cao. Tôi bảo người Mán:

- Không phải ở đây.

Người ấy gật đầu:

- Phải ở đây. Bây giờ không thấy là vì ngày trước mả đắp thấp, mưa làm đất lún bằng đi rồi.

- Bây giờ làm thế nào?

- Phải đào lên mà tìm chứ.

Con Bách trợn mắt:

- Đào cả khu này lên à?

Người Mán đứng ngấm một lúc, rồi gật đầu:

- Chôn ở gần gốc cây này. Cứ đào lên may thì thấy.

- Mới là may đấy thôi à?

Người Mán cười:

- Không hề gì mà, thế nào chả thấy, nó ở quanh đây chứ có chạy đi đâu. Mả lún, không nhận ra, thì phải tốn công một tí chứ. Thế sao ngày ấy không đánh dấu.

Sáng hôm sau, tôi thuê ba người đào lung tung, mãi mới thấy cổ ván đã mục. Thật may, nếu tôi chậm bốc, để cốt nát hết.

Tôi bỏ bộ xương vào trong va-li, đem về đến tận làng, may đi đường không ai hỏi han thăm xét gì cả.

Công việc xong xuôi, tôi lại lên Tru.

Rồi Tết năm ấy, tôi ăn Tết bằng nước mắt.

Thực thế, không còn cái đau đớn to nhỏ nào, ông ấy chưa tôi ra nữa. Tôi không ngờ đến lúc kề miệng lỗ, tôi còn phải khóc con Hồ.

---

Sáng hôm hai mươi tám Tết, con Bách đi chợ Đồn với tôi. Riêng nó đã bốn đầy hàng tẩm nặng, vì phiên chợ Tết, nên bán mạnh lắm.

Đường qua con sông, phải đi phà.

Vì chợ ngày Tết, nên rất đông người mua kẻ bán. Đến chiều, chuyến phà nào về Tru cũng đầy ăm ắp.

Tôi và con Bách cùng xuống một chuyến phà, nhưng chật quá, đứng chen không được. Phu phà cứ đẩy bớt khách lên, mà người ta cứ xô nhau xuống.

Thấy phà đầy tôi rất lo, nhưng vì đã tranh được một chỗ, thì tôi gì lên cho uống. Ai chả mong về cho sớm sữa, vì nếu chờ được chuyến vắng thì đến bao giờ.

Người phu phà nói to:

- Nếu các bà không lên bớt, thì mặc kệ, tôi không chở đâu, các bà ở đến tối.

Nhưng thấy trên bờ còn bốn năm chục người đứng chờ, mọi người dõ:

- Thôi, cứ đi đi. Chịu khó vậy. Đằng nào bác chả phải chở đủ cả chị em chúng tôi sang rồi mới được nghỉ tay.

Người phu phà gắt:

- Ai chả biết thế. Nhưng đầy quá, mà phà thì to. Các bà đứng chật thế này, lấy chỗ nào tôi tát nước.

Người nọ giục người kia lên, nhưng không ai chịu nhúc nhích. Sau hết người phu phà tìm những bà có gánh hàng nhỏ, để bắt lên. Là bởi mỗi bận qua sông những người này vẫn chỉ cho hẵn có hai xu, thì hẵn ghét mặt, bắt chờ đợi. Còn bà nào buôn to, cho hẵn năm xu hai lượt thì hẵn để yên.

Tôi vào số những người phải ở lại. Thấy tôi bị đuổi lên bờ, con Bách năn nỉ với người phu phà:

- Bà cụ nhà tôi đấy mà.

- Mặc kệ.

Tôi không lên, cãi:

- Thế ngày xưa, tôi chả đi nhẵn phà của bác là gì, bận nào tôi không đãi năm xu. Phà của nhà nước chứ phà đâu của nhà bác.

- Không phải thế, nhưng đồ đầy, bà ạ. Nếu bà không ở lại, tôi không chở nữa.

Nhiều người khuyên tôi lên đi cho xong, nhưng con Bách bực mình, nói:

- Thôi được, bà với con cùng lên, ta thuê thuyền nan mà đi. Mất bao nhiêu thì mất.

Mọi người can:

- Thôi, để mình bà cụ lên, bác chen ra thế nào được.

Con Bách thấy lối ra khó, dặn tôi:

- Bà chịu khó ở lại vậy. Con về trước thối cơm cho.

Các bà cười:

- Ừ, thế chả hơn ư, khỏi phải đâm đầu vào bếp.

Tôi gửi con Hồ gánh hàng, bảo đến bờ bên kia, nó thuê người gánh hộ. Tôi lên bộ.

Tôi ngồi nghỉ chân ở hàng nước. Và mới độ mười phút, tôi thấy tiếng kêu, tiếng khóc như ri.

Tôi vội chạy ra xem, thì rụng rời cả chân tay. Chiếc phà đang từ từ chìm.

Tôi tru lên:

- Hồ ơi! Con ơi! Bách ơi!

Trời sấm tối, mắt tôi kém, tôi không phân biệt được con tôi đâu nữa. Tôi chỉ thấy vài chiếc thuyền nan bơi vội ra cứu, những cái đầu nhô lên, thụt xuống, với những cánh tay thò trên mặt nước để vẫy.

Tôi mê lên, khóc lóc, gọi với thuyền nan:

- Bác ơi, bác làm phúc vớt hộ con bé nhà tôi nhé.

Rồi không biết nghĩ lẫn thần thế nào, tôi nhảy ùm xuống sông, toan sự cứu con.

Thì ra tôi cũng trôi theo dòng nước và uống đầy một bụng. Có người giỏi bơi, dìu được tôi lên bờ, chữa mãi, tôi mới tỉnh lại.

Chuyến phà ấy đắm, hai mươi người chết. Xác con tôi đến hôm sau, nổi lên, dạt vào bãi cát làng Bê.

# Những ngày cuối cùng của bà Thuyết

Thuyết khóc nhiều quá, đầm ra lòa.

Và ốm một trận thật nặng, lúc khỏi, bà thành lẩn thẩn.

Trừ khi kể lại những sự đau đớn trong đời bà là được rành mạch, còn câu nào bà nói cũng như người mất trí.

Bà không còn một đồng một chữ làm vốn, và cũng không thể làm được việc gì để kiếm ra tiền.

Bà ở với rể.

Chiều chiều, nếu không đợi được thằng Cún nó dắt, thì một mình, bà lấy gậy để dò đường. Bà đi lẩn vào những lối khuất, tránh các nhà bà còn chịu tiền. Ai nỡ đòi bà nữa, song bà vẫn còn sáng suốt ở chỗ lo nợ.

Bà đi như thế để ra đồng, thăm mả con gái. Lúc ấy, giữa chỗ hiu quạnh, nổi lên tiếng khóc thảm thiết, giọng khà khàn và run run.

Bà khóc con gái. Bà khóc con trai. Bà khóc chồng. Bà lại khóc bà.

Người ta an ủi bà rằng số Hồ chết nên đã định lên bờ, thuê thuyền nan đi với bà rồi lại thôi.

Nhưng bà bảo trời muốn đầy đoạ bà, nên xui người lái đò đuổi bà lên, để bà không những không được chết mà còn trông thấy con chết.

Bà mong được chết. Một ngày của bà sống thêm là một ngày thảm.

Bà thèm về Phụng và về Rừng để trời già, nhưng không có tiền, ngửa tay xin rể, bà ngượng.

Thành ra bà đành ở Tru để ôm cháu nội cháu ngoại mà khóc, khóc để hai mắt hóa thông manh.

---

Một hôm, bà chợt nhớ đến ông Cả Sinh.

Tự nhiên bà muốn đến thăm ông ấy.

Không hiểu vì bà lẩn thẩn, hay cái gì nó xui giục bà đi.

Bà lấy lúm gạo, thổi cơm để nấu. Và chờ Bách đi vắng, bà bỏ ống tiền của thằng Cún lấy hào bẩy và chẳng dè dò gì ai, bà bắt đầu lên đường.

Ngày ấy vào tháng Năm.

Trời nắng chang chang.

Nhưng đầu không nón, bà cứ đi, dò gậy để lách lê từng bước.

Đường dài hai mươi nhăm cây số, bà đi mất ba ngày.

Nhưng ông bà Cả Sinh sang ăn giỗ bên nhạc, từ hôm trước.

Người nhà vì biết bà, nên mời vào.

Bà thở than là đen. Ở đó đến sáng hôm sau, bà sồn sồn đòi về, kêu là nóng ruột. Tính, con ông Cả, trước kia đã hỏi Hồ làm vợ, cố mời bà:

- Cụ cứ ở chơi, cậu mợ cháu chiều nay thế nào cũng về.

Bà xua tay:

- Thôi, bác cứ để tôi đi, tôi nhớ các cháu lắm. Tưởng được gặp ông bà một lần để nói chuyện, nhưng ông bà đi vắng, thì thế cũng là tôi thành tâm rồi. Mấy chiều nay, không được ra mộ con gái tôi, tôi thấy tôi xa nó quá.

- Cụ ở đây vài hôm nữa. Cụ nên đi chơi cho khuây, chứ cứ ở nhà thì buồn, rồi cũng đến chết.

Bà thở dài, ứa nước mắt:

- Chứ bác mong tôi sống nữa làm gì, để chịu thêm cái khổ nữa à? Còn gì để tôi khổ nữa mà phải sống!

- Cụ đừng nói thế. Biết đâu rồi trời đền cho cụ những gì. Mấy hôm nay, nắng quá, nếu để cụ đi,

thì cậu mợ cháu về, cháu phải mắng.

Bất đắc dĩ, bà ở lại.

Bữa cơm chiều hôm sau, người nhà bụng mâm lên.

Thấy có đĩa xôi đậu, bà hỏi:

- Quái, hôm nay mồng một không phải, rằm không phải, sao có xôi nhỉ?

- Đây là xôi bác Tụng biếu, tôi dọn cụ xơi.

Bà nhìn người nhà bằng đôi mắt trắng bạch:

- Bác Tụng nào, tôi nghe tên đến quen.

- Bác ta ở nhà bên kia ao.

Bà sức nhớ. Người ấy đã cho con bà bú. Người ấy đã đến dỗ bà lấy kế ông Cả Sinh. Bà ghen ngào, hỏi:

- Bác Tụng làm gì mà biếu?

- Hôm nay là ba ngày chùng bác ấy.

- Chùng bác ấy chết rồi à? Khốn nạn, thế thì đưa chùng bác ấy giữa hôm tôi đến đây à?

- Vâng, buổi sáng.

- Chốc nữa tôi phải sang hỏi thăm bác ấy một lúc.

Người nhà lắc đầu, ngăn:

- Cụ đừng nên sang, chùng bác ta chết về bệnh kia đấy mà.

- Bệnh gì?

- Bệnh đi tả, chóng quá, có một đêm.

- Ô, chết đã có số, mà ai mới sợ chết, chứ tôi đang mong chết không được đây.

Ăn xong, bà nhờ người dắt sang bác Tụng. Bà và bác ta cùng khóc, mỗi người khóc một cảnh.

Khi bà trở về, vừa gặp vợ chồng ông Cả Sinh đến nhà. Ông Cả trông thấy bà, kinh ngạc:

- Trời ơi, mới mấy năm không gặp bà, bây giờ tôi trông bà khác hẳn đi.

Bà mếu máo:

- Còn gì nữa mà chưa được là cái xác chết hử ông.

Bà kể lễ gia cảnh cho ông bà Cả Sinh nghe. Hai vợ chồng chủ thờ dài, an ủi:

- Người như bà, lúc về già phải khổ thì thật lạ. Nhưng biết đâu được với Trời. Ngộ ông ấy đền bà cái khác chẳng.

- Tôi cũng mong thế, chẳng biết có được hay không.

Rồi bà bần thần, ngồi ngẩn ra, miệng lẩm bẩm một mình những gì không ai nghe rõ.

Trưa hôm ấy bà thấy dấm dẳng đau bụng, nhưng bà không nói. Bà đi tả. Bà cũng giấu. Bà cứ gượng đứng, gượng ngồi.

Mãi đến khi không còn sức nữa, bà nằm, nhưng lại kêu rằng mệt xoàng.

Đến lúc ông Cả Sinh thấy bà đi tả đến ba lượt liền mới hơi nghi. Ông hỏi Tính, thấy mách bà ăn xôi biếu và đến thăm bác Tụng. Ông mới đoán chắc bà mắc bệnh thời khí.

Ông cho bà rượu thuốc, nhưng không công hiệu.

Bà đi đến hai mươi lần nữa.

Mới vài giờ, mặt bà đã xám, lưỡi bà đã rụng.

Ông Cả sợ, biết không cứu được, bèn hỏi:

- Bà muốn gì, xin cứ nói.

Bà ú ớ:

- Tôi muốn về Tru.

Ông vội vàng cho người ra ga gọi xe, đắt mấy cũng thuê. Ông tính bà Thuyết đi xe với đầy tớ ông ngồi cạnh để giữ, một người kéo, hai người đẩy, thì về Tru còn kịp, cho chậm lắm, hai giờ đồng hồ là đến nơi.

Ông dặn người thuê xe, nói rằng kéo người ốm, chứ đừng bảo ốm bệnh gì.

Phu xe, vì phải đi đêm, bắt chẹt hai đồng bạc. Nhưng đến lúc người nhà uống rượu say, bê bà lên xe, thì bà đã mệt quá, lả như con gà chết.

Ông Cả sai đầy tớ, một người đi mua gỗ xẻ ván đóng áo quan, một người đi xe ấy khứ hồi, sang Tru gọi Bách.

Nhưng Bách đến không kịp. Độ hơn một giờ sau, bà thở hơi cuối cùng.

---

Ngay nửa đêm hôm ấy, bà ra đồng.

Đám ma không có gì là phiền phức.

Vì bọn đầy tớ sợ, trốn biệt cả, nên Bách và Tính phải khâm liệm bà.

Ông Cả bàn hăng đưa ra đến ruộng, rồi đào huyệt sau.

Đám ma ấy gồm có ba người, người nào cũng một việc quan trọng. Cả ba đều sặc mùi rượu. Ông Cả đi trước, vai vác cuốc, mai, vồ, tay cầm bó hương và đuốc để soi đường. Áo quan thì xỏ vào dây chảo để hai người gánh. Một đầu đòn là Tính, một đầu đòn là Bách.

Chó trong xóm sủa rình.

Sáu gót chân thành thích bước thật nhanh.

Không thừa một ai đi đưa đám. Không thừa một ai nổi tiếng khóc.

Hay tại lúc sinh thời, người ấy đã đưa đám và đã khóc nhiều?

---